

KHÔNG MỘT VẬT

Tập 1

SHODO HARADA

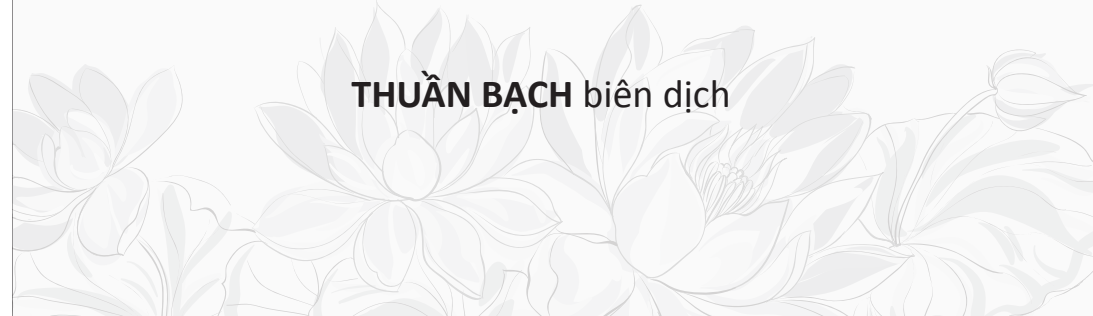
KHÔNG MỘT VẬT

TẬP 1

東
集
句
物

NOT ONE SINGLE THING
A COMMENTARY ON THE *PLATFORM SŪTRA*

THUẦN BẠCH biên dịch



**Anh ngữ: Priscilla Daichi Storandt dịch
Jane Shotaku Lago biên tập**

INTRODUCTION

The Dharma Jewel of the Platform Sūtra of the Sixth Patriarch, first recorded around 700 C.E. by the Sixth Patriarch's disciple Hōkai, exists in many versions. Lacking today's technology for printing and sharing documents, those who wanted copies of the patriarch's teachings had to write them manually, often copying only the sections they found useful. The variation thought to be the most complete was found in 1907 by the Hungarian-British archaeologist Aurel Stein in the Mogao Caves, or the Caves of the Thousand Buddhas, an ancient site in China. The origins of the text are obscure and the subject of much scholarly debate.

Enō, or Huineng, as he is known in China, was the sixth successor to the Dharma after Bodhidharma. The sūtra is called the *Platform Sūtra* because it was given on the same platform on which the Sixth Patriarch received the precepts—the precepts that guide us daily to function with a clear mind. It is called a sūtra because, like the Buddha's teaching, it guides us to the truth, to the setting aside of ego and self-conscious awareness.

This mysterious path of the Buddha—the teaching outside of words and phrases—is the source of the precepts.

LỜI DẪN

Kinh Pháp Bảo Đàn của Lục Tổ, đầu tiên khoảng 700 C.E., do đệ tử là Pháp Hải ghi chép, xuất hiện trong nhiều phiên bản. Thiếu công nghệ in ấn hiện đại và phổ biến tài liệu như ngày nay nên những người muốn có bản sao giáo pháp của Tổ phải viết bằng tay, thường họ chỉ sao chép phần nào thấy hữu ích. Bản thể được xem là hoàn chỉnh nhất tìm thấy vào năm 1907 do nhà khảo cổ học người Hungary-Anh là Aurel Stein trong hang động Mạc Cao, hoặc Thiên Phật động, một địa danh cổ ở Trung Quốc. Những nguồn gốc của văn bản không rõ ràng là chủ đề nhiều cuộc tranh luận học thuật.

Huệ Năng được biết đến ở Trung Quốc, là Lục Tổ truyền pháp sau Bồ-đề Đạt-ma. Kinh tên Pháp Bảo Đàn vì tuyên thuyết ngay Đàn giới nơi Lục Tổ thọ giới—giới luật hướng dẫn chúng ta hằng ngày để hoạt động với tâm thanh tịnh. Gọi là kinh vì, giống như giáo pháp của Đức Phật, chỉ dạy chúng ta tiến đến lẽ thật, buông bỏ bản ngã và tâm thức chấp ngã.

Đường đạo ẩn diệu này của Đức Phật—truyền riêng ngoài giáo—là nguồn gốc của giới luật.

And it is the realization of that mind that is no different from the mind to which the Buddha was awakened. We cannot know this through reading and thinking; it must come through direct perception. If we only learn the words, it is not the truth to which the Sixth Patriarch refers. Leaving words behind, we realize the way of mind, awakening to its radiance.

In our daily lives we read and hear words and understand them intellectually. But when we tackle daily chores like cooking and cleaning with a head full of thoughts, it is not truly cooking or cleaning. When we forget our bodies completely, absorbed in the job at hand, letting go of our ideas about what we are doing, we suddenly realize we have come to know the activity directly. In the *zendō*, if we sleep or sit with a wandering mind, that is not truly zazen. To sit without being lost in our thoughts is zazen, and that is our true home.

On Vulture Peak the Buddha held out a flower, and his disciple Makakashō smiled. The Buddha said, “I have the true Dharma eye, the marvelous mind of nirvāṇa, the true form of the formless and the subtle Dharma gate, independent of words and transmitted beyond doctrine. This I have entrusted to Makakashō.”

Và đây là việc nhận biết tâm này không khác với tâm Phật đã giác ngộ. Chúng ta không thể hiểu sự kiện này qua nghe đọc (văn) và suy nghĩ (tư), mà phải qua tri giác trực tiếp (tu). Nếu chúng ta chỉ học ngôn cú thì không phải là lẽ thật mà Lục Tổ đề cập. Buông bỏ ngôn ngữ, chúng ta sẽ nhận biết đường tâm, chứng ngộ hào quang của tâm thể.

Trong cuộc sống đời thường, chúng ta đọc và nghe từ ngữ và hiểu trên tri thức. Nhưng khi giải quyết công việc hằng ngày như nấu ăn và vệ sinh với cái đầu đầy áp niệm tưởng thì không phải thực sự nấu ăn hoặc vệ sinh. Khi hoàn toàn quên thân, chú tâm vào công việc trong tầm tay, buông bỏ ý niệm về việc đang làm, đột nhiên chúng ta nhận ra mình rõ biết trực tiếp sinh hoạt này. Trong thiền đường, nếu chúng ta buồn ngủ hoặc ngồi với tâm ý lang thang, không phải thực sự tọa thiền. Ngồi mà không đi lạc vào niệm tưởng là tọa thiền, và chính đây mới là ngôi nhà thực sự của mình.

Trên đỉnh Linh Thứu, Đức Phật đưa lên cành hoa, đệ tử Ma-ha-ca-diếp mỉm cười. Phật bảo: “Ta có chánh pháp nhãn tạng, Niết-bàn diệu tâm, thực tướng vô tướng, bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền. Nay truyền trao cho Ma-ha-ca-diếp.”

He told Makakashō to share his seat, indicating that their understanding was one and the same.

When the Buddha awakened, he said, “How wondrous! How wondrous! All beings are from their origins endowed with this same clear mind to which I have just awakened!” In this awakening there is no rational understanding or intellectual complexity. Makakashō knew that same mind essence that has been shared by teacher and disciple, keeping that awakening alive. In the *Vimalakīrti Sūtra*, Vimalakīrti gives a teaching to Jisetsu Bodhisattva about the inexhaustible light: if we light one candle with our flame, it then continues lighting others, and they in turn light others. But the light of the first is not decreased, no matter how many others are lit from it. The mind of Makakashō is the same mind of the Buddha, and vice versa. It is easy to light a candle, but it is not so easy for the flame to carry from mind to mind. Only when we let go of our concept of self and our body completely and offer up everything can it be actualized. As long as we are hung up on our position, or on guarding and defending a small self, the flame cannot pass.

Because mind is empty, there is not a thing to be transmitted.

Phật chia tòa ngồi cho Ma-ha-ca-diếp, chỉ ra cho thấy sự lĩnh hội của Phật và Ma-ha-ca-diếp như nhau.

Khi giác ngộ, Phật nói: “Thật kỳ diệu! Thật kỳ diệu! Tất cả chúng sanh vốn sẵn đức tướng trí tuệ của Như Lai!” Giác ngộ không phải hiểu biết duy lý hay tri thức phức tạp. Ma-ha-ca-diếp biết rằng tâm thể từ thầy truyền cho trò như nhau, duy trì sự giác ngộ luôn sinh động. Trong kinh Duy-ma-cật, ngài Duy-ma-cật chỉ giáo cho Bồ-tát Di-lặc về vô lượng quang: nếu chúng ta thắp một ngọn nến với chính ánh lửa của mình, sẽ tiếp tục thắp sáng những ngọn nến khác, và đến lượt những ngọn nến này thắp sáng những ngọn khác nữa. Nhưng ánh sáng đầu tiên không suy giảm, cho dù có bao nhiêu ngọn nến được thắp sáng. Tâm của Ma-ha-ca-diếp đồng với tâm Phật, và ngược lại. Thắp một ngọn nến thì dễ dàng, nhưng không phải dễ khi mỗi đèn tiếp lửa từ tâm đến tâm. Chỉ khi chúng ta buông bỏ triệt để khái niệm về ngã và thân và công hiến tất cả mới có thể hoạt dụng. Bao lâu chúng ta lơ lửng trên vị trí của mình, hoặc hộ trì và bảo vệ cái ngã nhỏ hẹp, ngọn lửa sẽ không truyền được.

Bởi vì tâm là Không, nên không một vật truyền thừa.

But we can also say that there is something, because that direct encountering is of the greatest importance. Some people say that a truth that has to be passed from one teacher to another is too fragile, but this is only an intellectual way of looking at it. In actuality, in true transmission, there is great joy and wonder that cannot be known otherwise.

Bodhidharma was twenty-eighth in the line of succession from the Buddha. There were not, of course, only twenty-eight awakened people from the time of the Buddha to that of Bodhidharma; there were thousands of students and teachers. But if a disciple is not confirmed, as well as transmitted to, that essence is not said to be carried on.

The details of Bodhidharma's life are not well known, but what we do have are the teachings that he left. When Bodhidharma traveled to China, instead of teaching dogma he pointed straight to the minds of everyone he met. He put them in direct touch with true, clear mind. In Zen the point is not to understand the sūtras. They are only tools and aids; we have to touch the mind directly, stripping away the veils until nothing remains.

Niso Eka had long studied the Buddha's teachings, yet he did not feel settled or quiet.

Nhưng chúng ta cũng có thể nói có một vật, bởi vì sự diện kiến trực tiếp có tầm quan trọng lớn nhất. Có người nói lẽ thật truyền trao từ vị thầy này sang vị thầy (hoặc trò) khác thì quá yếu ớt, nhưng đây chỉ là một cách nhận thấy trên tri thức. Thực tế, trong sự truyền thừa chân chánh, có niềm vui lớn lao và kỳ diệu không thể nhận biết bằng cách nào khác được.

Bồ-đề Đạt-ma là Tổ thứ hai mươi tám trong dòng kế thừa từ Đức Phật. Dĩ nhiên, không phải chỉ có hai mươi tám vị giác ngộ từ thời Đức Phật cho đến Bồ-đề Đạt-ma; có hàng ngàn thiền sinh và thiền sư. Nhưng nếu một đệ tử không được ấn chứng, hoặc truyền thừa, thì không được truyền trao bản thể.

Chi tiết về đời sống của Tổ Bồ-đề Đạt-ma không được biết rõ, nhưng những gì chúng ta có là giáo pháp ngài để lại. Khi Tổ đến Trung Quốc, thay vì dạy giáo lý, ngài chỉ thẳng vào tâm người đến diện kiến. Tổ đặt họ trực tiếp với chân tâm thanh tịnh¹. Trong nhà Thiền, vấn đề không phải là hiểu kinh. Kinh điển chỉ là công cụ trợ giúp; chúng ta phải trực tiếp chạm vào tâm, tháo bỏ mạng che cho đến khi không còn một vật.

Nhị Tổ Huệ Khả từ lâu đã tu học giáo pháp của Phật, nhưng tâm không an định.

1 Trong nội dung sách này:

- thanh có nghĩa trong và sáng, nghiêng về tỉnh giác, trí huệ
- tịnh có nghĩa lóng lạng, nghiêng về yên tĩnh, định. (D.G.)

He did not know that great joy and wonder of the direct perception of true nature. Eka heard about Bodhidharma and traveled to the cave where he was sitting zazen facing the wall. Bodhidharma did not turn around to greet Eka, and Eka stood waiting all night long in the freezing cold of winter. The snow began to fall; it was up to his knees when dawn broke and Bodhidharma turned and asked him what he was doing there. "Please teach me the ultimate truth of the Dharma!" he replied.

To that, the patriarch answered, "One cannot know that with such superficial understanding, conceit, and lack of deepest interest! If you don't put your life on the line, it won't work! With only casual intention, you won't be able to realize it!"

It is said that after being spoken to in that way, Eka cut his arm off at the elbow to show how serious he was. After that, Eka trained with Bodhidharma for three years, but still his mind was not fluid; true mind could not yet pour forth. He told Bodhidharma that he still did not feel like he'd seen through it all.

Not settling for books and rituals, we have to be able to live that true source in the life of each day. It is up to each person to taste this place, to touch that clear essence directly, and then to clarify it.

Ngài không được đại an lạc và thắc mắc về sự kiện trực nhận chân tánh. Nghe nói về Tổ Bồ-đề Đạt-ma, Huệ Khả đi đến hang động nơi Tổ đang tọa thiền nhìn vách (diện bích). Bồ-đề Đạt-ma không quay lại đón chào Huệ Khả, và Huệ Khả đứng chờ cả đêm trong giá buốt mùa đông. Tuyết bắt đầu rơi; lên đến đầu gối của Huệ Khả khi bình minh ló dạng và Bồ-đề Đạt-ma quay lại và hỏi Huệ Khả đứng làm gì ở đây. "Xin dạy cho con Pháp vô thượng!" Ngài trả lời.

Tổ đáp: "Diệu đạo vô thượng của chư Phật không thể hội được với sự hiểu biết nông cạn, kiêu mạn và thiếu quyết tâm mãnh liệt! Nếu không nhẫn được việc khó nhẫn, sẽ không đến được! Chỉ với chút công lao nhỏ này, mà cầu được pháp sao!"

Nghe như thế, Huệ Khả chặt cánh tay để trước Tổ tỏ lòng thiết tha cầu đạo. Về sau, Huệ Khả được tu tập với Bồ-đề Đạt-ma trong ba năm, nhưng tâm vẫn chưa sáng; chân tâm chưa hiển lộ. Ngài thưa với Tổ ngài vẫn chưa tỏ ngộ.

Tâm không thể an định với kinh điển và nghi thức, chúng ta phải có khả năng sống lại chân nguyên trong đời sống hằng ngày. Tùy mỗi người có thể trải nghiệm chỗ này, trực tiếp chạm vào bản tánh thanh tịnh, và sau đó tỏ ngộ.

Although “all beings are, from their origin, Buddha,” and many are on the path, there are not so many who can realize that truth.

Bodhidharma told Eka to show him that insecure mind, and then he would clarify it. He was not deceiving him, he was actually asking for that insecure mind, demanding Eka to show it to him directly.

Eka, sweating profusely and searching about himself for his mind, said it could not be found.

Seeing the time was ripe, Bodhidharma cut through what remained by saying, “There, I have quieted it for you.” This was not a casual statement. The purpose of *sanzen*, a one-on-one meeting with the teacher, is to deepen to the point where the teacher can cut to the core with that final stroke, where it all becomes just superficial and meaningless.

Hearing this, Eka at that very moment realized the marrow of Bodhidharma’s teaching and received the true mind of the Buddha.

Bodhidharma was said to be 140 years old at the time and must have felt his end nearing. He called his four top disciples together and asked them to express their realization. The first gave his answer and was told that what he had realized was the skin.

Mặc dù "tất cả chúng sanh xưa nay là Phật," và nhiều người đang đi trên đường Đạo, không quá nhiều có thể nhận biết lẽ thật này.

Bồ-đề Đạt-ma bảo Huệ Khả chỉ ra tâm bất an, và sau đó Huệ Khả mới tỏ ngộ được. Tổ không dối gạt ngài, Tổ thực sự đòi hỏi tâm bất an đó, yêu cầu Huệ Khả mang thẳng ra cho Tổ thấy.

Huệ Khả, toát mồ hôi đầy mình và tìm kiếm tâm, thưa rằng không thể tìm tâm được.

Thời tiết chín muồi, Bồ-đề Đạt-ma chặt đứt vật chứa (trong tâm Huệ Khả), bảo: “Ta đã an tâm cho ngươi rồi.” Đây không phải một lời tuyên bố thông thường. Mục đích của tham thiền, sự diện kiến một-thầy-một-trò, sẽ đào sâu đến mức vị thầy có thể cắt đứt tận gốc với cú đánh dứt điểm, khiến tất cả mọi sự đều thành nông cạn và vô nghĩa.

Nghe xong, Huệ Khả ngay đó nhận biết cốt tủy giáo pháp của Bồ-đề Đạt-ma và đạt ngộ tâm Phật.

Bồ-đề Đạt-ma lúc đó thọ 140 tuổi và cảm thấy ngày cuối sắp đến. Tổ gọi bốn đại đệ tử và yêu cầu họ bày tỏ sự chứng ngộ. Người đầu tiên trả lời và Tổ bảo chỉ được phần da.

The second was told that what he had realized was the flesh. And the third was told that what he had realized was the bones. The last—the fourth—was Eka, who couldn't say one single thing, and so he prostrated. He was told that he had understood the truth. This does not mean that just any prostration shows this truth. What Bodhidharma responded to was the essence of Eka's state of mind. This state of mind is not something that can be expressed by criticism and judgment. It can't be expressed differentially. Eka, who had manifested the truth in that prostration, was then given the bowl and the robes. In time he in turn transmitted the truth to Sanso Kanchi, from whence it was transferred to Doshin Dai I and to Goso Gunin. It was from Goso Gunin that the Sixth Patriarch, Enō, received this transmission.

Enō only spent eight months at the temple of the Fifth Patriarch, Goso Gunin, and he was not allowed to train with the others. Yet he directly perceived clear mind. Only twenty-four years old, with no formal education, he received the transmission of Bodhidharma. If one puts one's life on the line, age and length of time spent training don't matter. In the same way, if you've trained for thirty years but haven't put your life on the line, it won't work.

Người thứ hai Tổ bảo chỉ được phần thịt. Và người thứ ba Tổ bảo được phần xương. Người cuối cùng—người thứ tư—là Huệ Khả, không nói một lời, đánh lễ [và lui bước]. Tổ xác nhận Huệ Khả nhận biết lễ thật. Điều này không có nghĩa bất kỳ động tác đánh lễ nào cũng hiện hành lễ thật. Lời đáp của Tổ xác nhận bản thể trạng thái tâm của Huệ Khả. Trạng thái tâm này không thể diễn tả bằng phê phán được, không thể hiện lộ cách nào khác. Huệ Khả, người hiện hành lễ thật qua động tác lễ lạy, sau đó được truyền y bát. Thời gian sau, Huệ Khả truyền cho Giám Trí Tăng Xán, đến Đại Y Đạo Tín và đến Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn. Và Lục Tổ Huệ Năng được trao truyền từ Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn.

Huệ Năng ở chùa của Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn chỉ được tám tháng, và không được phép nhập chúng tu tập. Tuy nhiên, Lục Tổ đã trực nhận tâm thanh tịnh. Chỉ hai mươi bốn tuổi, không được đi học trường lớp, Lục Tổ đã nhận được sự truyền thừa của Bồ-đề Đạt-ma. Khi một người đặt sinh mạng mình vào dòng phái tông môn, tuổi tác và thời gian tu tập không đáng kể. Cũng vậy, nếu bạn tu tập trong ba mươi năm nhưng chưa đặt sinh mạng vào dòng phái, sẽ không đắc lực.

There is something to be very thankful for in this—that anyone, if they put their life on the line, can realize it! It is not about being ordained or taking precepts, but about completely and honestly dealing with the tangled clotting of insecurity that is the mind.

From an ordinary, deluded man, Enō became enlightened to the way of buddha nature and clarified its expression in his everyday life, liberating innumerable people in countless ways. With this abundant expression and experience, he taught for thirty-seven years. Many were enlightened by this teaching. He was recorded as a legend of great wisdom in action.

There are many teachings, but if they are only used for scholarship, they are not the true teaching of the Buddha. The Buddha was enlightened to our true nature, returning to the bare, original mind. If your realization does not reach to your daily life, it is not yet the true experience of the Buddha's awakening.

Having realized the ultimate efforts beyond form, Enō kept his disciples Nangaku Ejō and Seigen Gyōshi close by, teaching them personally for many years.

Cần phải rất biết ơn sự kiện này—bất cứ ai, nếu đặt sinh mạng vào dòng phái, sẽ chứng ngộ! Đây không phải việc xuất gia hay thọ giới, nhưng phải đối phó triệt để và trung thực với tâm bất an đông cứng.

Từ một người thường tình, si mê, Huệ Năng đã giác ngộ và hiện hành Phật tánh trong cuộc sống hằng ngày, cứu độ bao nhiêu người tùy vô số phương tiện. Với kinh nghiệm và diễn giải phong phú, Lục Tổ đã thuyết giáo suốt ba mươi bảy năm. Nhiều người đã chứng ngộ nhờ giáo pháp của Tổ. Lục Tổ được lưu truyền là huyền thoại về đại trí tuệ trong động dụng.

Có nhiều giáo pháp, nhưng nếu chỉ sử dụng để có kiến thức uyên bác, sẽ không phải chân pháp của Phật. Đức Phật đã giác ngộ chân tánh, trở về bản tâm nguyên sơ. Nếu sự chứng ngộ không đạt tới (mức thể hiện trong) đời sống hằng ngày, vẫn chưa phải chân ngộ của Phật.

Sau khi chứng đạt nỗ lực rốt ráo siêu vượt sắc tướng, Huệ Năng sống gần gũi các đệ tử là Nam Nhạc Hoài Nhượng và Thanh Nguyên Hành Tư, giáo dưỡng họ nhiều năm.

Having absorbed the essence of the Sixth Patriarch's awakening completely, they then taught with no awareness of teaching—not through explanation or dogma, but by manifesting the Sixth Patriarch's truth in every footstep and hand motion. In this way he became the source of all the teachings that we have to this day.

Baso Dōitsu and Sekitō Kisen were also great disciples enlightened under the Sixth Patriarch and were central figures in the Zen of the Tang Dynasty in China. Baso Dōitsu taught in Kozei, and Sekitō Kisen taught in Konan. It is said that monks gathered in Kozei like clouds, and in Konan like water, and from there came the term used in Japanese or Chinese for *monk*: *unsui*, literally "cloud water." It was said that if you didn't train under these great masters—either Baso Dōitsu or Sekitō Kisen—it was not true training in China at that time.

The current living lines of the Sōtō and Rinzai sects all flowed from the teaching of the Sixth Patriarch, as did the Igyō, Unmon, and Hōgen lines. The masters of this path would guide expansively, snatching away intentions and laying bare the mind.

Sau khi tiếp thu toàn triệt cốt tủy sự chứng ngộ của Lục Tổ, hai vị đã ra giảng dạy không phải vì hiểu biết giáo lý—tức không qua giải thích hay giáo điều, mà bằng cách hiện hành lý đạo của Lục Tổ trong từng bước động dụng chân tay. Như thế, Lục Tổ là nguồn gốc tất cả giáo pháp chúng ta có được đến ngày nay.

Mã Tổ Đạo Nhất và Thạch Đầu Hy Thiên cũng là đại đệ tử giác ngộ dưới trướng Lục Tổ và là nhân vật trung tâm của Thiên tông triều đại nhà Đường ở Trung Quốc. Mã Tổ Đạo Nhất trấn ở Giang Tây, và Thạch Đầu Hy Thiên trấn ở Hồ Nam. Người ta nói chư tăng tụ tập ở Giang Tây như mây, và ở Hồ Nam như nước, và từ đó có thuật ngữ sử dụng trong tiếng Nhật hoặc tiếng Hoa cho tăng sĩ: *vân thủy*, theo nghĩa đen là "mây nước." Và còn bảo nếu không tu tập với những bậc thầy cao vĩ này—hoặc Mã Tổ Đạo Nhất hoặc Thạch Đầu Hy Thiên—thì không phải tu tập chân chánh ở Trung Hoa thời bấy giờ.

Dòng sinh mạch của tông Tào Động và Lâm Tế tất cả đều tuôn chảy từ giáo pháp của Lục Tổ, cũng như tông phái Qui Ngưỡng, Vân Môn và Pháp Nhãn. Chư thiền sư theo đường hướng này sẽ truyền bá sự chỉ giáo, đập tan những ý niệm và vạch trần tâm thể.

All of the patriarchs in the lineage that is chanted daily at Sōgen-ji courageously lived the vow completely, without compromise, not for fame or for gathering information and knowledge but offering everything to this Dharma. Each and every one lived the Dharma in a way that affected the entire world. And these are the people from whom the Dharma is continually transmitted.

Although the Dharma is divided into five parts—Rinzai, Igyō, Sōtō, Unmon, and Hōgen—they all arose of the same awakening. Since the mind's true source is one, though manifested in five ways, the five parts are the same. They all return to the teaching of Rinzai, and then from Rinzai back to the Sixth Patriarch. Without exception, the centers of the five houses can be found in the *Platform Sūtra*.

As we read the *Platform Sūtra*, we shouldn't get caught up in trying to understand it intellectually, but should, instead, realize our own deepest truth through it. The book was published because people's clear, actual enlightenment was in those days—as it is today—so far away. The important thing is to realize the deep awakening of the Sixth Patriarch and the Buddha through our own experience—and then to guide others. This is what I ask from the reader.

Tất cả chư Tổ trong dòng phái tụng kinh hằng ngày tại Tảo Nguyên tự đều can đảm sống trọn vẹn theo lời nguyện, nghiêm túc, không vì danh tiếng hay thu thập thông tin và kiến thức mà dâng hiến tất cả cho Giáo Pháp. Mỗi người đều sống theo Pháp thể nào để ảnh hưởng đến toàn thế giới. Và đây là những người mà Pháp bảo được tiếp tục truyền thừa.

Mặc dù Pháp chia thành năm chi phái—Lâm Tế, Qui Ngưỡng, Tào Động, Vân Môn, và Pháp Nhãn—tất cả đều phát sinh giác ngộ như nhau. Vì chân nguyên tâm thể là một, mặc dù thể hiện theo năm đường hướng, năm chi phần đều như nhau. Tất cả đều trở về giáo pháp của Lâm Tế, và từ Lâm Tế ngược về Lục Tổ. Không có ngoại lệ, trọng tâm của năm tông phái đều tìm thấy trong kinh Pháp Bảo Đàn.

Khi đọc kinh Pháp Bảo Đàn, chúng ta không nên để lời cuốn vào việc cố gắng tìm hiểu trên tri thức, nhưng thay vì như thế, nhờ lời kinh nhận ra lẽ thật uyên thâm nhất nơi mình. Kinh đã xuất bản vì nhiều người thuở lâu xa ấy đã sáng đạo, thực sự giác ngộ, và cũng vậy đối với ngày nay. Điều quan trọng là nhận biết sự thâm ngộ của Lục Tổ và giác ngộ của Đức Phật qua chính mình tự chứng nghiệm—và rồi hướng dẫn người khác. Đây là điều tôi yêu cầu nơi độc giả.

The *Platform Sūtra* is written in simple language. Its essence is abundant and its truth is clear; its function is full and complete. There is nothing complex or conceptual in it. Without any struggle or difficulty, we can know the patriarchs' truth. But, for this one expression of truth, how many people made such huge efforts, without thoughts of fame, possessions, or knowledge!

Through zazen we realize our true nature directly. We do this because there are so many people suffering! Each and every being is endowed with the same true wisdom, but if we aren't able to realize it, we can easily go astray and hurt people. Knowing this, we have to realize this deepest truth as soon as possible and share it with those in darkness, with those who don't even know its possibility exists or what to believe. We can't do this halfway. We must not waste a single moment! It has to be done totally and completely, and that is what this sūtra teaches.

*

Kinh Pháp Bảo Đàn viết ra với ngôn ngữ đơn giản. Thực chất kinh rất phong phú và lẽ thật sáng tỏ; hoạt dụng thì tròn đầy. Không có điều gì phức tạp hoặc mang tính khái niệm. Không cần phải vật lộn hay gian nan, chúng ta vẫn có thể nhận ra lẽ thật của chư Tổ. Nhưng, đối với sự diễn giải lẽ thật như thế, biết bao người đã phải nỗ lực mãnh liệt, không màng đến danh, lợi, hoặc tri kiến!

Nhờ tọa thiền chúng ta trực tiếp nhận ra chân tánh nơi mình. Chúng ta tu như vậy vì có rất nhiều người đau khổ! Mỗi mỗi chúng sinh đều được ban cho cùng một chân trí tuệ, nhưng nếu không nhận ra, chúng ta có thể dễ dàng lầm lạc và làm tổn hại người khác. Biết được như thế, chúng ta phải nhận ra lẽ thật uyên thâm càng sớm càng tốt và chia sẻ với những người còn u mê, với những người thậm chí không biết khả năng hiện hữu của lẽ thật hoặc điều gì phải tin tưởng. Chúng ta không thể tu nửa chừng. Chúng ta không được lãng phí một khoảnh khắc nào! Công phu phải toàn diện và tròn đầy, và đó là lời kinh chỉ dạy.

*

1. Autobiography

In his first public talk, the Sixth Patriarch tells how he came to be recognized as the successor of the Fifth Patriarch and teaches on how to directly realize buddha nature.

Context

Most of the texts we call “sūtras” originated in India and record the actual words of the Buddha. But there are other texts that were written as if they were the words of the Buddha, had he been alive at that time. Many Mahāyāna sūtras were born in this way, including the Sixth Patriarch’s *Platform Sūtra*.

Today if we want to learn about something, we have the infinite resources of the Internet. Yet no matter how much information we find, it’s worthless if we don’t have the wisdom to use it well. The world’s religions have been developing wisdom for thousands of years, yet today many of them are leaning away from wisdom and toward knowledge. But knowledge won’t bring liberation.

In Buddhism virtue is often discussed, but the wisdom of bringing liberation to all beings is what is most necessary; without this wisdom and this awakening, there can be no true, living transmission.

1. Tự Truyện

Trong bài phổ thuyết đầu tiên, Lục Tổ cho biết nguyên do được ấn chứng và kế thừa Ngũ Tổ và chỉ dạy pháp tu trực nhận Phật tánh.

Bối Cảnh

Hầu hết các bản văn chúng ta gọi là “kinh” đều bắt nguồn từ Ấn Độ và ghi lại Phật ngôn thực sự. Nhưng có những văn bản khác biên tập xem như lời Phật còn sinh thời. Nhiều kinh Đại thừa phát sinh như thế, kể cả kinh Pháp Bảo Đàn của Lục Tổ.

Ngày nay nếu muốn học về đề tài gì, chúng ta có nguồn Internet vô hạn. Tuy nhiên, cho dù tìm thấy bao nhiêu thông tin chẳng nữa, cũng sẽ vô giá trị nếu chúng ta không có trí tuệ để sử dụng tốt đẹp. Các tôn giáo trên thế giới đã phát triển trí tuệ hàng ngàn năm, nhưng ngày nay nhiều tôn giáo có khuynh hướng rời xa trí tuệ và hướng đến tri thức. Nhưng tri thức sẽ không mang lại giải thoát.

Phật giáo thường thảo luận về đức hạnh, nhưng trí tuệ giúp giải thoát tất cả chúng sinh thì cần thiết nhất; không có trí tuệ và chứng ngộ, sẽ không thể có sự truyền thừa chân chánh, sinh động.

As Bodhidharma said, “See mind directly and become Buddha.” Without the joy and the deep wonder of this great awakening, the Dharma will decay.

In this human body we are able to realize the same original mind that so many teachers and ancestors spent so much effort to realize themselves and pass on. Seeing it this way, we feel deep gratitude! From India to China, to Korea, to Japan, to America, this great awakening is being taught, not as conceptualized, external absolutes, but as great wisdom itself. We are deeply grateful to the Sixth Patriarch for sharing this great wisdom with us.

The Sixth Patriarch lived during the Tang Dynasty in China, and we know more about him than we do about many of the patriarchs. He was the disciple of Goso Gunin, and upon his death in the year 713 at the age of seventy-six he was given the name Huệ Năng Daikan at the request of the Emperor Genso.

During and after his lifetime, his teachings spread all over China. Reading the *Platform Sūtra*, the record of those teachings, we can see that while his understanding was deep, he was never attached to that fact. Once a nun named Mujinso asked him, when she was reading the *Nirvāṇa Sūtra*, to help her with a particular word that she was unable to read, and he apologized, saying, “But I don’t know how to read.”

Như Bồ-đề Đạt-ma nói, “Trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật.” Nếu không có niềm vui và sự vi diệu thâm sâu của đại ngộ, Phật Pháp sẽ tiêu hoại.

Với thân người này, chúng ta có khả năng chứng ngộ bản tâm mà rất nhiều thiền sư và chư tổ đã dành bao công sức để tự chứng và trao truyền. Trên phương diện này, chúng ta biết ơn sâu xa! Từ Ấn Độ sang Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, đến nước Mỹ, giác ngộ được chỉ dạy, không phải là ý niệm hóa, theo những điều tuyệt đối bên ngoài, mà chính là đại trí tuệ. Chúng ta vô cùng biết ơn Lục Tổ đã chia sẻ đại trí tuệ này cho chúng ta.

Lục Tổ sống vào đời Đường ở Trung Quốc, và chúng ta biết về Ngài hơn nhiều chư Tổ khác. Tổ là đệ tử của Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn, và khi qua đời năm 713 ở tuổi bảy mươi sáu Tổ được Hoàng đế Hiến Tông nhà Đường sắc phong là Đại Giám Huệ Năng.

Trong đời Tổ và về sau, giáo pháp của Tổ truyền bá khắp Trung Quốc. Đọc kinh Pháp Bảo Đàn, ngữ lục của Tổ, chúng ta có thể thấy rằng trong sự lĩnh hội uyên áo, Tổ chưa bao giờ dính mắc vào kinh điển. Có lần một vị Ni tên Vô Tận Tạng đang đọc kinh Đại Niết Bàn hỏi Tổ một chữ trong kinh Ni không hiểu, và Tổ xin lỗi, nói: “Nhưng tôi không biết chữ.”

She responded, “How can someone as wise as you not know how to read sūtras?”

He answered, “The Dharma is known in experience, not in words.” He understood this central point well. Today there are many religions, nearly all of which are so concerned with minutiae that they miss the larger point. Our gratitude to the sun, to the seasons, to our food arises spontaneously and naturally. Today’s religions often have very little ability to bring people back to this basic vitality that is able to accept and realize all things. *The Platform Sūtra*, when we read it, does this naturally.

When Eno heard the words “abiding nowhere, awakened mind arises,” he understood this directly. While he had little education, he saw this truth of the Dharma and of human mind. There are few geniuses of this quality. Although we might not be so blessed, by letting go of our attachments we can know this truth ourselves. The Zen of the Sixth Patriarch is pure and very simple. While it is Rinzai and Tokusan who represent the formal ancestral Zen and even defined it, it was the Sixth Patriarch who gave life to the teaching of Bodhidharma in a simple and direct way.

Ni trả lời: “Làm thế nào một người trí tuệ như Tổ không biết chữ để đọc kinh?”

Tổ trả lời: “Điều lý của Chư Phật được nhận biết bằng chứng nghiệm chẳng quan hệ đến văn tự.” Tổ lĩnh hội điểm cốt yếu này. Ngày nay có rất nhiều tôn giáo, gần như tất cả đều quan tâm đến chi tiết vụn vặt mà bỏ qua đại ý. Lòng biết ơn của chúng ta đối với mặt trời, bốn mùa, thực phẩm tự động phát sinh thật tự nhiên. Các tôn giáo ngày nay thường quá ít hiệu năng đưa con người trở lại sức sống cơ bản này để có thể chấp nhận và nhận biết tất cả sự vật. Kinh Pháp Bảo Đàn, khi đọc, sẽ hiện thực sự kiện này một cách tự nhiên.

Khi nghe câu “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm (nên không chỗ trụ mà sanh tâm *tĩnh giác*),” Huệ Năng trực tiếp lĩnh hội. Không biết chữ, nhưng Tổ đã nhận biết lẽ thật của Pháp và nhân tâm. Bậc kỳ tài như thế quả thật hiếm có. Mặc dù chúng ta có thể không có phước giống vậy, bằng cách buông bỏ chấp trước, chúng ta có thể tự nhận biết lẽ thật. Thiên của Lục Tổ là thuần khiết và rất dung dị. Trong khi Lâm Tế và Đức Sơn đại diện chính thức Thiên tổ và thậm chí xác định dòng phái, chính Lục Tổ đã ban sức sống cho giáo pháp của Bồ-đề Đạt-ma một cách giản dị và trực tiếp.

In asking the question, “What is our face before our parents were born?” the Sixth Patriarch gave us the *kōan* that is now widely used. When he said, “From the origin, there is not one single thing,” he put this true essence into words in an original way. There is nothing to have, nothing to hold on to; no previous experience, no previous knowing. The Zen of the earlier patriarchs had pulled along a concept of a void; it took someone with the clarity and the deep experience of the Sixth Patriarch to be able to put it in this way.

The Sixth Patriarch also gave us a lasting definition of the word *zazen*. *The za-* of *zazen* is to not give rise to thoughts about anything we see or hear externally. This does not mean we should shut down our senses and close our eyes to seeing and our ears to hearing; rather, we sit wide open, even though our bodies hurt and even though we are tired and face constant challenges. We can’t sit in a deep, dark cave and avoid life’s difficulties; rather, we encounter everything that comes our way. At the same time, we give no attention to anything that comes up from within. Not becoming lost in our thoughts and feelings is the *-zen* of *zazen*. All of those thoughts are external to that which gives birth to them.

Khi đặt câu hỏi: “Khuôn mặt xưa nay trước khi cha mẹ sinh ra là gì?” Lục Tổ đã giao chúng ta một công án hiện nay nhiều người công phu. Khi nói, “Xưa nay không một vật,” Tổ đặt bản thể chân thật này vào ngôn ngữ một cách độc đáo. Không một vật để có, không một vật để chấp giữ; không có kinh nghiệm trước đó, không thể hiểu biết trước được. Thiền của chư Tổ thời kỳ sơ khởi đã mang theo khái niệm về cái không; phải có người tỏ ngộ và chứng nghiệm uyên thâm như Lục Tổ mới có thể diễn đạt như trên.

Lục Tổ cũng cho chúng ta một định nghĩa kiên cố về tọa thiền. Chữ tọa—trong tọa thiền là không khởi niệm về bất cứ điều gì nhìn hoặc nghe từ ngoại cảnh. Không có nghĩa chúng ta nên đóng hết các giác quan và nhắm mắt và bịt tai; đúng hơn, chúng ta ngồi với tâm rộng mở, mặc dù cơ thể đau nhức và mặc dù mệt mỏi và phải đối mặt với những thách thức liên tục. Chúng ta không thể ngồi trong hang tối đen, sâu thẳm và tránh hết những khó khăn đời sống; đúng hơn, chúng ta đối mặt với mọi sự việc xuất hiện. Đồng thời, chúng ta không chú ý bất cứ điều gì xuất hiện trong nội tâm. Không lang thang đi lạc trong niệm tưởng và cảm xúc là ý nghĩa chữ thiền trong tọa thiền. Tất cả niệm tưởng đều ở bên ngoài đối với nguồn phát sinh ra chúng.

Don't get pulled down by things, but realize that they all arise from emptiness. Will that source be in pain? Will that source be happy or sad? We are fooled by our feelings and emotions. We have to let them all go.

Regardless of how precious the teaching, regardless of how useful the truth, if we allow ourselves to become attached to it, confusion will result. When the teachings and truths drag us around, we lose sight of our inner truth. When we're utterly free of all fixations and attachments, nothing can bind us. If we are clearly aware of our open, unfettered mind, then all teachings and truths are simply tools, devices for our *living* mind to utilize. If we are deceived and caught, then even the most precious of words become a source of delusion.

The Sixth Patriarch, even as he left his own words to teach us, constantly warned against the dangers of attachment. We must not burden ourselves even with his teachings. All that the *Platform Sūtra* says is useless if we don't experience for ourselves the *spirit* of the Sixth Patriarch.

The Sixth Patriarch's teaching is not arbitrary in any way.

Đừng bị sự vật lôi kéo, nhưng phải nhận biết tất cả phát sinh từ cái không. Liệu cội nguồn không này có đau nhức không? Liệu cội nguồn không này có vui hay buồn không? Chúng ta bị cảm xúc và cảm giác lừa dối. Chúng ta phải buông bỏ tất cả.

Bất kể giáo lý quý báu đến đâu, bất kể lẽ thật hữu ích thế nào, nếu để dính mắc vào, hậu quả là chúng ta sẽ mê lầm. Khi giáo lý và những lẽ thật lôi kéo chúng ta chạy loanh quanh, chúng ta sẽ đánh mất lẽ thật nội tâm. Khi hoàn toàn tự tại trước tất cả định kiến và chấp trước, không một vật ràng buộc chúng ta. Nếu tỉnh giác sáng tỏ với tâm rộng mở, không dính mắc, tất cả giáo lý và những lẽ thật chỉ là công cụ, thiết bị để tâm *sinh động* sử dụng. Nếu chúng ta si mê và chấp giữ, thì ngay cả lời dạy quý báu nhất cũng trở thành nguồn gốc của vô minh.

Lục Tổ, ngay cả khi nói ra để chỉ dạy chúng ta, vẫn luôn cảnh báo trước sự nguy hiểm của chấp dính. Chúng ta không phải gánh nặng ngay cả giáo pháp của Tổ. Tất cả ý nghĩa trong kinh Pháp Bảo Đàn sẽ vô ích nếu chúng ta không chính mình chứng nghiệm *tinh thần* của Lục Tổ.

Giáo pháp của Lục Tổ không phải độc đoán trên bất cứ phương diện nào.

If one studies the five thousand sūtras and the eighty-four thousand gates of the Dharma and thoroughly masters their content, one will find nothing to contradict what the Sixth Patriarch says. Indeed, one will clearly see that his words reflect the core of all these teachings. It is from Śākyamuni's *experience* of truth that the entire body of sūtras was born. These words are not the Sixth Patriarch's personal, private view; he is speaking from his deep experience, which differs not in the slightest from the experience of the Buddha. He teaches this carefully and clearly.

The teaching in the first chapter of the sūtra was given at Daibon-ji, where Enō addressed about thirty city officials and thirty Confucian scholars. In addition, about a thousand lay people and ordained monks came to listen.

He told them, "All of you are carrying around so many thoughts, but they are not your true mind. The origin is pure and clear—go there directly!" All of your wandering thoughts are like the weather, different from morning to noon to night, but they are not the source. That which gives birth to all of those thoughts is your true source, and there are no impurities in that true source whatsoever. We are moved about because we ignore that clear mind and give attention to all of those various thoughts.

Nếu nghiên cứu năm ngàn bộ kinh và tám vạn bốn ngàn Pháp môn và hoàn toàn quán triệt nội dung, ta sẽ thấy không có gì mâu thuẫn với lời Lục Tổ. Thật vậy, ta sẽ thấy rõ lời của Tổ phản ánh cốt lõi tất cả giáo lý. Chính từ sự chứng nghiệm lẽ thật của đức Thích-ca-mâu-ni mà toàn bộ kinh điển hình thành. Những lời dạy không phải là quan điểm cá nhân, riêng tư của Lục Tổ; Tổ nói từ sự chứng nghiệm uyên thâm, không khác chút nào so với sự chứng nghiệm của đức Phật. Tổ chỉ dạy cẩn thận và rõ ràng.

Trong chương đầu bộ kinh, Huệ Năng nói pháp tại chùa Đại Phạm cho thứ sử quan liêu hơn ba mươi người, Nho tông học sĩ hơn ba mươi người, Tăng Ni đạo tục hơn một ngàn người đồng thời làm lễ, nguyện được nghe pháp yếu.

Tổ bảo: "Tất cả các ông cư mang rất nhiều niệm tưởng, không phải chân tâm. Tự tánh xưa nay thanh tịnh—thẳng đó [trọn được thành Phật]!" Tất cả niệm tưởng lang thang giống như thời tiết, thay đổi từ sáng đến trưa đến tối, nhưng không phải là căn nguyên. Chính căn nguyên chân thật tạo tác niệm tưởng, và trong chân nguyên không có uế trước. Chúng ta bị xoay chuyển vì không nhận biết tâm thanh tịnh mà lại quan tâm đến muôn vàn niệm tưởng sai khác.

Even though they are completely unreliable, we rely on them, chasing them around like shadows. To go directly to the source is *satori*, and it is here, right before your eyes, in this very minute!

Thus, rather than teasing his audience with the promise of something to come, he began by giving the conclusion: What is important? On what do you rely? For what do you sit? We all have our own experiences and truth. If we don't speak from that truth, there is no joy in our life. Will yours be a happy life, or an anxious, insecure one? We have to live honestly, or we will not know true joy. This patriarch wasn't speaking down to his audience, but to the wisdom everyone already shares.

“Listen to my story,” he continued. In proceeding to tell about his own life, he was saying, “Listen to how I had the karmic affiliation to enlightenment—how everyone can open to this clear mind and realize this wisdom! It is not about spending time training, but about awakening our true mind. Everyone should be able to know this deep experience.”

Enō's Story

Enō's father, formerly a public official, had been exiled to the south, where he made a living by farming.

Mặc dù niệm tưởng hoàn toàn không xác thực, chúng ta nương tựa vào, đuổi theo loanh quanh như bóng theo hình. Tiến thẳng vào chân nguyên là chứng ngộ, và chứng ngộ ngay đây, trước mắt bạn, giây phút này!

Vì vậy, thay vì khích lệ thính chúng với lời hứa một điều gì sẽ xảy đến, Tổ bắt đầu bằng kết luận: Việc gì quan trọng? Ông nương tựa vào việc gì? Ông ngồi vì việc gì? Tất cả chúng ta đều tự chứng nghiệm và có lẽ thật nơi mình. Nếu chúng ta không nói từ lẽ thật này, thì không có niềm vui nào trong đời mình. Có phải đời ông sẽ hạnh phúc, hoặc lo âu, bất an? Chúng ta phải sống trung thực, hoặc chúng ta sẽ không biết niềm vui chân thực. Lục Tổ không nói hướng về thính chúng, nhưng hướng về trí tuệ mà mọi người vốn đã chia sẻ.

Tổ tiếp tục nói về cuộc đời mình: “Hãy lắng nghe về hành do được pháp [và chứng ngộ]—làm sao mọi người có thể khai mở tâm thanh tịnh và ngộ được trí tuệ! Không phải trải qua tu tập lâu dài, mà cần đánh thức chân tâm. Ai cũng phải nhận biết chứng nghiệm thâm sâu này.”

Tự Truyện của Huệ Năng

Nghiêm phụ của Huệ Năng vốn quán ở Phạm Dương, bị giáng đày ra Lĩnh Nam, làm thường dân ở Tân Châu.

When Enō was three, his father died and his mother was left alone. They moved farther south, and Enō earned their livelihood by cutting wood to sell in the marketplace. One day as he was leaving a customer's shop he heard someone chanting "Abiding nowhere, awakened mind arises" and immediately and directly understood what that meant. That line is from the Buddha's *Diamond Sūtra*. In the sūtra, Subhūti, who already knows about emptiness, asks questions on behalf of others who want to realize their clear mind.

When we're confused by relationships, by emotional challenges, we might decide to do zazen, thinking it will help us untangle our problems. We all have such a variety of ideas and opinions, and these bring conflict, friction, grumbling, and dissatisfaction. If we seek only our own happiness, we will never have resolution. We have to give life to our deeper wisdom, seeing how to bring happiness to all people.

If we did not feel and perceive with our senses, we couldn't live. But when we look carefully, we see that this *I* and this physical body are only borrowed items. There is no such thing as self. We must experience each and every perception thoroughly, and then let go of it completely.

Thân này bất hạnh, cha lại mất sớm, mẹ góa con cô dòi đến Nam Hải, gian nan nghèo khổ, thường ra chợ bán củi. Khi ấy có một người khách mua, bảo gánh đến khách điếm, khách nhận củi xong, Huệ Năng lãnh tiền, lui ra khỏi cửa, thấy một người khách tụng kinh, Huệ Năng một phen nghe lời kinh [đến câu] "Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm (nên không chỗ trụ mà sanh tâm *tĩnh giác*)," tâm liền khai ngộ, bèn hỏi khách tụng kinh gì. Khách bảo: "Kinh Kim Cang". Trong kinh, Tu-bồ-đề, đã chứng ngộ tánh Không, nêu câu hỏi thay mặt những người khác muốn nhận ra bản tâm thanh tịnh.

Khi chúng ta mê lầm trong tương giao, do những cảm xúc đầy thử thách, chúng ta có thể quyết định tọa thiền, nghĩ rằng sẽ giúp gỡ rối vấn đề của mình. Tất cả chúng ta đều có nhiều quan điểm và ý kiến như vậy, và tất cả sẽ mang lại xung đột, va chạm, càu nhàu và bất mãn. Nếu chỉ tìm kiếm hạnh phúc cho riêng mình, chúng ta sẽ không bao giờ có cách giải quyết. Chúng ta phải khiến trí tuệ hoạt động mạnh và sâu, thấy được làm thế nào mang lại hạnh phúc cho tất cả mọi người.

Nếu không cảm giác và thấy biết với giác quan, chúng ta không thể sống. Nhưng khi nhìn kỹ, chúng ta sẽ thấy rằng cái tôi và thân vật chất này chỉ là thành phần vay mượn. Không có một vật nào như thế là ngã. Chúng ta phải chứng nghiệm mỗi mỗi tri giác một cách toàn triệt, và sau đó buông bỏ hết.

If we don't let each thing go, secondary thoughts intrude: "I'm so sleepy." "My legs are so painful." "How will I do this when I get home?" We add on thoughts and lose track of the actual direct life energy of the moment. We become confused by the shadows, even while we're doing zazen. We have to realize this place of "abiding nowhere, awakened mind arises" for ourselves. No one else can do it for us.

When Enō heard the line from the *Diamond Sūtra*, he immediately knew that it was about not only his own mind but also the mind of all people. From birth, every person has a karmic affiliation with a way of doing or being—we all have talents and skills that are not just genetic but also in response to the time and place in which we are born. It was as if Enō had been born to hear and realize this sūtra.

Enō was merely a wood-selling youth, dressed in rags. Yet he wanted so much to hear and study this sūtra. He asked the man chanting the sūtra where he had learned it.

The man replied that it came from the temple of Goso Gunin at Yellow Plum Mountain. He encouraged Enō to travel there and learn about this sūtra.

Nếu chúng ta không buông bỏ mỗi sự vật, niệm tưởng thứ hai sẽ xen vào: "Tôi buồn ngủ quá." "Chân tôi đau quá." "Tôi phải làm thế nào khi về đến nhà?" Chúng ta thêm thắt suy nghĩ và mất dấu năng lượng sinh động thực tế trực tiếp ngay bây giờ. Chúng ta sẽ mê lầm vì những hình bóng, ngay cả đang tọa thiền. Chúng ta cần phải nhận biết chính nơi này là "nên không chỗ trụ mà sanh tâm *tĩnh giác*." Không ai khác có thể làm việc này cho chúng ta.

Khi nghe câu này từ Kinh Kim Cang, Huệ Năng ngay lập tức biết rằng không chỉ là tâm của mình mà là tâm của tất cả mọi người. Từ khi sinh ra, mọi người đều có một cộng nghiệp tương duyên trong hành động và sự sống—tất cả chúng ta đều có tài năng và kỹ năng không chỉ là di truyền mà còn đáp ứng với thời đại và nơi chốn sinh thành. Như thế Huệ Năng sinh ra để nghe và nhận biết kinh Kim Cang.

Huệ Năng chỉ là một thanh niên bán củi, nghèo khó. Tuy nhiên, Tổ rất muốn nghe và học kinh này. Tổ hỏi người khách tụng kinh đã học được ở đâu.

Khách bảo: "Tôi học kinh này từ chùa Đông Thiên, huyện Huỳnh Mai, Kỳ Châu. Chùa ấy do Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn Đại sư làm chủ giáo hóa." Khách khuyến khích Huệ Năng đi đến đó và tìm hiểu.

Enō responded that he could not; he knew it was a great sūtra, but he couldn't go. "My mother has no way of making a living; our only income is from the wood I am able to sell. If not for me, she would die of starvation."

Miraculously, not long after this, someone gave Enō enough money to provide for his mother while he traveled to Yellow Plum Mountain. He accepted the money gratefully and, telling his mother not to be lonely, he set off on his journey.

Traveling from his home in the south to the banks of the Yangtze River to Yellow Plum Mountain on foot took Enō a month. He looked very ragged when he showed up at the temple near Beijing, the center of Chinese culture. With great courage, he stood in front of the master.

The master asked, "From where have you come? Why have you come to this monastery?"

Enō answered honestly that he was from Hsin Chou of Kwangtung. "I am from a farming family, and I have traveled far to be able to meet you. I ask for nothing but buddhahood." Enō was simple and direct.

We all have many things that we think we want; we desire to learn, we want to travel here and there, we want to own this and do that. Life is brief.

Huệ Năng trả lời không thể đi được; tuy biết đó là bộ đại kinh. "Mẹ tôi không thể kiếm sống; thu nhập duy nhất của chúng tôi là bán củi. Nếu không có tôi, mẹ tôi sẽ chết vì đói."

Kỳ diệu thay, chẳng bao lâu, có người cho Huệ Năng một số bạc là mười lượng để giúp nuôi dưỡng mẹ già trong khi Tổ đi đến Huỳnh Mai [tham vấn Ngũ Tổ]. Tổ nhận tiền lòng biết ơn, an trí mẹ xong liền từ giã ra đi.

Huệ Năng đi bộ từ nhà phía nam đến bờ sông Dương Tử rồi đến Huỳnh Mai mất một tháng. Tổ trông rất rách rưới khi xuất hiện tại ngôi chùa gần Bắc Kinh, trung tâm văn hóa Trung Quốc. Lấy hết can đảm, Huệ Năng đứng trước mặt thầy.

Ngũ Tổ hỏi: "Ngươi từ phương nào đến, muốn cầu vật gì?"

Huệ Năng đáp: "Đệ tử là dân Tân Châu thuộc Lãnh Nam, từ xa đến lễ Thầy, chỉ cầu làm Phật, chớ không cầu gì khác!" Huệ Năng đơn giản và trực tiếp.

Có nhiều thứ tất cả chúng ta đều ham muốn; muốn tìm hiểu, muốn du lịch đó đây, muốn sở hữu điều này và làm việc nọ. Cuộc sống ngắn ngủi.

We cannot live the same time twice. We can only decide what is most important and do that. Life has been in existence for billions of years, but the time we are given in human form is so very short. How will we make use of it? How will we give expression to it? What is its meaning? There must be something that we are certain we need to do, no matter what. Not something that is contingent, like producing a great work, but beyond anything that is limited by conditions. We must become that life energy itself. In hearing this, some people respond, "I'm already shining brightly." But if you are consciously aware of it, the experience is already conditioned. We have to let go of everything at once. Thus Enō said, "I ask for nothing but buddhahood."

Gunin responded, "You really talk big for some little bulldog from the boonies, don't you!"

And Enō gave an astonishing answer: "We may look very different, you in your fine apparel and me so scruffy, but in buddha nature, there is no difference."

In response Goso Gunin told him to go to the back of the monastery, where he was put to work pounding rice. For eight months Enō hulled the rice for seven hundred monks.

Chúng ta không thể sống một lúc hai lần. Chúng ta chỉ có thể quyết định cái gì là quan trọng nhất để làm. Cuộc sống đã hiện hữu hàng tỉ năm, nhưng thời gian cho chúng ta làm người thì rất ngắn ngủi. Chúng ta sẽ sử dụng đời người như thế nào? Làm thế nào diễn bày? Ý nghĩa ra sao? Chắc chắn phải có điều gì chúng ta cần làm, dù có ra sao. Không phải là đoàn nhóm, như sản xuất kinh doanh lớn, nhưng siêu vượt bất cứ điều gì giới hạn bởi duyên nghiệp. Chúng ta phải trở thành năng lượng sinh động đó. Nghe như thế, có người sẽ trả lời: "Tôi đã sáng chói rồi." Nhưng nếu bạn ý thức như vậy, sự trải nghiệm đã tùy duyên rồi. Chúng ta phải một lúc buông bỏ mọi thứ. Do đó, Huệ Năng nói: "Chỉ cầu làm Phật, chớ không cầu gì khác!"

Ngũ Tô: "Ông là người Lãn Nam, lại là người quê mùa, làm sao kham làm Phật?"

Huệ Năng liền đáp: "Người tuy có Nam Bắc nhưng Phật tánh vốn không có Nam Bắc, thân quê mùa này cùng với Hòa thượng chẳng đồng, nhưng Phật tánh đâu có sai khác."

Ngũ Tô mới bảo theo chúng làm công tác. Huệ Năng lui lại nhà sau, [có một cư sĩ sai] Huệ Năng bửa củi, giã gạo. Trải hơn tám tháng, Huệ Năng giã gạo cho bảy trăm vị tăng.

Since Enō was not a formal student, he never went to the *hondō*, to the *zendō*, or near the *rōshi*'s quarters. Then, one day, Goso Gunin stopped by.

“What you expressed revealed a deep understanding,” Goso Gunin said to him, “but the culturally sophisticated students from the north would probably drive you away if I were to publicly recognize you for it. If you know what I am talking about, please come and let me teach you.”

The Poems

Soon after, Goso Gunin gathered his disciples in the *hondō*, not for the usual lecture, but to make an announcement. He began, “Life is very transient. Even though we are alive in the morning, we may not be by evening.” He was telling the monks not to ignore their essence while paying attention to daily affairs, or they would waste the chance they had been given. Just because we perform social duties does not mean we have fulfilled our truest responsibility. No matter what we do in society, nine out of ten people will grumble and be dissatisfied. No matter what we achieve in our careers or how much knowledge we acquire, as long as our buddha nature is not clarified, we will remain insecure.

Vì Huệ Năng không phải chính thức là thiền sinh, nên không bao giờ đến Pháp đường, thiền đường, hoặc gần các khu vực của giáo thọ sư. Một hôm, Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn đi ngang qua.

Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn nói: “Ta nghĩ chỗ thấy của người có thể dùng, nhưng sợ có người ác hại người, nên không nói cùng người, người có biết chăng? Hãy đến và ta sẽ chỉ dạy.”

Những Bài Kệ

Ngay sau đó, Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn tập hợp các đệ tử trong Pháp đường, không phải để giảng pháp thông thường, nhưng để thông báo. Ngũ Tổ bảo: “Cuộc sống vô thường. Mặc dù còn sống buổi sáng, đến tối có thể chúng ta không còn.” Ngũ Tổ bảo hàng môn nhân chớ nên không biết đến bản thể trong khi quan tâm đến công việc hằng ngày, hoặc họ sẽ lãng phí cơ hội đưa đến. Chỉ vì chúng ta làm tròn trách vụ xã hội không có nghĩa chúng ta đã hoàn thành bổn phận sự chân thật nhất của mình. Bất kể chúng ta làm việc gì trong xã hội, chín trong số mười người sẽ cần nhân và bất mãn. Bất kể những gì chúng ta thành tựu trong sự nghiệp của mình hoặc sở đắc bao nhiêu kiến thức, bao lâu Phật tánh không hiển lộ, chúng ta vẫn bất an.

Goso Gunin told everyone to see this clearly and then present it in a poem. “You needn’t go back to your rooms to write it, just express what we all have within us from birth.” Goso Gunin asked for a poem because poems go beyond intellectual understanding and thus are excellent for manifesting direct perception. The same is true with kōans. The words with which a kōan is answered don’t matter, as long as they express the direct touching of true mind.

In the sūtras it is said that even if you live for one hundred years, if you don’t experience eternal true nature—that which is never born and never dies—your years are not equal to one day of the life of one who knows the value of this great life energy. So the Fifth Patriarch told his students, “If your mind is not clear and bright, but is obscured by shadows, that is the saddest thing. We cannot spend our days pursuing self-satisfaction. You have all gathered here to realize your true nature. If you know it directly, you should be able to express it immediately, as it is. When you bring me your poems, I will know how deeply you have each realized this true nature. If there is one poem that expresses this clearly, that person will become the Sixth Patriarch.”

Ngũ Tổ Hoàng Nhãn nói với mọi người tự xem xét việc này rõ ràng và sau đó mỗi người làm một bài kệ đến trình cho Tổ xem. “Các ông không cần phải quay về liêu để viết, chỉ cần thể hiện điều gì tất cả chúng ta vốn sẵn nơi mình khi sinh ra.” Ngũ Tổ Hoàng Nhãn yêu cầu viết bài kệ bởi vì thi kệ siêu vượt hiểu biết tri thức và do đó là cách hay nhất thể hiện sự lĩnh hội trực tiếp. Điều này cũng đúng với công án. Lời lẽ giải đáp công án không quan trọng, miễn là thể hiện cảm nhận trực tiếp của chân tâm.

Kinh nói rằng ngay cả khi thọ một trăm năm, nếu không chứng nghiệm chân tánh thường hằng—là cái bất sanh bất tử—nhiều năm của bạn không bằng một ngày trong đời của người biết giá trị đại năng lượng sinh động này. Cho nên Ngũ Tổ nói với đồ chúng: “Nếu tâm không chiếu sáng, mà bị hình bóng che khuất, đó là điều buồn nhất. [Người đời sanh tử là việc lớn,] các ông trọn ngày chỉ theo đuổi lòng tự mãn [cầu phước điền, chẳng cầu ra khỏi biển khổ sanh tử, tự tánh nếu mê thì phước nào có thể cứu?] Các ông vâng tập về đây, [tự xem trí tuệ của mình, nhận lấy tánh Bát-nhã nơi bản tâm mình]. Nếu trực nhận được, các ông phải hiện bày ngay lập tức, như đang là. Mỗi người làm một bài kệ đến trình cho ta xem, ta sẽ biết các ông nhận ra chân tánh thâm sâu đến mức nào. Nếu ngộ được đại ý thì ta trao y pháp làm Tổ thứ sáu.”

Hearing this the monks said to each other that they didn't think there was any need to write such a poem; the senior monk, Jinshū Jōza, was obviously the successor. Already he taught and did sanzen. Everyone agreed that to work on such a poem was pointless and decided not to bother. "Jinshū Jōza will become the Sixth Patriarch, and we will do sanzen with him."

Jinshū Jōza was aware of the feelings of the other monks and knew that none of them would write a poem. He thought, "But if I write a poem, it has to be an expression of my deepening, not for the status of becoming the Sixth Patriarch. If I do it for the name, it is no different from someone wanting to be famous in society. But then, if I write a poem, it will show the actual depth of my state of mind. This is terrible!"

When Jinshū Jōza completed his poem, he tried thirteen times to submit it to the Fifth Patriarch, but each time he started sweating and trembling so much that he couldn't follow through. Finally he decided to wait until the middle of the night and write his poem on a wall of the monastery where the royal painter, Gubu Rochin, was to paint scenes from the five books of the *Laṅkāvatāra Sūtra*.

Chúng được chỉ dạy, trở về họp bàn với nhau: "Tất cả chúng ta không cần phải lắng lòng dụng ý làm kệ trình Hòa thượng, đâu có lợi ích gì? Thượng tọa Thần Tú, hiện làm Giáo thọ sư, ắt là người [kế thừa làm Tổ thứ sáu], chúng ta cố gắng làm kệ tụng cũng ủng hộ tâm lực." Mọi người nghe lời này, thấy đều đồng ý nói: "Chúng ta về sau y chỉ Thượng tọa Thần Tú, nhọc gì phải làm kệ".

Thượng Tọa Thần Tú suy nghĩ: "Các người đều không trình kệ vì ta làm Giáo thọ sư cho họ, ta cần phải làm kệ trình lên Hòa thượng; nếu không trình kệ thì Hòa thượng đâu biết được kiến giải trong tâm ta cạn hay sâu? Ý ta trình kệ, cầu pháp thì tốt, cầu làm Tổ thì xấu, vì đồng với tâm của kẻ phạm, muốn cướp được ngôi vị Thánh không khác, nếu chẳng trình kệ thì trọn không được pháp. Rất khó! Rất khó!"

Thần Tú làm kệ rồi, mấy phen muốn trình, đi đến nhà trước thì trong tâm hoảng hốt, khắp thân đổ mồ hôi, nghĩ trình chẳng được. [Trước sau trải qua bốn ngày, đến mười ba lần, trình kệ không được.] Cuối cùng, Thần Tú quyết định đợi đến nửa đêm viết bài kệ trên bức tường của tu viện, nơi họa sĩ hoàng gia, Lư Cung Phụng, vẽ cảnh trí trong năm cuốn sách của Kinh Lăng-già.

If the rōshi praised it, then he would tell everyone it was his. If not, he would leave and live in the mountains for the rest of his life. This is the poem he wrote on the wall:

Our body is the *bodhi* tree,
And our mind a mirror bright.
Carefully we wipe them hour by hour,
And let no dust alight.

It is possible for us to do zazen and realize the truth because we have this body. Instead of living carelessly, we need to align our body so that our mind, like a great huge mirror the size of the universe, can better reflect the myriad things. But we tend to hold on to the very things that obscure our mind. In his poem, Jinshū Jōza was saying that we must do zazen in order to get rid of all these obstructions.

Jinshū Jōza returned to his room and, unable to sleep, worried about how the rōshi would respond to his poem. Would he see it and say, “What a splendid poem of enlightenment!” or would he make a disapproving comment, revealing to everyone that Jinshū Jōza had no karmic affiliation with enlightenment?

Goso Gunin knew that Jinshū Jōza had finally offered his poem.

Hòa thượng đi qua xem thấy, nếu chợt bảo rằng hay thì mình ra lễ bái thừa của Thần Tú làm; nếu nói không kham, sẽ ra đi sống ở núi đến hết đời. Đây là bài kệ Thần Tú viết trên tường:

Thân thị bồ-đề thọ, *Thân là cội bồ-đề,*
Tâm như minh cảnh đài. *Tâm như đài gương sáng,*
Thời thời cần phát thức, *Luôn luôn phải lau chùi,*
Vật sử nhạ trần ai. *Chớ để dính bụi bặm.*

Chúng ta có thể tọa thiền và nhận ra lẽ thật bởi vì chúng ta có thân này. Thay vì sống bất cẩn, chúng ta điều chỉnh thân chính trực sao cho tâm, giống như tấm gương lớn có kích thước của vũ trụ, có thể phản ảnh tốt hơn vô số sự vật. Nhưng chúng ta có xu hướng chấp giữ những thứ che khuất tâm mình. Trong bài kệ, Thần Tú bảo chúng ta phải tọa thiền để loại bỏ tất cả vật cản này.

Thượng tọa Thần Tú trở về phòng không ngủ được, lo lắng không biết ý của Ngũ Tổ đối với bài kệ ra sao, suy nghĩ: “Tổ thấy bài kệ, nếu hoan hỷ tức ta cùng pháp có duyên! Hoặc nếu nói không kham, tự là ta mê, sẽ báo cho mọi người rằng Thượng tọa Thần Tú nghiệp duyên đời trước nặng nề, không hợp được pháp.”

Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn biết Thần Tú cuối cùng đã trình kệ.

But he also knew from the outset that Jinshū Jōza was not yet deeply awakened. If he were, there would have been no need to go through the drama of asking for poems. It's a master's job to see this clearly; he already knew well where Jinshū Jōza was.

When Gubu Rochin arrived the next day to decorate the walls, Goso Gunin said to him: "I was going to have you paint the walls, but now a poem is written there that everyone can learn from. If everyone studies this poem and practices in this way, it is not a bad thing; if people train like this, there is great merit to it." Goso Gunin asked for incense to be lit and for all the monks to bow in homage to the poem and recite it.

Although Jinshū Jōza's poem is often described as a bad example of an enlightenment poem, it is not without merit, as Goso Gunin indicated. We do have to work like this; even the Buddha, who joined the ascetics, and his followers, who believed in the practice of thinking nothing at all and not thinking about that either, had to work like this. We cannot achieve realization without working to realize what has to be experienced.

Nhưng Tổ cũng biết ngay từ đầu Thần Tú vào cửa chưa được, không thấy tự tánh. Nếu Thần Tú đã thấy tánh, Ngũ Tổ sẽ không cần phải yêu cầu làm kệ. Công việc của bậc thầy là thấy rõ việc này; Tổ đã biết rõ Thượng tọa Thần Tú trình độ ngang tới đâu.

Sáng hôm sau, [Ngũ Tổ gọi] ông Lư Cung Phụng đến hành lang phía Nam để vẽ đồ tướng trên vách, chợt thấy bài kệ, Tổ bảo Cung Phụng rằng: "Thôi chớ cần phải vẽ, nhọc công ông từ xa đến. Chỉ để lại một bài kệ này cho người tụng đọc thọ trì, y bài kệ này tu thì khỏi đọa trong ác đạo, y bài kệ này tu thì được lợi ích (phước đức) lớn." Tổ khiến đồ đệ thắp hương lễ bái cung kính và tụng đọc bài kệ này [tức được thấy tánh. Môn nhân tụng bài kệ đều khen: "Hay thay!"]

Mặc dù bài kệ của Thần Tú thường được mô tả như điển hình là bài kệ chưa chứng ngộ, không phải là không có phước đức, như Ngũ Tổ đã chỉ ra. Chúng ta phải công phu như thế; ngay cả Đức Phật, người tu khổ hạnh, và đồ đệ, tin vào pháp tu vô niệm (dừng bất niệm tướng) và cũng không nghĩ về việc dừng bất, đều phải công phu như thế. Chúng ta không thể đạt ngộ mà không công phu để nhận ra mục tiêu phải chứng nghiệm.

That is why our practice is essential, and why we must do it without stopping and without hesitation. What was clear to Goso Gunin, however, was that the poem says nothing about going beyond birth and death—it is a poem of morality and doctrine, but it says nothing of deeply awakening.

At midnight, the patriarch called Jinshū Jōza to him and asked if he had written the poem. Already having heard his offering praised, Jinshū Jōza felt confident. He admitted his authorship and asked if his teacher saw enlightenment manifested in the lines. Goso Gunin then told him it was a poem of nearing the gate, but not of having passed through. It expressed a rational understanding, but not the actual experience.

Daily, gradual effort is 99.9 percent of the practice. But we must see clearly that awakening is not realized by always thinking, “Will doing this lead to awakening?” To think that if we do this, we’ll get that, is a grand delusion. It turns the practice into a chore, without the greatest joy and wonder of awakening.

Đó là lý do tại sao công phu là chủ yếu, và tại sao chúng ta phải công phu không dừng nghỉ và không chần chừ do dự. Tuy nhiên, điều rõ ràng đối với Ngũ Tổ Hoảng Nhẫn là bài kệ của Thần Tú không nói gì về giải thoát sanh tử—mà là bài kệ về đạo đức và học thuyết, nhưng không đề cập thâm ngộ.

Đến canh ba, Tổ gọi Thần Tú vào trong thất hỏi: “Kệ đó, phải ông làm chăng?”

Đã nghe bài kệ của mình được khen, Thần Tú cảm thấy tự tin.

Thần Tú thưa: “Thật là con làm, chẳng dám vọng cầu Tổ vị, chỉ mong Hòa thượng từ bi xem đệ tử có chút ít trí tuệ chăng?”

Tổ bảo: “Ông làm bài kệ này [chưa thấy được bản tánh,] chỉ đến ngoài cửa, chưa vào được trong cửa, kiến giải như thế không phải thực tế chứng nghiệm, [tìm Vô thượng Bồ-đề, trọn không thể được].”

Hằng ngày, nỗ lực từng bước là 99,9 % thực hành. Nhưng chúng ta phải thấy rõ chứng ngộ không thành tựu bằng thường xuyên nghĩ ngợi: “Tu như vậy có chứng ngộ không?” Nghĩ rằng nếu tu như thế, chúng ta sẽ đạt, là mê làm lớn, sẽ biến tu tập thành một việc lật vật, không có niềm vui lớn và chứng ngộ vi diệu.

A song from China tells of a farmer who is hoeing his garden when suddenly a rabbit running past bumps his head on a stump and dies there instantly. The farmer sells the rabbit's fur and makes as much money as he earns in an entire year of growing vegetables. So he decides to quit farming and only sell rabbit fur instead. He sits by the stump and waits for the next rabbit to come along. You are doing the same thing if you sit zazen a few times a week without carrying the practice into your daily life. What is the point in that?

In the *Heart Sūtra* it says there is no birth and no death in the clear mind of awakening. This cannot be seen intellectually; it can only be known in this very moment's life energy! If we have thoughts about it, it's not the thing itself. Goso Gunin taught Jinshū further, saying that from momentary sensations one should be able to realize the essence of mind all of the time. If we don't know this root of all existence prior to judgment and criticism, we can't yet see clearly. Jinshū had trained for a long time, and he was also a serious scholar, yet he had not realized full awakening. He was not yet able to clearly function.

Goso Gunin told him to go and write another poem, but he was too conditioned to thinking and trying to analyze.

Một bài hát Trung Hoa kể chuyện một nông dân đang cuốc ngoài vườn bỗng con thỏ chạy qua va đầu vào gốc cây và chết liền. Anh nông dân bán lông thỏ và kiếm được khá tiền bằng thu nhập cả năm trồng rau. Vì vậy, anh quyết định bỏ làm rẫy và chỉ bán lông thỏ. Anh ngồi cạnh gốc cây và chờ con thỏ tiếp sẽ đến. Bạn đang hành động tương tự nếu tọa thiền một vài lần một tuần mà không mang tu tập vào đời sống hằng ngày. Mục đích tu hành ở chỗ nào?

Tâm Kinh nói không sinh cũng không diệt trong tâm thanh tịnh của sự chứng ngộ. Sự kiện này không thể nhận thấy với tri thức; chỉ có thể nhận biết ngay trong năng lượng sống hiện tiền! Nếu chúng ta suy nghĩ về việc gì thì không phải chính việc đó. Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn chỉ dạy Thần Tú thêm, nói rằng: “[Vô thượng Bồ-đề phải ngay nơi lời nói,] ngay nơi cảm giác tạm thời mà luôn biết bản tâm mình [chẳng sanh chẳng diệt].” Nếu không biết căn nguyên tất cả sự hiện hữu trước khi phê phán, chúng ta chưa thể rõ ràng thường biết. Thần Tú đã tu tập từ lâu, và là một học giả nghiêm túc, nhưng chưa chứng ngộ. Ngài chưa thể hoạt dụng sáng suốt.

Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn bảo: “Ông hãy đi, một hai ngày sau, suy nghĩ làm một bài kệ khác đem lại tôi xem.” Nhưng tập nghiệp suy nghĩ quá sâu dày nên Thần Tú cố phân tích.

It takes the state of mind of being ready to dive off a high cliff, which was not possible for Jinshū. Jinshū was so upset he couldn't sit down and couldn't stand up, and he had no idea what he could possibly write. It was the greatest kindness of Goso Gunin to have taught him in this way.

A few days later a young novice passed by the rice-hulling room, chanting Jinshū's poem. Upon hearing it, Enō knew that it was a good poem but not one of clear understanding. At this time he had not yet had his understanding confirmed. He asked the young man about the poem.

The novice said, "Hey, bulldog from the south, you couldn't possibly understand this. The Fifth Patriarch said he is going to pass the patriarchate on to whoever writes the best poem about awakening, and this is the poem by Jinshū Jōza. Goso Gunin saw it and praised it and said that anyone who trains in this way will doubtlessly eventually realize awakening."

Even though Enō had been at the monastery for eight months, he did not know where the hondō was. He asked the novice to take him there so he could prostrate to the poem, too. Crowds of people had been coming to see it. When Enō arrived, an official from the district was reading it in a loud voice.

Phải là trạng thái tâm sẵn sàng trên vách đá ngàn nhẵn buông tay, nhưng đối với Thần Tú thì bất khả. Thần Tú [làm lễ lui ra, trải qua mấy ngày,] làm kệ cũng không thành, trong tâm hoảng hốt, [thần tư bất an, ví như ở trong mộng,] đi ngồi không vui. Đây là lòng từ của Ngũ Tổ chỉ dạy Thần Tú.

Lại hai ngày sau, có một chú bé đi qua chỗ giã gạo, đọc bài kệ. Huệ Năng vừa nghe liền biết bài kệ này [hay nhưng] chưa thấy được bản tánh. Tuy chưa [nhờ chỉ dạy,] được ấn chứng mà sớm đã biết được đại ý, bèn hỏi chú bé: "Tụng đó là kệ gì?"

Chú bé đáp: "Cái ông nhà quê không biết, Đại sư nói, người đời sanh tử là việc lớn, muốn truyền tổ vị, khiến đệ tử làm kệ trình Ngài xem, nếu ngộ được đại ý, liền [trao y pháp] làm Tổ thứ sáu. Thượng tọa Thần Tú viết bài kệ [Vô tướng ở vách hành lang phía Nam], Đại sư khiến người đều đọc, y kệ này tu sẽ [khỏi đọa đường ác, y kệ này tu sẽ có lợi ích lớn] chứng ngộ."

Huệ Năng thưa: "Thượng nhân, hơn tám tháng ở nhà trừ giã gạo, tôi chưa từng đến Pháp đường, mong thượng nhân dẫn tôi đến trước bài kệ lễ bái." Chú bé dẫn Ngài đến trước bài kệ lễ bái. Đông người đã đến đọc kệ. Huệ Năng bảo: "Huệ Năng không biết chữ, nhờ thượng nhân vì tôi đọc." Khi ấy có quan Biệt Giá [ở Giang Châu họ Trương tên Nhật Dụng] liền to tiếng đọc.

Enō said to the official, “I too have a poem. Since you can read, could I impose upon you to write down the poem I have fashioned?”

The officer was greatly surprised and said, “How extraordinary! You composed a stanza?”

Enō responded, “Don’t despise a beginner. The training here is to realize true nature, but do you think one only has true nature because one trains? From the beginning we all have a clear nature; we don’t gain it because we train, but it may take some time to awaken to it. If you can understand that, you wouldn’t mock a beginner. Beginners can also awaken. In fact people may actually have a harder time with lots of intellectualization. By doubting me, you diminish yourself.”

“Dictate your stanza,” the officer responded. “I’ll take it down for you. You really talk big, but if you have a real poem, that is splendid. And if you are truly to become the patriarch, don’t forget to liberate me.”

Enō gave this poem:

There is no *bodhi* tree,
Nor stand of a mirror bright.
Since all is void,
Where can the dust alight?

Huệ Năng nghe rồi bèn nói: “Tôi cũng có một bài kệ, mong Biệt Giá vì tôi viết”.

Quan Biệt Giá nói: “Ông cũng làm kệ nữa sao? Việc này thật ít có!”

Huệ Năng nói với Biệt Giá rằng: “[Muốn học đạo Vô thượng Bồ-đề,] không được khinh người mới học. [Kẻ hạ hạ cũng có cái trí thượng thượng, còn người thượng thượng cũng không có ý trí.] Việc đào tạo ở đây nhằm nhận ra chân tánh, nhưng ông có nghĩ rằng chân tánh do tu tập mà được sao? Xưa nay tất cả chúng ta vốn có bản tánh thanh tịnh; không phải được do tu tập, nhưng phải mất thời gian để đánh thức. Nếu hiểu được, tất ông sẽ không khinh người sơ cơ. Người sơ cơ cũng có thể chứng ngộ. Thực tế, với nhiều tri thức tất phải trải nhiều thời gian khó khăn. [Nếu khinh người thì có vô lượng vô biên tội.]”

Quan Biệt Giá nói: “Ông chỉ tụng kệ, tôi vì ông viết, ông nếu được pháp, trước phải độ tôi, chớ quên lời này”.

Huệ Năng đọc bài kệ:

Bồ-đề bản vô thọ, Bồ-đề vốn không cây,
Mình cảnh diệc phi đài. Gương sáng cũng chẳng đài.
Bản lai vô nhất vật, Xưa nay không một vật,
Hà xứ nhạ trần ai? Chỗ nào dính bụi bặm?

Jinshū Jōza had written in his first line, “*Our body is the bodhi tree.*” But this body is always changing, from childhood, to adolescence, to adulthood, to old age. To hold this body as precious is to miss the truth. No matter how often we say, “This body is the bodhi tree,” the body will die and decay. We take our body to the health club, we buff and polish it—and then we end up saying goodbye to it. It’s like meeting a thief!

Jinshū Jōza also says, “And our mind, a mirror bright.” But have you ever seen any such thing? When we hold on to nothing at all, we are able to reflect clearly, in the way that a mirror functions. Everything—people, sights, sounds—melts together into oneness. Yet this is not a system of negation. If you see clearly, you will see that from the beginning there is nothing. Jinshū was seeing through the glass, and Enō opened that window so fresh air could come in.

Everyone who saw Enō’s poem was astonished. They recognized how complete Enō’s understanding was and compared it to Jinshū’s, saying how terrible that was going to be for Jinshū. Even those who could not write a poem themselves could recognize a poem of such clear understanding.

There was so much commotion that Goso Gunin came out to see what was going on.

Thượng tọa Thần Tú viết dòng đầu tiên “Thân là cây bồ-đề.” Nhưng thân luôn thay đổi, từ thơ ấu, đến vị thành niên, trưởng thành, rồi già nua. Chấp giữ thân xem quý báu sẽ lắm qua lẽ thật. Dù luôn nói “Thân là cây bồ-đề,” thân sẽ chết và hoại. Chúng ta mang thân đến câu lạc bộ sức khỏe trau chuốt—và rốt cuộc sẽ nói lời tạm biệt. Giống như gặp phải một tên trộm!

Thượng tọa Thần Tú cũng nói: “Tâm như đài gương sáng.” Nhưng bạn có bao giờ thấy vật gì như thế chưa? Khi không một vật để nắm giữ, chúng ta có thể phản chiếu rõ ràng, như công dụng của mặt gương. Mọi sự vật—người ta, sắc, thanh—tan hòa với nhau thành nhất tính. Tuy nhiên, đây không phải là hệ thống phủ định. Nếu thấy biết rõ ràng, bạn sẽ nhận ra xưa nay không một vật. Thần Tú đang nhìn qua lăng kính, và Huệ Năng mở toang cửa để không khí trong lành ủa vào.

Khi đọc bài kệ của Huệ Năng, đồ chúng thấy đều kinh hoàng, Họ nhận ra sự lĩnh hội toàn triệt của Huệ Năng và so sánh với Thần Tú, bảo Thần Tú quả là thảm hại. Ngay cả người không biết làm kệ cũng nhận ra bài kệ bộc lộ sự lĩnh hội thật sáng suốt.

Trong chúng có chấn động nên Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn đến xem chuyện gì xảy ra.

He saw Enō's poem and asked who wrote it, saying that whoever it was hadn't realized awakening yet. And he erased the poem from the wall with his shoe. Everyone then agreed that, after all, those were only the words of someone who worked in the rice-hulling room.

Transmission

The next day Goso Gunin visited Enō as he was working. Because of his small stature, Enō had tied a rock to his back so he could have more weight with which to pound the hulls. This was the first time Goso Gunin had seen him doing this, and he regretted that he had never let Enō come to the hondō for teachings or let him sit in the zendō. Goso asked Enō, "Is the rice done yet?"

Enō answered, "It's hulled, but not yet checked."

Goso Gunin then pounded his staff three times on the rice-hulling stone. Enō knew what the message meant; that night, at the ringing of the third watch, he went to Goso Gunin's room. Goso Gunin had lit a candle and put his robes over the window so no one could see in, and he shared with Enō all the teachings of the *Diamond Sūtra*. When he came to the words "Abiding nowhere, awakened mind arises," Enō was deeply awakened.

Tổ nhìn thấy bài kệ của Huệ Năng và hỏi ai viết. [Sợ có người làm hại Huệ Năng,] Ngũ Tổ mới lấy giày xóa hết bài kệ, nói: "Cũng chưa thấy tánh." Chúng cho là đúng. Mọi người đồng ý, đó chỉ là lời của một người già gạo ở nhà trù.

Truyền Thừa

Ngày kế Tổ [thăm] đến chỗ già gạo thấy Huệ Năng [vì tầm vóc nhỏ bé] phải đeo đá [vào lưng để có thêm trọng lượng đập vào cối] già gạo, [mới bảo rằng: "Người cầu đạo vì pháp quên mình đến thế ư?"] Đây là lần đầu tiên Ngũ Tổ Hoằng Nhãn nhìn thấy Huệ Năng làm việc, và hỏi hận vì chưa bao giờ cho phép Huệ Năng đến Pháp đường học giáo lý hoặc vào thiền đường tọa thiền. Tổ lại hỏi: "Gạo trắng hay chưa?"

Huệ Năng thưa: "Gạo trắng đã lâu, còn thiếu giần sàng (chưa được kiểm tra)."

Ngũ Tổ lấy gậy gõ vào cối ba tiếng rồi đi. Huệ Năng liền hội được ý Tổ, đến khi trống đổ canh ba liền lén vào thất. Ngũ Tổ thắp một ngọn nến và lấy cà-sa che cửa sổ chung quanh không để người thấy, và nói Kinh Kim Cang, đến câu "Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm (nên không chỗ trụ mà sanh tâm *tỉnh giác*)," Huệ Năng liền đại ngộ.

Rarely do we reside in no place. We think about what day of the week this is; upon hearing a bird sing, we think about its name; upon seeing a flower, we think about how nice it looks. Instead of residing in no place, we reside in a small self. This is necessary for functioning in the world, but it is not the actual truth. Only when abiding in no place can we experience the direct truth. When we hear the birds chirp from no place, our mind is freshly born in every moment. Because we seek comfort, we feel we have to reside somewhere. Because we are part of society, we feel we have to refer to others by judging them. But that's not how our mind works when it is functioning at its clearest. If we don't encounter the sunlight and moonlight and all the ten thousand things exactly as they are, we'll become lost in our ideas about those things. Only while directly perceiving can we live and work responsibly and creatively.

“Abiding nowhere, awakened mind arises”—this is humanity's deepest truth!

Hearing these words, Enō exclaimed, “This fills my eyes and my ears, and I am born fresh in each and every moment! Everything comes to me, but I am stopped by nothing; residing nowhere, each sound or sight gives birth to a new world!”

Hiếm khi chúng ta không trụ chỗ nào. Chúng ta nghĩ xem có ngày nào trong tuần mà không chỗ trụ; nghe tiếng chim hót, liền nghĩ tên gọi; thấy một bông hoa, nghĩ ngay vẻ đẹp. Thay vì không chỗ trụ, chúng ta trụ vào tự ngã nhỏ hẹp. Tuy cần thiết cho sinh hoạt thế gian, nhưng không phải lẽ thật thực tế. Chỉ khi không chỗ trụ chúng ta mới có thể chứng nghiệm trực tiếp lẽ thật. Khi nghe tiếng chim hót lú lo từ vô trụ, tâm chúng ta sẽ phát sinh tươi mới từng giây phút. Vì tìm kiếm tiện nghi, chúng ta cảm thấy phải cư trú đâu đó. Vì là thành phần của xã hội, chúng ta cảm thấy phải liên hệ đến người khác bằng cách phê phán họ. Nhưng đây không phải là tâm hoạt dụng sáng suốt nhất. Nếu không giáp mặt ánh nắng và ánh trăng và tất cả vạn pháp đúng như đang là, chúng ta sẽ lạc lối trong ý tưởng của mình về những sự vật. Chỉ khi cảm nhận trực tiếp chúng ta mới sống và làm việc có trách nhiệm và sáng tạo.

“Nên không chỗ trụ mà sanh tâm *tỉnh giác*”—đây là lẽ thật uyên thâm nhất của nhân loại!

Huệ Năng ngay lời đó [đại ngộ, thấy tất cả muôn pháp chẳng lìa tự tánh], liền thưa với Tổ rằng: “Lời này lấp đầy mắt và tai, và từng giây phút con đều sinh ra tươi mới! Mọi sự vật đều đến với con, nhưng không một vật ngăn ngại; *không chỗ trụ*, mỗi thanh mỗi sắc đều sinh khởi một thế giới mới!”

Day and night, birth and death: these are only concepts. The sound of the clapper rings eternally. Our idea that it starts or stops is only a projection of our self-conscious awareness. When the clapper sounds, there is *only* that clapper's sound.

"I thought there was an 'I' who sees and hears! That was a great mistake! It's only a sound perceived with a mind residing in no place!" Enō further exclaimed, "Now I understand there is no birth or death—this wide-open state of mind is my original mind! The mountains, the rivers, the sun, and the moon are all me!"

"If you understand this," said Goso Gunin, "then the Dharma is clear. All the teachings have meaning only when this experience is realized. One who knows this very mind is the Buddha."

Late at night, in secret, Goso Gunin gave Enō the transmission, along with the robe and bowl that symbolized that transmission; Enō had realized the actual essence of mind and had realized Buddha—that which is beyond words and phrases. At the age of twenty-four, Enō became the Sixth Patriarch.

Ngày và đêm, sinh và tử, chỉ là ý niệm. Tiếng chuông ngân vang đều bất biến. Ý tưởng của chúng ta có khởi hoặc dừng chỉ là phóng ảnh của cái ngã ý thức. Khi tiếng chuông vang, *chỉ có tiếng chuông*.

"Con nghĩ có một 'cái tôi' thấy và nghe! Đó là một sai lầm lớn! Đó chỉ là âm thanh được nhận thức với tâm *không chỗ trụ!*" Huệ Năng sau đó, liền thưa với Tổ: "[*Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh,*] *Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt—trạng thái tâm rộng mở này chính là bản tâm nơi con. Đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ, Đâu ngờ tự tánh vốn không dao động, Đâu ngờ tự tánh hay sanh núi sông, trời trăng [muôn pháp]!*"

Ngũ Tổ biết Huệ Năng đã ngộ được bản tánh mới bảo: "Tất cả các giáo lý có ý nghĩa chỉ sáng tỏ khi thành tựu chứng nghiệm này. [Chẳng biết bản tâm, học pháp vô ích.] Thấy được bản tánh mình, [tức gọi là Trọng phu, là Thầy của trời người,] là Phật."

Canh ba thọ pháp, người trọn không biết, Ngũ Tổ liền truyền pháp [đón giáo] và y bát [là biểu tượng truyền thừa]. Huệ Năng đã nhận biết tâm thể và Phật tánh—siêu vượt ngũ ngôn. Ở tuổi hai mươi bốn, Huệ Năng trở thành Lục Tổ.

The Fifth Patriarch stressed, “This experience can’t be hurried in its ripening. The experiences of an instant must be chewed, digested, and then shared with all beings, or the Dharma will decay. You must never be satisfied. All beings must realize this experience in the Dharma; it is your responsibility to make a path for all people. I have written a poem for you:

“Sentient beings cast their seeds; because of the earth the fruits are born.

Insentient objects have no seeds, no natures, and no birth.”

He was telling Enō not to waste his energy on external things but to maintain that direct perception of the essence and to raise disciples who could do the same.

The bowl and the robe that were given to Enō had been passed down from Bodhidharma to Niso Eka, then to Sosan and Doshin. The Fifth Patriarch conferred these symbols of trustworthiness to Enō because they let others know which teacher is a true teacher. The Buddha did not give Mahakashō a bowl and a robe because they were something special, but because they symbolize the transmission of the deepest truth from teacher to student. Mahakashō was not the only one to whom the truth was transmitted, nor was he the only one who became enlightened, but there was only one bowl and robe.

Ngũ Tổ nhấn mạnh: “Thuần thực chứng nghiệm không thể vội vã. Những chứng nghiệm từng khoảnh khắc phải được nhuần nhuyễn, [khéo tự hộ niệm,] rộng độ chúng hữu tình, [truyền khắp đời sau,] không khiến cho đoạn tuyệt. Ông không bao giờ được hài lòng. Tất cả chúng sinh phải chứng nghiệm trong Pháp; chính ông có trách nhiệm mở đường cho mọi người. Nghe ta nói kệ:

*Hữu tình đến gieo giống, Nhân đất quả lại sanh.
Vô tình cũng không giống, Không tánh cũng không sanh”.*

Ngũ Tổ bảo Huệ Năng không lãng phí năng lượng của mình vào những việc bên ngoài mà duy trì sự trực nhận bản thể và chỉ giáo đệ tử tu tập giống như thế.

Y bát truyền cho Huệ Năng từ Bồ-đề Đạt-ma sang Nhị Tổ Huệ Khả, rồi đến Tăng Xán và Đạo Tín. Ngũ Tổ trao tín thể này cho Huệ Năng để người khác biết ai là chân sư. Đức Phật không phải truyền y bát cho Ma-ha-ca-diếp vì là vật đặc biệt, nhưng vì tượng trưng cho sự trao truyền lẽ thật uyên thâm nhất từ thầy đến trò. Ma-ha-ca-diếp không phải là người duy nhất được trao truyền lẽ thật, cũng không phải là người duy nhất giác ngộ, nhưng lý do là chỉ có một y và một bát.

Goso Gunin explained, “The point is to awaken deeply, not to argue about bowls and robes. I give these to you because, since you come from the south, you will need them to prove that you are the Sixth Patriarch. And because this will be a source of dispute, you must leave now.”

This true Dharma eye isn’t in the form of a bowl or a robe. Certificates of transmission are given to this day, but the only thing that matters is the true capability of the enlightened student to know this deepest truth directly.

“If people become attached to the idea of this robe, Buddhism will be destroyed. It will distract many people from the true point,” the Fifth Patriarch said. “There are seven hundred people here in training, and you have only been here for eight months and came from the south. There are many who will chase after you and try to kill you. You mustn’t give them that chance.”

Enō asked, “Where shall I go?” It was a dark night, and Enō had no idea how to go down the mountain or find a boat to cross the Yangtze River.

Ngũ Tô Hoàng Nhẫn giải thích: “Vấn đề là đánh thức sự chứng ngộ, không phải tranh giành y bát. Ta truyền y này, vì ông đến từ miền nam, sẽ cần để chứng minh là Tổ sư đời thứ sáu. Y là đầu mối của sự tranh giành, ông phải đi nhanh e có người hại ông.”

Chánh pháp nhãn tạng không phải là y bát. Ấn chứng truyền trao cho đến ngày nay, nhưng điều duy nhất quan trọng là khả năng thực sự của thiền sinh đã chứng ngộ để trực nhận lẽ thật uyên thâm.

Ngũ Tô nói: “Nếu mọi người chấp dính ý niệm y bát, Phật giáo sẽ hủy diệt. Chấp trước như thế sẽ khiến nhiều người tán tâm lầm qua mục tiêu chánh yếu. Có bảy trăm người ở đây tu tập, ông chỉ ở đây tám tháng và đến từ phía nam. Có rất nhiều người sẽ đuổi theo và hại ông. Ông chớ tạo cho họ cơ hội đó.” [Gặp áp Hoài thì dừng, gặp áp Hội thì ẩn.]

Đêm đã tối, và Huệ Năng [vốn là người miền Nam, không biết đường đi, phải] xuống núi hay tìm thuyền để băng qua sông Dương Tử [ra bến đò], liền thưa: “Bây giờ con phải đi đâu.”

“Don’t worry about that—I’ll take responsibility for it!” replied Goso Gunin, and he told Enō to follow him. As the Fifth Patriarch ferried the Sixth Patriarch across the river, Enō begged to do the rowing—his teacher was so old, so weak! But the teacher himself insisted that he would get Enō to the other side.

This scene has often been portrayed as representing the true, deep love and compassion between a teacher and a student and the trust that the teacher has in the student’s deepest awakening, even though he can do nothing more to help him. When both are awakened, they see each other equally. Among the ten deep precepts, there’s a kōan where the teacher and the disciple prostrate and express the kōan together, two patriarchs, equally.

Enō insisted, “Now that I am awakened, I must cross under my own power.” The independent functioning of the student is of great importance and part of the transmission. It is the same crossing, but the essence is completely different between a student who is dependent on a teacher and a student who is diving into society and taking responsibility for it.

The Fifth Patriarch confirmed, “From now forward you will go into society and save all beings. Soon I will leave this world. Go as quickly as you can, but don’t be in a hurry to teach! Cultivate that place of not being moved by anything!”

Ngũ Tổ bảo: “Ông chẳng phải lo, ta tự đưa ông đi”. Tổ liền đưa đến bên đò Cửu Giang, Tổ bảo lên thuyền, Ngũ Tổ bèn cầm chèo tự chèo. Huệ Năng thưa: “Thỉnh Hòa thượng ngồi, đệ đệ tử chèo”. Tổ bảo: “Phải là ta độ ông.”

Cảnh này thường được miêu tả như thể hiện lòng từ bi chân thực sâu xa giữa vị thầy và đệ tử và niềm tin của vị thầy đối với sự chứng ngộ thâm sâu của đệ tử mặc dù thầy không thể làm gì hơn để giúp đỡ. Khi cả hai thầy trò đều chứng ngộ, họ sẽ thấy bình đẳng như nhau. Trong thập đại giới, có một công án về vị thầy và đệ tử cúi lạy và cùng nhau thể hiện công án, hai vị Tổ bình đẳng như nhau.

Huệ Năng thưa: “Khi [mê thì Thầy độ,] ngộ rồi thì tự độ.” Hoạt dụng độc lập của đệ tử có tầm quan trọng lớn và là một phần của sự truyền thừa. Độ tên tuy là một, nhưng chỗ dùng không đồng giữa một đệ tử phụ thuộc vào thầy và một đệ tử đang nhập thế và lãnh trách nhiệm độ tha.

Ngũ Tổ xác nhận: “Về sau Phật pháp do ông mà được thanh hành. Ông đi ba năm, ta sẽ thệ thế. Nay ông đi an vui, nỗ lực hướng về Nam, không nên nói pháp sớm! Ở nơi nào đều không bị cảnh chuyển!”

Enō's deep understanding was apparent, but nonetheless he would be judged because of his origins. If he didn't deepen his essence, he would be felled by intellectual argument. Developing the functioning is as essential as experiencing the awakening.

Encounter with Emmyo

After saying goodbye, Enō walked for several months. When he finally reached the Daiyurei Mountains, he realized several hundred monks were pursuing him, with the intention of taking the robe and bowl. Among them was a monk named Emmyo, who had been a general in lay life. He had extremely strong energy and was stubborn and impulsive, causing problems wherever he was. Yet he was also very straightforward and clear in his determination.

Knowing that the general was after the robe and the bowl, Enō put them on a boulder and went into the bushes and sat zazen. As the general went toward the robe and bowl, Enō called out from the bushes, "Those are symbols of truth, not things that can be taken by power." When Emmyo tried picking up the bowl and robe, they would not budge.

This story is also about our state of mind.

Đại ngộ của Huệ Năng thật rõ ràng, nhưng dù sao cũng sẽ bị phê phán vì gốc gác của Tổ. Nếu không đào sâu bản thể nơi mình, Lục Tổ sẽ vấp ngã vì tranh biện tri thức. Phát triển động dụng thiết yếu giống như chứng ngộ.

Gặp Gỡ Huệ Minh

Huệ Năng từ già Ngũ Tổ rời cát bước đi về phương Nam, trong khoảng hai tháng đến ngọn núi Đại Dữu. Khi đó vài trăm người đuổi theo, muốn cướp y bát, một vị tăng họ Trần, tên Huệ Minh, trước là tướng quân bậc Tứ phẩm, tánh hạnh thô tháo, hết lòng theo tìm, chạy trước mọi người, đuổi kịp Huệ Năng.

Biết rằng Huệ Minh tranh tìm y bát, Huệ Năng để y bát trên bàn thạch, ẩn trong lùm cỏ và tọa thiền, Khi Huệ Minh tiến về phía y bát, Huệ Năng mới kêu rằng: "Y này là biểu tín [của lẽ thật], có thể dùng sức mà tranh sao!" Huệ Minh đến cầm y lên mà không nhúc nhích.

Câu chuyện này cũng đề cập trạng thái tâm chúng ta.

We might be able to go through life and somehow manage whatever comes our way, but as long as something remains unresolved, we cannot totally feel that great joy of being alive. Do you really have what it takes to lift the robe and bowl? If you do, then you can teach the truth of the heavens and earth to anyone. Although Emmyo had great confidence in his physical body, he was not so sure about his mind.

After trying again unsuccessfully to pick them up, Emmyo called out, “I’m no longer here for the robe and the bowl. When they did not move, I understood! My deep vow now is to awaken to this truth. Will you teach me?”

Enō responded, “If you have no interest in just the bowl and the robe—the objects—then I will teach you. First, release all concerns about external things and stop any connection with internal things.”

Enō was not telling Emmyo to do zazen. Even when Bodhidharma was sitting himself, he never told other people to do zazen. Rather, whether sitting or standing or walking, what is important is that state of continuing clear mind moments.

Chúng ta có thể trải nghiệm cuộc sống và bằng cách nào đó xoay sở bất cứ việc gì xảy đến với mình, nhưng bao lâu chưa giải quyết, chúng ta hoàn toàn không thể vui sống. Bạn thực sự có việc gì mà phải cầm y bát lên? Nếu có, bạn có thể dạy lẽ thật về trời đất cho bất cứ ai. Mặc dù rất tin vào thân vật lý của mình, Huệ Minh vẫn không bảo đảm tâm lực mình.

Sau khi thử nhấc lên lần nữa không được, Huệ Minh mới kêu rằng: “[Cư sĩ, cư sĩ!] Không nhấc y bát lên được, tôi đã hiểu! Giờ đây tôi vì lẽ thật (pháp) mà đến chớ không phải vì y.”

[Huệ Năng bèn bước ra ngồi trên bàn thạch.] Huệ Minh liền làm lễ thưa: “Mong cư sĩ vì tôi nói pháp”. Huệ Năng bảo: “Ông nếu không vì y bát—tức đồ vật—mà đến vì pháp thì nên dứt sạch ngoại duyên, chớ sanh một niệm.”

Huệ Năng không bảo Huệ Minh tọa thiền. Mặc dù Bồ-đề Đạt-ma thường tọa thiền, không bao giờ ngài bảo những người khác tọa thiền. Đúng hơn, cho dù đi-đứng-ngồi-nằm, quan trọng ở chỗ trạng thái tâm phải thanh tịnh liên tục từng khoảnh khắc.

If this is something we experience only during zazen, letting go of it when we get off the cushion, it is just empty form. Unless we ripen through the various levels, we will not be able to let go of all concerns, external and internal. Enō had not been on the path for very long, but he was able to help Emmyo in this way to realize that place with no obstructions. Without zazen we can only talk about letting go of all attachments. Our zazen has to be actualized or we are wasting our time.

Enō then asked Emmyo, “When you are thinking of neither good nor evil, at that very moment, what is your real nature?”

Emmyo was probably in that state of mind that pierces through the heavens and earth and smashes through past, present, and future; that place that actualizes the truth, where there are no eyes, no ears, no nose, no mouth, no arms, no legs, no inside, no outside, no good, no bad, no attainment, no nonattainment. It is not about learning 1,700 kōans or reading the 5,048 sūtras. That is all form and appearance. It has to be the experience of this essence! Our truly human quality is completely transparent.

Nếu chúng ta chỉ chứng ngộ trong thời tọa thiền, khi rời khỏi bồ đoàn sẽ không còn nữa, đó chỉ là tướng rỗng. Trừ khi thuần thực qua nhiều mức độ khác nhau, nếu không chúng ta sẽ không đủ khả năng buông bỏ những lo lắng bận tâm, bên ngoài lẫn bên trong. Huệ Năng chưa vào đường đạo thời gian lâu, nhưng có khả năng độ Huệ Minh theo cách như trên để đạt đến chỗ vô quái ngại. Không tọa thiền, chúng ta chỉ nói suông về buông bỏ chấp trước. Công phu tọa thiền phải được hiện hành hoặc chúng ta đang lãng phí thời gian.

Huệ Minh im lặng giây lâu. Huệ Năng bảo: “Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, chính khi ấy cái gì là bản lai diện mục của Thượng tọa Minh?”

Huệ Minh có thể ở trong trạng thái tâm kê trên, tức thấu suốt trời đất và đập nát quá khứ, hiện tại và vị lai; chỗ hiện bày lẽ thật, nơi không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, không trong, không ngoài, không tốt, không xấu, không sở đắc, không vô sở đắc. Đây không phải là học hiểu 1.700 công án hoặc tụng đọc 5.048 bộ kinh. Tất cả là sắc và tướng. Cần phải chứng nghiệm bản thể! Tính chất con người thật hoàn toàn trong sáng.

However, because we constantly add on to what is already there, we have to cut through all of those concepts, and that takes a deep determination and commitment.

Emmyo heard Enō's words and was enlightened. This is the part to be most thankful for, not that he had read 5,048 sūtras or learned something well. He was enlightened. Even if we only have a single thin skin left between ourselves and enlightenment, that can still take ten or twenty or thirty years to shed. But if we dig in with our deepest determination, it can happen in an instant. Emmyo trembled with deep wonder and amazement. If we don't taste this joy—even a little—it will not be the true Dharma. This joy is not dependent on circumstances or location, but arises from experiencing this precious life. It is a joy that comes from deep within, bringing amazement and wonder. Emmyo was able to experience this.

“If there is anything else,” he said, “please tell me.”

He asked not because he was missing something; he was simply in a completely different state than when he had previously asked Enō to teach him.

Enō responded, “I am not hiding or holding anything from you.”

Tuy nhiên, vì liên tục thêm thắt vào điều vốn sẵn có, chúng ta phải cắt đứt tất cả ý niệm, và phải có quyết tâm và phát nguyện mãnh liệt.

Huệ Minh ngay câu nói đó liền đại ngộ. Đây là phần biết ơn nhất, không phải vì đã đọc 5.048 bộ kinh hay học được điều gì hay. Huệ Minh đã giác ngộ. Ngay cả khi chỉ cách xa sự giác ngộ một làn da mỏng manh, chúng ta vẫn phải mất mười hay hai mươi hay ba mươi năm để lột bỏ. Nhưng nếu đào sâu [công phu] với quyết tâm dũng mãnh, giác ngộ có thể xảy ra tức thì. Huệ Minh run lên vì ngạc nhiên và sửng sốt. Nếu chúng ta không nếm được niềm vui này—dù ngắn ngủi—sẽ không phải chân Pháp. Niềm vui này không phụ thuộc vào hoàn cảnh hay chỗ nơi, nhưng phát sinh từ trải nghiệm cuộc sống quý báu này. Đó là một niềm vui đến từ nội tâm sâu kín, khiến ngạc nhiên và sửng sốt. Huệ Minh đã đủ sức chứng ngộ.

Lại hỏi: “Ngoài mật ngữ, mật ý trên, còn có mật ý khác chăng?”

Huệ Minh hỏi không phải vì thiếu sót một điều gì; đơn giản là vì đang ở trong một trạng thái khác hẳn so với trước đây khi thỉnh Huệ Năng chỉ dạy.

Huệ Năng bảo: “Vì ông nói tức không phải mật vậy [, ông nếu phản chiếu thì mật ở bên ông].”

In that state everything was revealed; nothing was hidden.

Emmyo then said that although he had been at Goso Gunin's temple for many, many years, he had never experienced anything like this. "But now that I have seen you I have realized this living truth. It cannot be given or received with words. I've understood this deeply. You are now my teacher."

Enō answered that Emmyo shouldn't be confused about the source of his realization. The Buddha realized and taught the Dharma, but the Dharma was alive before he realized it. Every single person has this prior to birth. In that way we are all the same family. You may say that there is someone to be thankful to for showing the way, but ultimately it is all the grace of the Dharma.

Enō then told Emmyo to go and stay at a place called Enshu, where it would become clear to him what he should do in accordance with the Dharma. When Emmyo came down off the mountain, he told everyone else hunting for the Sixth Patriarch that he had been unable to find him.

Ordination

After helping Emmyo realize deep enlightenment, Enō went to live with the hunters in the forest, as Goso Gunin had asked.

Trong trạng thái trên tất cả đều phơi bày; không giấu diếm.

Huệ Minh thưa: "Huệ Minh tuy ở Huỳnh Mai, thật chưa có tỉnh [ngộ] diện mục của chính mình, nay nhờ chỉ dạy nhận ra lẽ thật sống động này [như người uống nước lạnh nóng tự biết]. Không thể trao hoặc nhận bằng lời lẽ. Nay cư sĩ tức là Thầy của Huệ Minh."

Huệ Năng trả lời rằng Huệ Minh không nên bối rối về nguồn gốc chứng ngộ của mình. Đức Phật đã giác ngộ và thuyết Pháp, nhưng Pháp vẫn hiện hữu trước khi Phật giác ngộ. Mỗi người vốn có sẵn trước khi sinh ra. Như thế, chúng ta đều cùng một gia tộc. Bạn có thể nói rằng có một người để biết ơn vì đã chỉ đường, nhưng cuối cùng tất cả đều là ân phúc của Pháp.

[Huệ Minh lại thưa: "Huệ Minh từ nay về sau nhằm chỗ nào đi?"]

Huệ Năng bảo: "Gặp [Viên thì dừng, gặp Mông thì ở," là] nơi biết rõ cách sống tùy hợp Đạo Pháp.

Huệ Minh liền lễ từ, trở về, xuống núi bảo những người đuổi theo: "Đi trên đồi núi này trọn không tìm ra tung tích, [phải đi qua đường khác tìm]."

Thọ Giới

Sau khi độ Huệ Minh đại ngộ, Huệ Năng vào rừng sống với thợ săn, như Ngũ Tổ gợi ý.

At the age of about forty, he was well ripened and able to function without any distinction between his inner life and its outer expression. His teacher had said not to hurry going out into the world, and so for fifteen years he worked on his essence and waited for the best time. Even then, it would have been much more comfortable for him to have stayed in the mountains and fields and never gone into society. But he had made a deep promise to his teacher.

He traveled to Canton and eventually reached Sokei Mountain and the monastery of Seishi-ji. He had heard the monks there were studying the *Nirvāṇa Sūtra*, and he wanted to hear the teaching.

Enō was probably dressed rather roughly, and at the monastery he sat by himself. The wind was gusting that day, and a flag that had been raised to announce the Dharma teaching began to flap noisily. In an exchange that is also used as a case in the *Mumonkan*, one monk looked at the flag and said, “The wind is blowing hard today!”

Another monk retorted, “It’s not the wind that’s blowing, it’s the flag!” Back and forth the debate went, one monk arguing that the flag can’t blow without the wind, and the other responding that you can’t see the wind moving, only the flag. Neither monk would retreat from his position. Both were stuck in the world of intellectual discrimination.

Ở tuổi khoảng bốn mươi, Lục Tổ đã thuần thục và có khả năng hoạt dụng mà không thấy sai khác giữa cuộc sống nội tâm và biểu hiện bên ngoài. Thầy của Lục Tổ đã nói không vội vàng ra ngoài thế gian, và vì vậy trong mười lăm năm Lục Tổ đã công phu trên bản thể và chờ đợi thời cơ tốt nhất. Thậm chí sau đó, Tổ sẽ thông dong hơn nếu ở núi non và miền quê và không bao giờ vào xã hội chợ búa. Nhưng Tổ đã hứa với sư phụ.

Tổ sau đến Tào Khê lại bị bọn người ác tìm đuổi mới ở nơi chùa Tứ Hội. Tổ [đến chùa Pháp Tánh ở Quảng Châu], gặp Pháp sư Ấn Tông đang giảng kinh Niết bàn cho chư tăng.

Tổ có thể ăn mặc hơi quê mùa, và ở chùa Tổ tọa thiền một mình. Gió hôm đó thổi mạnh, và lá phướn treo lên để công bố có thuyết Pháp đang bay phấp phới. Trong Vô Môn Quan có đề cập truyện này. [Khi ấy có gió thổi, lá phướn động,] một vị tăng nói gió động vì nếu gió không thổi thì phướn không thể động.

Một vị tăng khác nói phướn động vì không thấy gió động, hai người cãi nhau không thôi. Cả hai đều rời khỏi vị trí của mình. Cả hai đều dính mắc vào thế giới phân biệt đối đãi của tri thức.

In some countries Buddhism is practiced with debates like this; the monks were not just passing the time. Enō joined the two monks and offered, “It’s not the flag that’s moving. It’s not the wind that’s moving. It’s the mind that is moving.” Both monks were suddenly silent, and the people who had gathered took notice.

Enō had said that they shouldn’t be moved around so much. Unless they could *become* that flag, *become* that wind, it was all conceptual discussion. How simple and obvious it sounds. But he was speaking from his own experience. The whole assembly knew this was not something just anyone would say.

Soon the square was buzzing with talk about what had just happened, and Inshū Hōshi, the Dharma Master, invited Enō to sit in a top seat. Then he asked him many profound questions. He was honoring Enō, but he was also testing him. Enō’s answers were not only excellent but also in accordance with the truth—from direct experience. Although Enō was not yet ordained, even without a shaved head he did not look so ordinary. Since it was widely known that Goso Gunin had given transmission to someone, they asked him if he was that person. He answered positively, with humility and reserve, that it was he who had received the robe and the bowl.

Ở một số nước Phật giáo có sự tu tập với các cuộc tranh luận như thế; chư tăng không hẳn lãng phí thời gian. Huệ Năng tiến tới nói: “Không phải gió động, không phải phướn động, tâm nhân giả động.” Hai vị tăng lặng thinh, cả chúng đều ngạc nhiên.

Huệ Năng bảo rằng họ không nên động niệm quá nhiều. Trừ phi họ có thể *thành* lá phướn, *thành* cơn gió, đó chỉ là thảo luận trên khái niệm. Nghe qua thật giản dị và rõ ràng làm sao. Nhưng Tổ đã nói từ sự tự chứng tự ngộ. Toàn chúng đều biết lời này không phải người nào cũng nói được.

Chẳng mấy chốc, trong chúng bàn tán sôi nổi việc vừa mới xảy ra, và Hòa Thượng Ấn Tông, vị Pháp sư, mời Huệ Năng đến chiếu trên gạn hỏi áo nghĩa. Ấn Tông tôn kính Lục Tổ đồng thời cũng thử đạo lực. Huệ Năng đối đáp, lời nói giản dị mà nghĩa lý đúng lẽ thật—xuất phát từ trực chứng. Mặc dù thấy Huệ Năng chưa xuất gia thọ giới, ngay cả đầu chưa cạo tóc, Ấn Tông nói: “Cư sĩ quyết định không phải người thường, đã lâu nghe y pháp của Huỳnh Mai đi về phương Nam, đâu chẳng phải là cư sĩ?” Huệ Năng nói khiêm cung và dè dặt: “[Chẳng dám.] Tôi đã nhận y bát.”

Inshū Hōshi said, “I have heard that you have the robe and bowl of Bodhidharma. Please show them to us. There are many gathered here. Please, teach us. We would be so thankful!”

Enō must have thought that the time was right, so he showed the robe and bowl. He then explained that Goso Gunin hadn’t taught him a particular practice but had insisted that mind must be realized directly.

Inshū Hōshi countered, “Why is there no teaching about *samādhi* practice?”

Enō explained that to polish one’s *samādhi* is not Zen. To quiet one’s mind is not the point. What is essential is directly realizing the true mind beyond rational deliberation. Then the mind becomes clear naturally. The Buddhadharma is not two things; it is not (1) *samādhi* that leads to (2) enlightenment. Entering *samādhi* and experiencing enlightenment are one and the same. When we know the truth beyond all delusion, there is no division between subject and object, there is no separation between *flag* and *wind*. Neither is there any division between you and others in society. There is no one to save. Being in the middle of pain and struggle is the whole truth. This is where we can find the experience of the Dharma, the not-two.

Ấn Tông liền làm lễ, xin đưa y bát đã được truyền [từ Bồ-đề Đạt-ma] cho đại chúng xem, và nói “Xin hãy dạy chúng con. Chúng con rất biết ơn!”

Huệ Năng nghĩ rằng đã đúng thời bèn đưa y bát.

Ấn Tông lại thưa: “Huỳnh Mai phó chúc, việc chỉ dạy như thế nào?”

Huệ Năng bảo: “[Chỉ dạy tức không, Ngũ Tổ] chỉ luận về kiến tánh [chẳng luận thiền định giải thoát].”

Ấn Tông thưa: “Sao chẳng luận thiền định giải thoát?”

Huệ Năng giải thích rằng trau giồi thiền định tức không phải Thiền. An tâm không phải mục đích. Điều quan trọng là trực tiếp nhận ra chân tâm siêu vượt suy luận duy lý. Rồi thì tâm tự thanh tịnh. Phật pháp là pháp chẳng hai; không phải (1) thiền định dẫn đến (2) chứng ngộ giải thoát. Đạt định và chứng ngộ là một và như nhau. Khi chúng ta biết lẽ thật siêu vượt tất cả mê lầm, sẽ không còn phân chia giữa chủ thể và đối tượng, không phân chia giữa phước và gió. Không phân chia giữa bạn và người khác trong xã hội. Không có ai để cứu độ. Ngay giữa đau khổ và đấu tranh là toàn bộ lẽ thật. Đây là nơi chúng ta có thể tìm thấy chứng nghiệm Đạo Pháp là pháp chẳng hai.

Inshū Hōshi, who was an inexperienced scholar, asked Enō to further explain this “one way.”

Enō responded: “That buddha nature that you teach is that clear nature. It is the Buddhadharma.”

This is the essential point of the *Nirvāṇa Sūtra*, which Enō understood well without the benefit of scholarship. Everywhere we look and everywhere we go, it is possible to remain unmoved yet still be in accordance with the Buddha’s teaching.

A bodhisattva had once asked the Buddha, “If someone commits the five deadly sins, does that eradicate their ‘element of goodness’ and their buddha nature?”

The Buddha replied, “There are two kinds of ‘goodness’: the eternal and the noneternal. Since buddha nature is neither eternal nor noneternal, its ‘goodness’ cannot be eradicated.”

Enō explained further: “Buddhism is known as not-two. There are good ways and evil ways, but buddha nature is neither.”

Today social goodness is almost always temporary. For example, when volunteers feed the hungry, that is a transient kind of goodness; people might stop feeling hungry for a short time, but soon they will be hungry again, and then the goodness is gone.

Hòa Thượng Ấn Tông, là một học giả chưa chứng nghiệm, lại hỏi: “Thế nào Phật pháp là pháp chẳng hai?”

Huệ Năng bảo: “Pháp sư giảng Phật tánh [trong kinh Niết-bàn,] chính là tánh giác, ấy là Phật pháp [là pháp chẳng hai.]

Đây là điểm quan trọng của kinh Niết Bàn mà Huệ Năng lĩnh hội không phải vì được học. Khắp nơi chúng ta nhìn và mọi nơi chúng ta đi, vẫn có khả năng không bị động tâm tất sẽ phù hợp lời Phật dạy.

Như Bồ-tát (Cao Quý Đức Vương) bạch Phật: “[Phạm tứ trọng cấm,] tạo tội ngũ nghịch [và nhất xiển-đề v.v...] sẽ đoạn thiện căn và Phật tánh chăng?”

Phật bảo: “Thiện căn có hai, một là thường, hai là vô thường, Phật tánh chẳng phải thường, chẳng phải vô thường, thế nên chẳng đoạn, [gọi là chẳng hai.]”

Huệ Năng giải thích thêm: “Phật giáo không phải hai. Một là thiện, hai là chẳng thiện, nhưng Phật tánh chẳng phải thiện, chẳng phải chẳng thiện.”

Ngày nay việc thiện trong xã hội hầu như luôn luôn tạm thời. Ví dụ, khi tình nguyện cho người đói ăn, là hành động thiện nhất thời; người ta có thể hết đói một lúc, nhưng chẳng mấy chốc sẽ thấy đói, và việc thiện biến mất.

Like giving someone a seat on the bus, this kind of goodness does not last. But to awaken to that clear mind is an eternal goodness.

The kind of goodness that is never forgotten is rare today. True goodness is the actual Dharma beyond any idea of shallow, deep, eternal, or transient. This is where the Dharma extends in all ten directions, yet has no form. This is the Dharma that fills every corner of the universe. Buddha nature cannot be destroyed by breaking laws or committing heinous acts; it is beyond any concept of good or bad, birth or death. Buddha nature is not-two: not good, not evil, not shallow, not eternal.

This full, taut mind—coming and going, where dualism has no quarter—is buddha nature. But we cannot understand this intellectually. If we try, then it is no longer buddha nature. This is what Enō was saying to Inshū Hōshi, who had never seen it in this way before.

In all humans the seeds of evil will never be exhausted, but we only act on them when we do not know our true nature. No matter what terrible crimes people might have committed, when they suddenly realize that true, clear nature, that is true goodness. The source of true liberation is to awaken—and then to bring this awakening to all beings.

Giống như nhường chỗ ngồi trên xe buýt, lòng tốt này không kéo dài. Nhưng tỉnh ngộ tâm thanh tịnh là việc thiện thường hằng.

Loại việc thiện không bao giờ quên ngày nay quả hiếm hoi. Chân thiện là Pháp hiện hành siêu vượt bất kỳ ý niệm về cạn, sâu, thường, hay vô thường. Đây là nơi mà Pháp trùm khắp mười phương, nhưng vô tướng. Đây là Pháp trùm khắp ngõ ngách vũ trụ. Phật tánh không thể hủy diệt bằng cách phạm luật hoặc tạo tội xấu ác; Phật tánh siêu vượt khái niệm tốt hay xấu, sinh hay tử. Phật tánh chẳng hai: không tốt, không xấu, không nông cạn, không thường hằng.

Tâm thể viên mãn này—đến và đi, không có chỗ cho nhị nguyên—là Phật tánh. Nhưng chúng ta không thể hiểu trên tri thức. Nếu cố tìm hiểu thì không còn là Phật tánh. Đây là điều Huệ Năng nói với Hòa Thượng Ấn Tông, người trước đây chưa bao giờ nhận thấy.

Nơi con người, chúng tử ác không bao giờ cạn kiệt, nhưng chúng ta chỉ hành động ác khi không nhận biết chân tánh. Dù có phạm tội ác kinh khủng, nếu bỗng nhiên nhận biết chân tánh thanh tịnh, đó mới là chân thiện. Nguồn gốc của chân giải thoát là tỉnh ngộ—rồi mang chúng ngộ đến với mọi chúng sinh.

Upon hearing Enō's words, Inshū Hōshi was even more convinced. "We have just been given the living *Nirvāṇa Sūtra*, and seeing it from this perspective, my talk and interpretations are meaningless. From each and every one of your words, a great light radiates. I see very well that you are indeed the Sixth Patriarch. But it might make it easier for you to teach the truth of Bodhidharma if you look the part." There is nothing special about being ordained. Enlightenment is not limited to ordained people. The practice is the same for ordained and nonordained, but the form of ordination allows others to immediately see the depth of one's vow. It is not about sporting a particular look but about making a deep commitment. When someone has vowed to liberate people in the direst straits of society, having an outward manifestation of that vow can be very helpful. For this reason Enō considered it necessary to become ordained.

A day of celebration is often chosen for an ordination ceremony, and Enō was ordained on New Year's Day. He felt it was a good time to begin teaching in accordance with his teacher's request. As had been prophesied, he passed on the teachings of Goso Gunin and Goso Gunin's teacher, offering the true Dharma.

Ấn Tông nghe Huệ Năng nói càng vững tin hoan hỉ chấp tay thưa: "Tôi giảng kinh Niết-bàn và từ quan điểm này [ví như ngói gạch] vô nghĩa, nhân giả luận nghĩa ví [như vàng ròng] sáng chói. [Đã lâu nghe y pháp của Huỳnh Mai đi về phương Nam], đâu chẳng phải là cư sĩ là Lục Tổ? Đối với nhân giả thật dễ chỉ dạy lẽ thật của Tổ Bồ-đề Đạt-ma." [Khi ấy vì Huệ Năng cạo tóc, nguyện thờ làm Thầy.] Không có gì đặc biệt về việc xuất gia thọ giới. Chúng ngộ không chỉ giới hạn cho hàng xuất gia. Tu tập đều như nhau đối với xuất gia lẫn tại gia, nhưng hình tướng xuất gia tạo điều kiện cho người khác sớm nhìn thấy thâm ý lời phát nguyện. Đây không phải vấn đề hãnh diện có dáng vẻ đặc biệt nhưng là sự cam kết uyên thâm. Khi có người lập nguyện giải thoát mọi người trong tình cảnh khủng khiếp của xã hội, lời nguyện đó biểu hiện ra ngoài sẽ rất hữu ích. Vì lý do đó, Huệ Năng xem xuất gia là cần thiết.

Thông thường ngày xuất gia được chọn vào dịp lễ kỷ niệm, và Huệ Năng xuất gia vào ngày đầu năm mới. Tổ cảm thấy đây là thời điểm tốt để bắt đầu giảng Pháp theo yêu cầu của Ngũ Tổ. Như đã được tiên tri, Lục Tổ đã thừa đương giáo pháp của Ngũ Tổ Hoàng Nhãn và thầy của Ngũ Tổ, ban bố chân Pháp.

In concluding this chapter of the sūtra, he says, “I have encountered much suffering, and my life often seemed to be hanging by a thread.” He has told his story not to show how hard his life was, but how rare and precious it is to be able to encounter the true Dharma. We all take human birth for granted, but there are so many other forms of life, it is rare to be born a human. And this life is not forever; everyone dies.

How precious it is to be alive in this very moment!
How precious it is to hear the actual living Dharma!
How precious it is to meet a true teacher of that truth!

Even in the Buddha’s lifetime, only about a third of the people who lived in the same town ever heard his teaching. Another third had heard of his name. And one-third of the people in his very town never heard of his name or his teaching. To encounter this truth is very rare, and to be able to realize it is even rarer. If the truth is realized but never shared, it would be a terrible loss. We have this wonderful gift of human birth; we must not waste it!

Khi kết thúc chương này, Huệ Năng nói: “Huệ Năng [được pháp ở Đông Sơn,] chịu tất cả những điều cay đắng, mạng [sống] giống như sợi chỉ mảnh.” Tổ kể chuyện đời mình không phải cho thấy cuộc sống khó khăn như thế nào, nhưng để nói lên việc gặp được chánh Pháp thật hiếm hoi và quý báu biết bao. Tất cả chúng ta đều sinh ra làm người, nhưng còn rất nhiều thọ mạng khác hiếm khi được sinh ra làm người. Và đời sống này không phải lâu bền; ai cũng phải chết.

Hay thay được sống ngay thời điểm này!
Hay thay được được nghe Pháp sinh động
Hay thay được gặp minh sư chân lý!

Ngay cả vào thời của Đức Phật, chỉ có một phần ba người trong thị trấn được nghe Phật pháp. Một phần ba nghe danh hiệu Phật. Và một phần ba trong thị trấn chưa bao giờ nghe tên hay lời dạy của Phật. Gặp gỡ lẽ thật quả là hiếm hoi, và thậm chí nhận biết còn hiếm hơn. Nếu lẽ thật lĩnh hội được nhưng không bao giờ chia sẻ, đó là sự mất mát khủng khiếp. Chúng ta được ban tặng món quà tuyệt vời là sinh ra làm người; chúng ta không nên lãng phí!

Enō continues, “Today I have had the honor of speaking in front of politicians, monks and nuns, and many lay people. I am sure that many of you have struggled greatly to be here today, and now I can share this teaching with you.” Everyone there had a history that had brought them all together. The ability to awaken just by hearing this truth—to know the Buddha’s awakening—existed in everyone and could be encountered directly, at that moment.

He stresses, “This was not a teaching of my own invention but a truth that has been relayed down to me from the many who have gone before.” Through many, many generations, through teacher to disciple, this place beyond error has been recognized and then passed along. This is not anyone’s personal understanding. Each person has a life story, a culture, a country. But the Buddhadharma is prior to and beyond any of that. Before anything comes forth, *that* is the Buddhadharma.

We borrow the phrase *buddha nature* to describe that which unites all beings. There are some who commit crimes and make grave mistakes, but even those people, if they realize that true nature directly, are buddhas. This is the essence of the Dharma.

Huệ Năng tiếp tục: “Ngày nay được cùng với Sĩ quân, quan liêu, Tăng Ni, đạo tục. Các ông cũng đã từng phấn đấu gieo trồng căn lành rất nhiều mới nghe được pháp môn [đốn giáo] này.” Những người ở đó đều do nghiệp duyên tụ tập lại. Khả năng tỉnh ngộ do chỉ nghe lẽ thật này—nhận biết sự giác ngộ của Phật—vốn sẵn nơi mỗi người và có thể trực diện, ngay hiện tiền.

Tổ nhân mạnh: “Giáo ấy là các vị Thánh trước đã truyền, không phải tự trí Huệ Năng được.” Qua nhiều, nhiều thế hệ, qua thầy truyền đến trò, chỗ không còn sai lầm được nhận biết và rồi truyền trao. Đây không phải là hiểu biết cá nhân của một ai. Mỗi người có một chuyện đời, một nền văn hóa, một đất nước. Nhưng Phật pháp có trước và siêu vượt tất cả. Trước khi bất cứ điều gì xuất hiện, *đó* là Phật pháp.

Chúng ta mượn cụm từ Phật tánh để mô tả điều hiệp nhất tất cả chúng sinh. Có một số người tạo tội và vi phạm sai lầm nghiêm trọng, nhưng ngay cả những người như thế, nếu trực nhận chân tánh, đều là chư Phật. Đây là thể tánh của Pháp.

He concludes, “If you want to understand clearly this teaching of sudden enlightenment, purify your mind from all distractions and extraneous thinking.” One way to look at this is to view each person as a vessel; if you are already too full of personal beliefs, there is no room to receive anything new. The patriarchs are not teaching something that must be memorized or comprehended intellectually. You can only realize this in accordance with how empty and free of extra thinking you are. The Buddha’s truth is that all things are originally empty. Before you were conceived in your mother’s womb, before your mind gave rise to one single thought, *that* is your buddha nature.

When we let go of our knowledge, of any idea of various levels of attainment, we are all equals. It is the knowledge we hang on to that makes it hard to distinguish between good and bad. When there is no ego filter, we naturally want to do good things. Without any individual stance or preconceived ideas, we can see and receive this teaching of actual truth. This is buddha nature prior to any preconceived notion.

Tổ kết luận: “Nếu muốn hiểu rõ ràng giáo lý đốn ngộ, mỗi người khiến cho tâm thanh tịnh thoát khỏi mọi tán loạn và suy nghĩ dư thừa.” Cách nhìn như thế là xem mỗi người như một cái bình; nếu bình chứa quá đầy những tin tưởng riêng tư, sẽ không còn chỗ để nhận thêm điều mới mẻ. Giáo pháp chư Tổ dạy không phải để ghi nhớ hoặc học hiểu trên kiến giải. Bạn chỉ có thể lĩnh hội khi phù hợp với tâm không và buông hết niệm tướng dư thừa. Lẽ thật của Đức Phật là xưa nay tất cả sự vật đều không. Trước khi tượng hình trong thai mẹ, trước khi tâm khởi một niệm, *đó* là Phật tánh nơi bạn.

Khi buông bỏ kiến thức, buông bỏ bất kỳ ý tưởng nào về mức độ chứng đạt, chúng ta đều bình đẳng. Chính những kiến thức chúng ta bám víu làm cho khó biện biệt tốt và xấu. Khi không còn màng lọc bản ngã, chúng ta tự nhiên muốn làm điều tốt. Nếu không có tư thế cá nhân hoặc định kiến, chúng ta có thể thấy và nhận được giáo pháp của lẽ thật thực sự. Đây là Phật tánh trước khi ý niệm hình thành.

We all want to resolve our life problems. But doing so is not necessary in order for our mind to open. Our buddha nature is like the sun, able to illuminate all the dark places in our mind. This is not something we have to find; we can *be* that sunshine completely! As the sun rises, everything is clear, right in front of our eyes. The sun shines equally on every individual thing. And it shines even when there are clouds; it shines above even the darkest clouds. To let go of all of our thoughts until we are holding on to nothing at all—this is zazen. Zazen done with a gloomy face, while holding on to many thoughts, is not real zazen. It is because we are so used to holding on to something that we have practices such as breath counting, kōans, and mantras. All are for realizing that state where there is nothing left to hold. This is the truth of the Buddhadharma.

All those assembled heard the Sixth Patriarch's teaching about how to clarify their mind and directly realize buddha nature. The monks, nuns, lay people, and officers understood well and gladly accepted the teaching. They told Enō of their appreciation and departed.

*

Tất cả chúng ta đều muốn giải quyết vấn đề đời sống của mình. Nhưng tu như trên sẽ không cần thiết để cho tâm khai mở. Phật tánh nơi chúng ta giống như mặt trời, có thể chiếu sáng tất cả những nơi tối tăm trong tâm chúng ta. Đây không phải là điều chúng ta phải tìm; chúng ta có thể hoàn toàn là ánh nắng này! Khi mặt trời mọc, vạn vật đều sáng tỏ, ngay trước mắt chúng ta. Mặt trời chiếu sáng bằng nhau trên từng vật riêng lẻ. Và chiếu sáng ngay cả khi có mây; chiếu sáng trên cả những đám mây đen tối nhất. Buông bỏ tất cả niệm tưởng cho đến khi chúng ta không còn một vật để nắm giữ—đây là tọa thiền. Tọa thiền với một khuôn mặt ảm đạm, trong khi bám giữ niệm tưởng, không phải là tọa thiền thực sự. Chính vì quen thói nắm giữ sự vật mà chúng ta phải thực tập như đếm hơi thở, khán công án, và tụng chú. Tất cả pháp tu đều cốt nhận biết trạng thái không còn một vật để nắm giữ. Đây là lẽ thật của Phật pháp.

Tất cả hội chúng mỗi người đều nghe giáo huấn của Lục Tổ về phương pháp khiến cho tâm thanh tịnh và trực nhận Phật tánh. Sử quân, quan liêu, Tăng Ni, đạo tục nghe pháp hiểu rõ và thọ nhận, tất cả đều hoan hỷ làm lễ rồi lui.

*



2. On Prajñā



The next day, the Sixth Patriarch lectures to the assembly on the nature of wisdom and the importance of directly encountering the true mind.

Enō's First Teachings

At the end of the first chapter of the *Platform Sūtra*, the Sixth Patriarch taught for the first time, according to the instructions of his teacher. The next day, Prefect Wei asked him to teach again, and he complied. Without a request he would not have spoken. There is nothing that needs to be said about the Dharma, but he would talk in response to a request when necessary. So he climbed to the high seat to give a sermon, teaching according to the needs of those gathered to listen.

The second chapter is titled “On Prajñā,” or “On Wisdom,” and Enō begins by asking his audience to clean out all the knowledge and conditioning they have accumulated during their lifetimes. In Buddhism knowledge and wisdom are quite different. Knowledge is what we read and learn from others, while wisdom is what we already have—and have always had. To know wisdom, you only have to let go of the more superficial knowledge and conditioning that conceals it.



2. Bát-nhã



Hôm sau, Lục Tổ giảng cho hội chúng về thể tánh của trí tuệ và tầm quan trọng của việc trực ngộ chân tâm.

Giáo Pháp Đầu Tiên của Huệ Năng

Vào cuối chương đầu kinh Pháp Bảo Đàn, lần đầu tiên Lục Tổ thuyết pháp, theo lời dạy của Ngũ Tổ. Ngày khác, Vi Sử quân thưa thỉnh, Tổ đăng tòa dạy đại chúng. Nếu không có yêu cầu, Tổ sẽ không nói. Không có gì phải nói về Pháp, nhưng Tổ sẽ nói để đáp lời yêu cầu khi cần thiết. Vì vậy, Tổ đăng tòa thuyết giảng theo nhu cầu của thính chúng.

Chương thứ hai có tiêu đề “Bát-nhã” hay “Trí Tuệ,” và Huệ Năng bắt đầu bằng cách yêu cầu thính chúng dẹp sạch mọi kiến thức và tập nghiệp đã tích lũy nhiều đời. Đối với Phật giáo kiến thức và trí tuệ rất khác nhau. Kiến thức là những gì chúng ta đọc và học từ người khác, trong khi trí tuệ là chúng ta vốn sẵn có—và luôn luôn có. Để nhận biết trí tuệ, chỉ cần buông bỏ kiến thức bề mặt và tập nghiệp che lấp.

If you have a beautiful plate, for example, and it is loaded with wonderful food, you won't be able to see the plate itself. You have to set the food aside and wash that plate in order to see it clearly.

Thus the Sixth Patriarch asks his audience to let go of whatever they are holding on to inside. Since we are all attached to many things, we need a way to do this, and he told his audience to focus on the *Mahāprajñāpāramitā Sūtra*. Today teachers often teach to chant and repeat *Namu Amida Butsu*, *Nam Myōhō Renge Kyō*, or *Namo Jizō Bosatsu*, and in Zen we teach *sūsokkan* (breath-counting practice) or *kōans*. The Sixth Patriarch taught his audience to go beyond any mentation by repeating this sūtra until they forgot everything else.

To practice *mahāprajñāpāramitā* is to give life to the buddhas of all three realms of past, present, and future. Our physical body has been given a name. But if right now a dog were to bark, would it be that name that heard the dog barking? It's not the name Shodo that sees that red flower blooming outside my window. Although people have different names and different histories, there is a place within each of us that is before all that, identical in each of us and uniting all of us; it's that place in each person that hears the dog barking and sees the red flower in the same way.

Ví dụ, nếu bạn có một cái đĩa đẹp, và đựng thức ăn ngon, bạn sẽ không thể nhìn thấy chính cái đĩa nữa. Bạn phải dẹp thức ăn sang một bên và rửa cái đĩa để nhìn thấy rõ.

Do đó, Lục Tổ yêu cầu hội chúng buông bỏ bất cứ vật gì đang nắm giữ trong nội tâm. Vì tất cả chúng ta đều dính mắc nhiều thứ, chúng ta cần phương pháp buông bỏ, và Tổ bảo hội chúng tập trung vào Kinh Đại Bát-nhã Ba-la-mật. Ngày nay các vị thầy thường dạy tụng và niệm Nam mô A-di-đà-Phật, Nam mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, hay Nam mô Địa Tạng Bồ-tát, và trong nhà Thiền chúng ta dạy sổ tức quán hoặc khán công án. Lục Tổ đã dạy cho thính chúng siêu vượt mọi tâm thái bằng cách tụng Kinh Đại Bát-nhã Ba-la-mật cho đến khi quên hết mọi thứ khác.

Thực hành Đại Bát-nhã Ba-la-mật là làm sống lại chư Phật ba thời quá khứ, hiện tại và tương lai. Thân vật chất của chúng ta đã được đặt tên. Nhưng nếu bây giờ có con chó sủa, liệu có phải là cái tên này nghe tiếng chó sủa không? Không phải là tên Shodo thấy hoa đỏ nở rộ ngoài cửa sổ nhà tôi. Mặc dù người ta có tên gọi khác nhau và lý lịch khác nhau, có một nơi trong tâm mỗi chúng ta hiện hữu trước tất cả những vật trên, như nhau nơi mỗi chúng ta và hiệp nhất tất cả chúng ta; chính là chỗ nơi mỗi người nghe tiếng chó sủa và thấy hoa đỏ một cách giống nhau.

The sound that the Buddha hears is the same sound that we hear. We all have the same mind. The temporary mind influenced by cause and effect, concerned with what others think of us, comes later. This mind that every person has from birth is what we call *buddha nature*.

There is a well-known story about Kyōgen Chikan, who was so intelligent that if he heard one word he could understand ten. He trained first with Hyakujō. After Hyakujō died, he trained with Hyakujō's senior disciple, Isan Reiyū. Isan Reiyū knew how brilliant Kyōgen was. When Kyōgen asked to do sanzen with him, Isan Reiyū said he would accept Kyōgen as a student only on the condition that Kyōgen would do as he was told and not just parade his knowledge.

He said, “Don't bring me anything you've learned from someone else. “Rather, bring me that essence from before there's any division into north, south, east, and west, from before you knew colors and letters, from before you were in your mother's womb—from that place, say one thing!”

Kyōgen offered many words, one after the next, but Isan Reiyū only responded, “You read that here!” “You heard that there!”

Âm thanh Đức Phật nghe cùng là một âm thanh chúng ta nghe. Tất cả chúng ta đều có tâm như nhau. Tâm tạm thời bị lý nhân quả ảnh hưởng, liên quan đến những gì người khác nghĩ về mình, sẽ đến sau. Tâm mọi người vốn sẵn có khi mới sinh và chúng ta gọi là Phật tánh.

Có một câu chuyện nổi tiếng về Hương Nghiêm Trí Nhàn, thông minh lanh lợi, hỏi một đáp mười, [hỏi mười đáp trăm]. Đầu tiên ngài tu với Bá Trượng. Sau khi Bá Trượng viên tịch, ngài tu với đại đệ tử của Bá Trượng là Quy Sơn Linh Hựu. Quy Sơn biết Hương Nghiêm rất lanh sáng. Khi Hương Nghiêm xin được tham thiền với Quy Sơn, Quy Sơn nói sẽ chấp nhận Hương Nghiêm là thiền sinh với điều kiện Hương Nghiêm sống được như đã nói và không chỉ biểu diễn kiến thức của mình.

Quy Sơn nói: “Đừng mang ra cho ta bất cứ điều gì học được từ người khác. Giờ đây thử nói một câu, bản thể trước khi phân chia bắc, nam, đông và tây, trước khi biết màu sắc và chữ nghĩa, trước khi cha mẹ sinh ra!”

Hương Nghiêm đưa ra nhiều câu đáp, câu này tiếp câu kia, nhưng Quy Sơn chỉ bảo: “Ông đã đọc qua!” “Ông đã nghe qua!”

Several years passed, and he refused everything Kyōgen offered. Kyōgen went through all of the writing in his notebooks and could find nothing that would satisfy Isan Reiyū, until finally Kyōgen said, “I have nothing left to say. Please, tell me the answer!”

Isan Reiyū replied, “If I told you, it would be *my* answer. It wouldn’t be an answer that has come from you.”

At this Kyōgen was done in completely. Everything he’d ever learned was useless. He decided that Zen practice was meaningless, and that he must not have the karmic affiliation for it. He left the monastery in tears.

Yet this question about that place “from before there’s any division into north, south, east, and west” stuck with him. He decided to dedicate himself to cleaning the cemetery where Master Nanyo Echu was buried. Every day, Kyōgen swept and raked. One day, when he was throwing rubble away as always, a piece of tile hit the bamboo with a great “clink!” At that sound, Kyōgen was completely reborn; for the first time, he encountered his true self. With great joy, he lit incense and prostrated in the direction of Isan Reiyū, thanking the teacher who had so kindly persisted in his strictness, making this day possible.

Nhiều năm trôi qua, và Quy Sơn bác hết những câu đáp của Hương Nghiêm. Hương Nghiêm soạn hết sách vở đã học qua, ghi chép trong sổ tay của mình tìm một câu đáp trọn không thể có, cuối cùng Hương Nghiêm than: “[Bánh vẽ chẳng no bụng đói.” Và đến cầu xin Quy Sơn nói phá:] Con không còn gì để nói nữa. Xin cho con câu trả lời!”

Quy Sơn bảo: “[Nếu ta nói cho người, về sau người sẽ mắng ta.] Ta nói là việc của ta đâu can hệ gì đến người.”

Vậy là xong. Những gì học được vô dụng, [Hương Nghiêm bèn đem sách vở đã thu thập được đồng thời đốt hết.] Sư nói: “Ta không có duyên tu thiền nên chẳng lợi lạc. [Đời này chẳng học Phật pháp nữa, chỉ làm tăng thường làm việc cơm cháo, khỏi nhọc tâm thần.]” Sư khóc từ giã Quy Sơn ra đi.

Câu “Bản thể trước khi phân chia bắc, nam, đông và tây” làm Sư bẽ tắc. Sư thẳng đến Nam Dương chỗ di mộ Quốc sư Huệ Trung. Sư trụ tại đây. Mỗi ngày Sư đều cuốc cỏ. Một hôm ném hòn gạch trúng cây tre vang tiếng, Sư hoàn toàn tái sinh; chợt tỉnh ngộ phá lên cười. Sư trở về tắm gội thắp hương nhắm hướng Quy Sơn đánh lễ, ca tụng: “Hòa thượng [từ bi ơn như cha mẹ,] hết lòng kiên trì trong sự nghiêm khắc, [khi trước nếu vì con nói rồi thì làm gì có ngày nay.]”

For this he had a great appreciation, greater even than that for his mother. His mother had given him birth into a human form, but he was grateful to Isan Reiyū for his true awakening. He wrote a poem and took it to Isan Reiyū, who confirmed his experience.

This clear mind was not something that was given to Kyōgen because he had done training; it was something he had always been endowed with from birth. Teaching us in this direction is also the kindness of the Sixth Patriarch. He explains that, while having this clear nature, we color it with thoughts, and then we get confused. *Kenshō*, our initial awakening, is not seeing something special; it's seeing our own true self clearly. While we all have the same buddha nature, we are not all awakened to it. When we are confused and deluded, our vision is narrow and rigid, and we remain in ignorance of anything beyond our small self. When we awaken, we can see all others' suffering, no longer caught in the point of view of our small self.

The Sixth Patriarch then instructs his listeners on the essence of the *Mahāprajñāpāramitā*. More important than reciting this is to experience its meaning. To merely speak it is like reading a menu and never tasting the food.

Như thế, Hương Nghiêm đã đánh giá cao, thậm chí còn lớn hơn mẹ mình. Mẹ sinh ra hình dạng con người, nhưng ngài hàm ơn Quy Sơn được chứng ngộ. Hương Nghiêm viết bài kệ trình Quy Sơn và được ấn chứng.

Tâm thanh tịnh này không phải Hương Nghiêm có được qua tu tập; mà đã hàm sẵn khi sinh ra. Chỉ dạy chúng ta theo đường hướng này cũng do lòng từ của Lục Tổ. Tổ giải thích rằng, trong khi có sẵn bản tánh thanh tịnh, chúng ta lại tô vẽ với niệm tưởng, và sau đó mê lầm. Kiến tánh, lần sơ ngộ đầu tiên, không thấy gì đặc biệt; chỉ là rõ biết chân ngã nơi mình. Trong khi tất cả đều có Phật tánh như nhau, không phải tất cả chúng ta đều được đánh thức. Khi mê lầm, tầm nhìn của chúng ta hạn hẹp và cứng nhắc, và chúng ta vẫn vô minh không biết bất cứ điều gì bên ngoài bản ngã nhỏ hẹp. Khi tỉnh ngộ, chúng ta sẽ thấy tất cả sự đau khổ của người khác, không còn bị giam giữ trong quan điểm bản ngã nhỏ hẹp nữa.

Lục Tổ sau đó chỉ dạy hội chúng về bản thể của Đại Bát-nhã Ba-la-mật. Chứng nghiệm ý nghĩa quan trọng hơn là đọc tụng. Chỉ đọc tụng giống như đọc một thực đơn và không bao giờ nếm thức ăn.

No matter how many times we repeat it automatically, we will never have a deep awakening with that. Thus he carefully introduces his discussion of prajñā by saying that it must be heard and received with a clarified mind.

The Sanskrit word *mahāprajñāpāramitā* means to reach the shore of all-embracing wisdom. To realize this wisdom, we need to let go of all the knowledge we have gathered. And the Sixth Patriarch offers mahāprajñāpāramitā as the way to go about doing this. But we can't do it halfheartedly. We can't just repeat the word with the mouth; the mind and body must become one in the doing of this. If it does not go deeply within, it is useless. From the tops of our heads to the bottoms of our feet, everything we are becomes mahāprajñāpāramitā. We continue the repetition whether sleeping or waking, sitting or standing, becoming it completely. As we exhale, it is mahāprajñāpāramitā. As we stand, the same; as we walk, as we eat, and as we work, it is mahāprajñāpāramitā. Looking at the flowers, hearing the birds singing—at the slightest bit of any intellectual intrusion, we return to mahāprajñāpāramitā. From morning until night, from night until morning, we continue. This is the Sixth Patriarch's way of offering a kōan.

Cho dù bao nhiêu lần lặp đi lặp lại một cách tự động, chúng ta vẫn chưa bao giờ có được một sự tỉnh ngộ thâm sâu. Vì thế Tổ cẩn thận đề cập về Bát-nhã bằng cách nói rằng phải lắng nghe và tiếp nhận với tâm thanh tịnh.

Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật là tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là Đại Trí Tuệ Đến Bờ Kia. Để nhận ra trí tuệ này, chúng ta cần buông bỏ mọi kiến thức thu thập. Và Lục Tổ giới thiệu Đại Bát-nhã Ba-la-mật như phương pháp để thực hành. Nhưng chúng ta không thể thực hành nửa vời. [Phải là hành nơi tâm,] không phải tụng ở miệng; tâm và thân phải là một trong sự hành trì này. Nếu không chuyên sâu tất sẽ vô dụng. Từ đỉnh đầu đến gót chân, tất cả sinh mạng chúng ta đều là Đại Bát-nhã Ba-la-mật. Chúng ta tiếp tục lặp lại cho dù ngủ hoặc thức, ngồi hoặc đứng, toàn bộ trở thành Đại Bát-nhã Ba-la-mật. Khi chúng ta thở ra, là Đại Bát-nhã Ba-la-mật. Khi chúng ta đứng, cũng vậy; khi chúng ta đi, khi chúng ta ăn, và khi chúng ta làm việc, là Đại Bát-nhã Ba-la-mật. Nhìn vào bông hoa, nghe tiếng chim hót—không một chút tri thức nào xâm nhập, chúng ta trở lại Đại Bát-nhã Ba-la-mật. Từ sáng đến tối, từ đêm đến sáng, chúng ta luôn hành trì. Đây là phương cách Lục Tổ giao một công án.

Kōan practice had not yet been developed, but he taught his listeners to use mahāprajñāpāramitā in the same way, as a tool for directly encountering and experiencing the true mind.

It is humans who have designated flowers as yellow or white or some other color. But none of those descriptions are the thing itself. If we hear “bow-wow,” we think of a dog. If we hear “chirp, chirp,” we think of a bird. But that is only information, ideas about a thing. The sound itself is not a dog or a bird. In chanting the *Mahāprajñāpāramitā* there is no place for such discrimination, not even a speck of it. As our essence becomes more and more clarified, our conditioning flakes away. We are able to let go of our ideas that things have to be done this way or that way. We may look foolish—being told to go right, we go right; being told to go left, we go left—but, in fact, thinking that we have to always be in control is an even greater problem than becoming a fool. Thinking that we have to control ourselves, we become caught on, and controlled by, our ideas about that.

If we believe that strong self-control is important, we will look down on others who are ill or disabled; we’ll miss seeing their true nature.

Tham khán công án lúc bấy giờ chưa phát triển, nhưng Lục Tổ đã dạy thính chúng ứng dụng Đại Bát-nhã Ba-la-mật như một công án, như công cụ để trực tiếp chạm bắt và chứng ngộ chân tâm.

Chính con người xác định hoa là màu vàng hoặc màu trắng hoặc màu khác. Nhưng không có sự mô tả nào đích thực là hoa. Nếu nghe “quao-quao,” chúng ta nghĩ là con chó. Nếu nghe “chiếp, chiếp,” chúng ta nghĩ là con chim. Nhưng đó chỉ là thông tin, ý niệm về một vật. Tự âm thanh không phải là con chó hay con chim. Tụng Đại Bát-nhã Ba-la-mật sẽ không có chỗ cho phân biệt đối đãi như thế, thậm chí một mèo cũng không. Khi thể tánh nơi chúng ta ngày càng hiển lộ, những mảng tập nghiệp sẽ biến mất. Chúng ta có thể buông bỏ ý tưởng cho rằng sự vật phải như thế. Chúng ta có vẻ ngu si—bảo đi phải thì đi phải; bảo đi trái thì đi trái—nhưng, thực tế, nghĩ rằng chúng ta phải luôn luôn chỉ đạo kiểm soát lại là một vấn đề còn trầm trọng hơn là trở thành kẻ ngu. Nghĩ rằng phải tự chỉ đạo và kiểm soát chính mình, chúng ta đã lọt bẫy và bị kiểm soát bởi những ý tưởng của mình về việc đó.

Nếu tin rằng tự chỉ đạo và kiểm soát chính mình mạnh mẽ là quan trọng, chúng ta sẽ xem thường những người bệnh tật; chúng ta sẽ bỏ lỡ cơ hội nhìn thấy chân tánh nơi họ.

Without respect for what is equal in all beings, we can't really care for others. If we don't have a deep sense that all beings—not just humans, but animals and plants as well—are manifesting this true nature, we can't see them as they truly are.

Enō is not saying that we should do zazen, but that we should *become* mahāprajñāpāramitā with everything we do all day long. Some people will say that we can't fulfill our daily obligations and do this chanting at the same time. Though this practice starts with chanting out loud, it's not about speaking. We can do it even as we chop wood or clean the floors! As we welcome guests and converse with them, our whole body is continuing to repeat this. Finally we lose track of our physical body, and the mahāprajñāpāramitā begins repeating us. In this way, we are able to let go of all of our information and conditioning. Our consciousness becomes purified and clarified.

The *mahā* of *mahāprajñāpāramitā* means “great.” As we repeat it seamlessly, we experience that full, taut place where everything is connected and we extend throughout the heavens and earth—not only to the North and South Poles but to the farthest reaches of the galaxy!

Không tôn trọng điều bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, chúng ta sẽ không thể thực sự quan tâm đến người khác. Nếu không cảm thức sâu sắc rằng tất cả chúng sinh—không chỉ con người, mà cả động vật và thực vật—đang hiện hành chân tánh, chúng ta sẽ không thể thấy tất cả chúng sinh thực sự như đang là.

Huệ Năng không bảo chúng ta nên tọa thiền, nhưng nên *là* Đại Bát-nhã Ba-la-mật với mọi việc chúng ta làm cả ngày. Một số người sẽ nói rằng chúng ta không thể làm tròn bốn phần hằng ngày của mình và đồng thời tụng Đại Bát-nhã Ba-la-mật. Mặc dù pháp tu này bắt đầu bằng cách hô to, nhưng không phải là nói. Chúng ta có thể tụng Đại Bát-nhã Ba-la-mật ngay cả khi bữa củi hoặc lau nhà! Khi chào đón khách và trò chuyện với họ, toàn bộ thân tâm đều tiếp tục tụng Đại Bát-nhã Ba-la-mật. Cuối cùng chúng ta đánh mất thân mình (định vong thân) và Đại Bát-nhã Ba-la-mật khởi sự tụng chúng ta. Tu như thế, chúng ta vẫn trừ bỏ được tất cả thông tin và tập nghiệp của mình. Tâm ý thức của chúng ta trở nên thanh tịnh.

Chữ Đại của Đại Bát-nhã Ba-la-mật nghĩa là “rộng lớn”. Khi lặp lại liên tục không gián đoạn, chúng ta trải nghiệm chỗ viên mãn này, nơi mọi sự vật liên kết và mở rộng khắp đất trời—không chỉ đến Bắc và Nam Cực mà chí đến tầm xa nhất của thiên hà!

Don't just complain and grimly endure your time in the zendō. Throw yourself away completely, until there is no more division, no concern with passing phenomena, only that huge, great mind! The Sixth Patriarch spoke against the kind of zazen where one sits placidly, not thinking about anything in particular. Rather, sit with energy in your whole body and mind. We have eyes in order to see, ears in order to hear, a mouth in order to taste, a nose in order to smell. We have a body in order to be able to feel. To try not to see or hear or feel is useless. This is not the zazen of the Sixth Patriarch. His is the zazen of the great *mahā*, extending endlessly.

In our day-to-day lives, we engage constantly with the external world, at the expense of our inner essence. In the same way that we check on our car and see if the gas tank is full, if the tires are worn, if the engine sounds right, we also check on our sitting, making sure our posture and breathing are correct. But if someone polishes a car so that it looks perfect but never drives it, that's not making good use of the car. In the same way, perfect posture with a deflated, dull mind is not the point.

First we have to let go of everything on which our mind is caught.

Đừng phàn nàn và hãy kiên trì chịu đựng thời khóa trong thiền đường. Hoàn toàn buông bỏ chính mình, cho đến khi không còn phân chia, không quan tâm đến những hiện tượng đến và đi, chỉ có đại tâm rộng lớn! Lục Tổ phản đối lối tĩnh tọa ngồi “như phỗng,” để tâm không suy nghĩ bất cứ việc gì cụ thể. Đúng hơn, hãy ngồi với năng lượng toàn bộ thân và tâm của mình. Chúng ta có đôi mắt để nhìn, tai để nghe, miệng để nếm, mũi để ngửi. Chúng ta có thân để cảm giác. Cố gắng đừng nhìn hoặc nghe hoặc cảm giác quả là vô dụng. Đây không phải là tọa thiền của Lục Tổ. Tọa thiền của Tổ là Đại, là mở rộng vô tận.

Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta liên tục tham gia vào thế giới bên ngoài, từ hoạt động của thể tánh nội tại nơi chúng ta. Cũng vậy, chúng ta kiểm tra xe cộ và xem xăng có đầy hay không, lốp xe có mòn, động cơ nổ tốt, chúng ta cũng kiểm tra cách ngồi, đảm bảo tư thế và hít thở đúng. Nhưng nếu có ai đánh bóng chiếc xe trông thật hoàn hảo nhưng không bao giờ lái xe, như vậy không phải sử dụng xe tốt. Cũng như thế, tư thế đúng cách với tâm xì xẹp, mê mờ thì không phải đích điểm.

Đầu tiên phải buông bỏ mọi thứ vây hãm tâm.

And then with that full, taut mind that extends throughout the universe, beyond any differences, we experience the flavor of that place where there is no sense of inside and outside. But we can't rest there, either. As with the Buddha when he saw the morning star, or with Kyōgen when he heard the sound of the tile hitting the bamboo, that place will be touched and pierced through. And from within a joyous new birth of life energy is experienced, or it is not the true Buddhadharma. We need to be able to realize this deeply, while letting go of attachments to this place as well.

Enō teaches that *mahā* means “great” not only in the sense of “enormous,” but also with the quality of “all-embracing” and “most advanced.” The mind contains all of the ten thousand things yet is still spacious. Rivers, oceans, grasses, forests, and more; good people, bad people, heavens and hells—all are swallowed up without our mind becoming any narrower. We hear the sounds of water, of talking, of the birds, yet we never run out of space for new sounds because each one makes room for the next. Our legs hurt, but after *kinhin*, walking meditation, we don't feel the discomfort and don't think about it anymore.

Và rồi với tâm viên mãn trải rộng khắp vũ trụ, siêu vượt tất cả phân biệt, chúng ta nếm trải hương vị nơi đó, chỗ không còn cảm giác trong và ngoài. Nhưng chúng ta cũng không thể nghỉ ngơi ở đó. Như đối với Đức Phật khi nhìn thấy sao mai, hoặc Hương Nghiêm khi nghe tiếng sỏi dội vào bụi tre, nơi đó sẽ tiếp chạm và thấu suốt. Và từ nội tâm sẽ kinh nghiệm một năng lượng sinh động mới phát sinh tràn đầy hỷ lạc, nếu không như thế thì không phải là Phật pháp chân chánh. Chúng ta cần có khả năng nhận biết việc này thật uyên áo, trong khi vẫn buông bỏ chấp trước để bước vào tâm địa này.

Huệ Năng dạy rằng “đại” không chỉ theo nghĩa “rộng lớn”, mà còn có tính chất “trùm khắp” và “tiên tiến nhất.” Tâm tuy dung chứa vạn pháp vẫn còn rộng chỗ. Sông ngòi, biển cả, cỏ cây, rừng rậm và hơn nữa; người tốt, người xấu, thiên đường và địa ngục—tất cả đều bị nuốt chửng mà tâm chúng ta vẫn không nhỏ hẹp hơn. Chúng ta nghe tiếng nước chảy, tiếng nói chuyện, chim hót, nhưng chúng ta không bao giờ rời khỏi không gian để nghe âm thanh mới bởi vì mỗi thứ đều có chỗ cho tiếng động tiếp theo. Chân chúng ta đau, nhưng sau khi kinh hành, thiền hành, chúng ta không cảm thấy khó chịu và không nghĩ đến chân đau nữa.

In our living zazen we are liberated from thinking not because we are making efforts not to think but because, when our essence is deep, we have no thoughts to grasp. When our essence is superficial and shallow, our mind is like a beehive that has been stuck with a stick. Repeating *mahāprajñāpāramitā* without a break, we become huge and quiet and full, with nothing left to think about. With no thoughts to be caught on, our mind is clear and transparent, taut with energy. With one ring of the bell we respond fully. Instead of sitting like a dead person, thinking about any old thing, feeling anything you want to with your eyes closed, extend throughout the heavens and earth, drinking down everything! This is living zazen.

We are able to know the universe from seeing a single flower. In each tiny pebble we can find the whole truth. Our living zazen cuts through everything, and from here our wisdom is born. Whether we're in the zendō or walking or working, we become what we're doing completely, with no extra thoughts about it. We say "Good morning" with our whole being, but without being stuck on doing that. Born in that each instant, we then let go of what has just happened. *Mahā* is this immensity, and that which can move freely in any circumstances is *prajñā*.

Trong tọa thiền sinh động, chúng ta thoát khỏi niệm tưởng không phải vì chúng ta nỗ lực không suy nghĩ nhưng vì, khi thâm nhập vào thể tánh, chúng ta không còn niệm tưởng để nắm giữ. Đối với thể tánh khi còn phiến diện và nông cạn, tâm chúng ta sẽ giống như tổ ong bị cây gậy cản trở. Lặp đi lặp lại Đại Bát-nhã Ba-la-mật không dừng nghỉ, chúng ta sẽ thênh thang và yên tĩnh và tròn đầy, không còn một vật để suy nghĩ. Không niệm tưởng trôi buộc, tâm sẽ thanh tịnh trong sáng, phong phú năng lượng. Với một tiếng chuông, chúng ta đáp ứng trọn vẹn. Thay vì ngồi như thầy chết, suy nghĩ bất kỳ việc xưa, cảm nhận bất cứ điều gì mong muốn với đôi mắt khép kín, giờ đây mở rộng trùm khắp đất trời, uống cạn một hơi hết cả sự vật! Đây là tọa thiền sống.

Chúng ta có thể nhận biết vũ trụ khi nhìn thấy một đóa hoa. Trong mỗi viên sỏi nhỏ, chúng ta có thể tìm thấy toàn bộ lẽ thật. Tọa thiền sống sẽ cắt thấu qua tất cả sự vật, và từ đó trí tuệ phát sinh. Cho dù ở trong thiền đường hay đi bộ hay làm việc, chúng ta hoàn toàn là sự việc đang làm, không thêm thắt suy nghĩ vào sự việc. Chúng ta nói "Chào buổi sáng" với toàn thể sinh mạng mình, nhưng không buộc ràng trong khi nói. Sinh ra trong từng khoảnh khắc, chúng ta sau đó buông bỏ việc gì vừa xảy ra. *Đại* là cái thênh thang này, và vật có thể động chuyển tự do trong mọi hoàn cảnh là Bát-nhã.

When we face a great crisis, even if we are on the brink of death, we should not feel heaviness; that comes from the ego. When we receive prajñā, we become as if weightless. To have the state of mind to accept and receive whatever comes along is the meaning of mahāprajñā. This mahāprajñā is not something we receive from outside ourselves. We already have it. And this is why analyzing awareness and trying to get something that we don't have are not the point. Doing zazen is not about trying to maintain a state of mind. A living state of mind will not come forth from trying to sustain something. This is why I teach beginners to do the sūsokkan breath practice—to be able to know this life energy in every second. Each person needs to master this breath counting first, to be able to know how to cut away all thoughts, concepts, and arguments. Likewise the Sixth Patriarch tells his listeners not to repeat *mahāprajñāpāramitā* automatically. Instead, do it to realize this huge, sharp state of mind completely. This is Zen.

During zazen people often experience physical challenges, but that is neither good nor bad. When you encounter problems, return to the basics and look objectively at what's happening, one breath at a time, without hurrying.

Khi đối mặt với một cuộc khủng hoảng lớn, ngay cả khi đang trên vực thẳm của cái chết, chúng ta sẽ không cảm thấy nặng nề; vì đến từ bản ngã. Khi tiếp nhận Bát-nhã, chúng ta sẽ thấy nhẹ tênh. Có được trạng thái của tâm chấp nhận và tiếp nhận bất cứ việc gì xảy đến là ý nghĩa của Đại Bát-nhã. Đại Bát-nhã không phải là điều chúng ta nhận được từ ngoài mình. Chúng ta vốn sẵn có rồi. Và đây là lý do tại sao phân tích sự tỉnh giác và cố gắng đạt một điều gì chúng ta không có thì không phải đích điểm. Tọa thiền không phải là cố gắng duy trì một trạng thái tâm. Trạng thái tâm sinh động sẽ không xuất phát từ cố gắng duy trì một điều gì. Đây là lý do tại sao tôi dạy người sơ cơ tu sở tức quán—để có thể nhận biết năng lượng sự sống từng phút giây. Mỗi người đầu tiên cần làm chủ việc đếm hơi thở, để biết làm thế nào buông bỏ tất cả niệm tưởng, ý niệm, và lập luận. Tương tự như vậy, Lục Tổ nói thính chúng không nên lặp lại Đại Bát-nhã Ba-la-mật một cách máy móc. Thay vì như thế, hãy hành Đại Bát-nhã Ba-la-mật để nhận ra toàn bộ trạng thái tâm thênh thang, bén nhạy. Đó là Thiền.

Trong thời tọa thiền người ta thường gặp thử thách về thể chất, nhưng điều đó chẳng tốt chẳng xấu. Khi gặp phải khó khăn, hãy quay lại điều cơ bản và nhìn khách quan vào việc gì đang xảy ra, mỗi lần là một hơi thở, không cần phải vội vã.

Instead of forcing your body into a specific position, learn your body's own style. In this way our breathing is born, rather than being merely produced. Bringing in unnecessary knowledge and forcing your body will cause pain, and that is not zazen. It is fine to read books, but don't depend on them. Instead, see your own body clearly, keeping it heavy at the bottom and light at the top, and sit according to what is best for you. Breathe naturally, one breath after another, and eventually your energy will become full and taut.

Enō continues to define prajñā by stressing once more that we are all endowed with this wisdom from birth, that it is our original mind. We have accumulated many experiences and may have acquired much knowledge, but wisdom is within direct perception. Children with their simple naiveté can be closer to this wisdom than are adults, who always add on extra thinking.

“How old are you?”

“I don't know.”

“Where is your house?”

“I forget.”

Thay vì ép buộc cơ thể vào một vị trí cụ thể, hãy tìm hiểu về phong cách riêng của cơ thể bạn. Theo cách này, hơi thở của chúng ta được sinh ra, hơn là chỉ được tạo ra. Đưa vào kiến thức không cần thiết và ép buộc cơ thể sẽ gây đau đớn, và đó không phải là tọa thiền. Đọc sách thì tốt, nhưng không nên lệ thuộc vào sách. Thay vì thế, hãy rõ biết cơ thể, giữ sức nặng phía dưới và nhẹ nhàng ở phần trên, và ngồi theo kiểu nào tốt nhất cho bạn. Hít thở một cách tự nhiên, hơi thở này đến hơi thở kia, và cuối cùng năng lượng của bạn sẽ viên mãn.

Huệ Năng tiếp tục định nghĩa Bát-nhã bằng cách nhấn mạnh một lần nữa trí Bát-nhã vốn sẵn có từ khi sinh ra, đó là bản tâm nơi chúng ta. Chúng ta đã tích lũy nhiều kinh nghiệm và có thể sở đắc nhiều kiến thức, nhưng trí tuệ nằm nơi tri giác trực tiếp. Trẻ thơ hồn nhiên dung dị có thể gần gũi trí tuệ hơn so với người lớn luôn thêm thắt niệm tưởng dư thừa.

“Bạn bao nhiêu tuổi?”

“Tôi không biết.”

“Nhà bạn ở đâu?”

“Tôi quên mất.”

It can seem that children are making fools of people, but they really forget because they're so busy playing and being fully involved in this present moment. Thus it is said that a patriarch's mind is very close to a child's mind. One monk asked Master Tōzan, "What is the Buddha?" Master Tōzan answered, "Three pounds of flax." It was morning, and the market was opening in the temple yard. The truth is ordinary and obvious, right in front of our eyes.

We always want to judge and criticize, but receiving things exactly as they are is the deepest wisdom. If any specks of judgment or remnants of experience prevent receiving other people as our own self, then we do not have true seeing; *prajñā* is clear, in each second, in each moment. Zen master Bankei taught that the phrase *unborn mind* sums up everything. He told of a woman who complained about what a terrible bully her mother-in-law was. Then the mother-in-law complained about her daughter-in-law's terrible habits. Bankei said, "But these are all memories about the person, not things perceived at this moment. How judgmental that memory is!" When you drop all thoughts and memories and meet someone as if for the first time, then no person is good or bad. To be empty of all previous intention and to see what we encounter in this moment is *prajñā*.

Có vẻ như trẻ em lừa phỉnh thiên hạ, nhưng chúng thực sự không nhớ vì bận rộn chơi đùa và tham dự trọn vẹn vào thời điểm hiện tiền. Do đó người ta nói rằng tâm của Lục Tổ rất gần với tâm trẻ thơ. Một vị tăng hỏi thiền sư Động Sơn Thủ Sơ: "Phật là gì?" Động Sơn trả lời: "Ba cân gai." Bấy giờ là buổi sáng, và chợ đang nhóm trong sân chùa. Lễ thật bình thường và hiển nhiên, ngay trước mắt chúng ta.

Chúng ta luôn muốn phê phán và chỉ trích, nhưng chấp nhận đúng như đang là chính là trí tuệ uyên áo. Nếu có bất kỳ sự phê phán hay tàn dư nào của kinh nghiệm sẽ ngăn cản việc chấp nhận người khác như chính mình, và chúng ta sẽ không có chánh kiến; Bát-nhã là tỏ sáng, từng giây từng phút. Thiền sư Bàn Khuê dạy rằng cụm từ tâm bất sinh tổng hợp mọi thứ. Ngài kể một người phụ nữ phàn nàn bị mẹ chồng bắt nạt khủng khiếp. Còn mẹ chồng than phiền thói quen kinh hãi của con dâu mình. Bàn Khuê nói: "Nhưng đây là nhớ lại về một người, không phải sự việc đang nhận thức ngay lúc này. Than ôi tính phán xét của bộ nhớ!" Khi buông bỏ mọi niệm tưởng và ký ức và gặp ai đó như là lần đầu thì không ai tốt hay xấu. Để rỗng rang tất cả ý định trước đó và nhìn những gì chúng ta gặp phải ngay hiện tiền là Bát-nhã.

This heart of wisdom has no form or characteristics. At first we are full of ideas and words, but when we continue this prajñāpāramitā, or this breath, over and over, our intellectual understanding vanishes and the samādhi of it continues no matter what we are doing. When we are in this state, it doesn't matter if we are sitting or standing. Our body sense appears and then disappears; there's only that clear, crisp, and open feeling. You can see it in someone's eyes; they aren't looking all over the place anymore, but are absorbed, sucked into one spot.

If we feel heaviness, it is the weight of our self-conscious awareness. We have to pierce through that, not talking about mahāprajñā, but continuing it and becoming it. As we do so, our mind deepens and we know this place of forgetting everything else throughout the twenty-four hours of the day. But it doesn't end there. We still have to open to that clear mind that can function. That which is nothing at all then becomes the sun, the moon, the stars, the valleys, the mountains, and the sound of the clappers, of the birds, of the bells! That serenity is shaken deeply, and we are reborn completely. This experience of true death becomes deep amazement, and prajñā is born therein. Our eyes and ears see and hear the whole world. Our arms and legs move things, and then prajñā's clarity becomes our functioning.

Trái tim trí tuệ không có hình thức hay đặc điểm. Lúc đầu chúng ta có đầy đủ ý tưởng và lời nói, nhưng khi chúng ta tiếp tục tu Bát-nhã Ba-la-mật, hoặc đếm hơi thở, cứ tiếp tục như thế, sự hiểu biết tri thức sẽ biến mất và thiền định sẽ tiếp tục bất kể chúng ta đang làm gì. Khi chúng ta ở trong tâm thái này, không quan trọng nếu chúng ta đang ngồi hay đứng. Cảm giác của thân xuất hiện rồi biến mất; chỉ có một cảm thức tỏ sáng, sắc nét và rộng mở. Bạn có thể thấy cảm thức này trong mắt ai đó; không nhìn khắp nơi, nhưng thu hút vào một điểm.

Nếu chúng ta cảm thấy nặng nề, đó là trọng lượng của tâm ý thức chúng ta. Chúng ta phải thấu suốt điều này, không nói về Đại Bát-nhã, nhưng tiếp tục tu Đại Bát-nhã. Tu tập như thế, chúng ta đi sâu vào nội tâm và nhận biết nơi này là chỗ quên hết mọi sự vật khác trong suốt 24 giờ trong ngày. Nhưng không phải kết thúc ở đó. Chúng ta vẫn phải mở lòng với tâm thanh tịnh hoạt dụng. Đó chẳng là gì ngoài trời, trăng, sao, núi, và tiếng bầy, tiếng chuông, chim hót! Sự thanh lương đó rung động thâm cùng, và chúng ta hoàn toàn tái sinh. Kinh nghiệm về đại tử thật kinh ngạc, và trí Bát-nhã được sinh ra nơi đó. Mắt và tai chúng ta thấy và nghe cả thế gian. Tay và chân chúng ta động chuyển tất cả sự vật, và rồi trí Bát-nhã thanh tịnh là sự động dụng nơi chúng ta.

This place of not holding on to anything is the true, active love of all human beings. Often we use our accumulated knowledge to make intellectual calculations and try to understand our situation. True wisdom—*prajñā*—is born spontaneously in each and every instant, rather than being the kind of learning that is lacquered tight and hard. The *pāramitā* in *mahāprajñāpāramitā* means “to the opposite shore.” Figuratively, it means to be beyond existence and nonexistence. In the course of his search, the Buddha threw away his attachments to his country, to his family, and to his rank. He learned to hold on to no thoughts at all, not even any thoughts about “no thought,” until his mind became like the stillest waters, without a ripple, free from any trace of ignorance, anger, or greed. This clarified mind was broken open by the sight of the morning star. And the Buddha knew that mind is not empty of everything. It was all there. He understood this and saw his own truth—that place where mind and the material world become one. The realization of this wisdom took the Buddha six years. It could happen only when no separation remained between what perceives and what is perceived. The Buddha’s deep understanding from this awakening brought forth a great love for all beings. This was not love for someone in particular, but the love for all beings that surges through each of us.

Nơi không nắm giữ bất cứ điều gì là tình thương chân thật, tích cực đối với mọi người. Thông thường, chúng ta sử dụng kiến thức tích lũy của mình để tính toán theo tri thức và cố gắng hiểu biết tình cảnh của mình. Chân trí tuệ—Bát-nhã—sinh khởi một cách tự nhiên trong từng khoảnh khắc, trong khi học thuật lại dính cứng như keo sơn. Chữ Ba-la-mật trong Đại Bát-nhã Ba-la-mật có nghĩa là “đến bờ bên kia.” Nghĩa bóng là siêu vượt hữu và phi hữu. Trong quá trình tìm Đạo, Đức Phật đã buông hết dính mắc vào xứ sở, gia đình, giai cấp. Ngài học phương cách không nắm giữ dù một niệm tưởng, thậm chí chẳng có ý nghĩ về “vô niệm”, chỉ đến tâm Ngài giống như mặt hồ tĩnh lặng, không một gợn sóng, giải thoát hết dấu vết của si, sân hay tham. Tâm thanh tịnh này bùng vỡ khi Ngài nhìn thấy sao mai. Và Ngài nhận thấy tâm này không phải trống rỗng (ngoan không). Tất cả đều vốn sẵn ở đó. Ngài nhận biết như thế và thấy lẽ thật nơi mình—chỗ mà tâm và cảnh nhất như. Đức Phật phải trải qua sáu năm mới giác ngộ trí tuệ này. Sự kiện này chỉ có thể xảy ra khi người thấy và vật bị thấy không còn phân hai. Trí tuệ uyên áo của Đức Phật từ sự giác ngộ đã đưa đến lòng đại từ bi đối với tất cả chúng sinh. Đây không phải tình thương dành cho một người đặc biệt, mà dành cho tất cả chúng sinh tuôn tràn xuyên suốt mỗi người.

For all of us to liberate ourselves in order to liberate the whole world is what is most important.

There is no value to thinking about this dualistically. We easily become attached to things and ideas. When we are moved by something, however, we lose clear mind and become divided. As Dōgen has said, to wander toward things is delusion. When things come to us, as we are, that is enlightenment. When we live fully absorbed into each instant, we become like water, which takes the shape of whatever container it enters yet doesn't itself change. This is the way of being a buddha. If our mind is not flowing freely, that is the way of ignorance. When we become caught on thoughts, we stagnate and grow confused. That is not the shore of pāramitā but, rather, the shore of delusion. The Buddha is right here, teaching in this very moment!

To be present in each and every mind moment, rather than caught up in previous mind moments, is zazen. In the same way that a mirror reflects exactly what comes in front of it, without adding opinions or judgments, receive each thing exactly as it is. When thoughts come up, do not give them any attention; eventually they won't come up anymore. Hanging on to nothing at all, without anything to be moved around by, settle deeply into this inner place.

Đôi với tất cả chúng ta tự độ nhắm đến độ tha là quan trọng nhất.

Suy nghĩ theo nhị nguyên không giá trị. Chúng ta dễ chấp dính vào sự vật và ý niệm. Tuy nhiên, khi bị động vì một việc gì, chúng ta đánh mất tâm thanh tịnh và bị phân hai. Như Đạo Nguyên đã nói, lang thang theo vật là mê. Khi vật đến với chúng ta, như đang là, là giác. Khi sống hoàn toàn định tâm từng khoảnh khắc, chúng ta giống như nước, có tướng trạng tùy vật chứa đựng mà tự không biến đổi. Đây là phương thức tác thành một vị Phật. Nếu tâm không trôi chảy tự do, đó là vô minh. Khi bị trói buộc trong niệm tưởng, chúng ta trì trệ và mê lầm. Đó không phải là bờ của Ba-la-mật mà đúng hơn là bờ si mê. Đức Phật ở ngay tại đây, đang thuyết giảng ngay hiện thời!

Hiện hữu trong từng tâm niệm, hơn là bị cuốn hút vào tâm niệm trước đó, chính là tọa thiền. Giống như tấm gương phản chiếu chính xác những vật xuất hiện trước mặt, mà không thêm thắt ý kiến hay phán đoán, thọ nhận từng vật chính xác như đang là. Khi niệm tưởng móng khởi, đừng quan tâm; cuối cùng sẽ lặn mất. Không dính mắc một vật, không một vật làm động tâm, hãy an định sâu xa vào chỗ nội tại này.

This is what Zen is.

As Rinzai put it, in each and every mind moment, not adding on any secondary thinking or any associations is worth more than ten years of pilgrimage or training in the *dōjō*. When you see or hear something, leave it at that first perception. Don't think about what has yet to happen. Always be fresh and ready for whatever does happen. Then, in each moment, the wisdom needed comes forth spontaneously. This is *prajñāpāramitā*.

According to Zen, everything is one continuous layer. When we encounter the world without any division into subject and object, without any kind of relativity, we know the deepest mystery of the Dharma and the *samādhi* of *prajñā*. In this direct encounter, our awareness becomes completely clear and we can see how all of the ten thousand things manifest from this experience. To put it another way, it is not about understanding that there is a bird chirping, but directly experiencing what it is that hears that chirping. In every single encounter, it is the same one truth.

Zazen without *samādhi* is not true zazen; it is zazen that is done for battling our bodies and thoughts. Especially at the beginning, our bodies and our minds seem to be huge problems, but as we continue, we learn not to give them attention.

Thiền là như thế.

Như Lâm Tế nói, trong tất cả thời, chớ xét nét lung tung [thêm thắt suy nghĩ], như vậy còn hơn quý vị mười năm hành cước hoặc tu luyện trong thiền đường. Khi thấy hoặc nghe, hãy để yên với cái thấy nghe ban đầu. Chớ nghĩ về điều gì chưa xảy ra. Luôn luôn tươi mới và sẵn sàng cho bất cứ việc gì xảy đến. Như vậy, từng khoảnh khắc, trí tuệ khi cần đến sẽ tự phát. Đây là Bát-nhã Ba-la-mật.

Đối với Thiền, các pháp đều cùng một tầng lớp liên tục. Khi chạm mắt thế gian mà không phân hai thành chủ thể và đối tượng, không mang tính tương đối, chúng ta sẽ nhận biết bí ẩn thâm cùng của Pháp và đại định của Bát-nhã. Trong sự giáp mặt trực tiếp này, sức tỉnh giác của chúng ta tỏ sáng hoàn toàn và chúng ta có thể thấy được vạn pháp đều hiện hành từ sự chứng nghiệm này. Nói một cách khác, không phải hiểu biết có tiếng chim hót, nhưng trực tiếp trải nghiệm cái gì đang nghe tiếng chim hót. Mỗi lần đối cảnh tiếp duyên, đều là một lẽ thật như nhau.

Tọa thiền không đạt định sẽ không đúng tọa thiền; đó là ngồi để chiến đấu với cơ thể và niệm tưởng của chúng ta. Đặc biệt lúc ban sơ, thân và tâm chúng ta dường như là vấn đề lớn, nhưng tiến tu, chúng ta học cách không quan tâm nữa.

This is done not by resisting but by becoming one with your focus. Then, one layer after another is shed. To know how to bring the body and mind into oneness is most important; this is done not by thinking about it, but by jumping right into the doing of it.

Zazen cannot be done by sitting haphazardly and hazily, or by thinking about this and that. At first we think that we are what does the breathing, but it is not like that; the breath is born. We can experience the same thing by doing tai chi and chi gong. When we feel that energy in our body, we may at first think it is our own, but if we try to push it, we become tight. If we let go of it and know this place of no thinking, continuing without any gaps, we are able to encounter this place in clarity. It is not about receiving answers from some buddha, but about clarifying our own state of mind.

What has to be understood is that it is not an *I* doing this zazen. Letting go of our ingrained ideas and beliefs, we can see our mistakes clearly. People today are lonely and isolated because we have become attached to the idea of being separate. If we are to make a society, we have to see through this by developing that zazen that forgets the self completely.

Pháp tu thành tựu không phải bằng cách đối kháng mà phải thành một với đối tượng đang tập trung. Rồi thì từng lớp này đến lớp khác sẽ rơi rụng. Biết cách hiệp nhất thân và tâm rất quan trọng; và được thành tựu không phải bằng cách suy nghĩ, nhưng bằng cách nhảy ngay vào thực hành.

Tọa thiền không thể thành tựu bằng cách ngồi lạng quạng và mơ màng, hoặc suy nghĩ lung tung. Lúc đầu, chúng ta nghĩ rằng mình tạo ra hơi thở, nhưng không phải như vậy; hơi thở được sinh ra. Chúng ta có thể trải nghiệm tương tự khi tập tài-chi và khí công. Khi cảm nhận năng lượng trong cơ thể, lúc đầu chúng ta nghĩ là của mình, nhưng nếu cố gắng đẩy đi, chúng ta sẽ bị ép chặt. Nếu buông bỏ và biết đây là chỗ của vô niệm, chúng ta tiếp tục công phu không gián đoạn, và sẽ tiếp chạm được chỗ này thật sáng tỏ. Đây không phải là nhận câu trả lời từ một vị Phật, mà phải soi sáng trạng thái tâm của chính mình.

Điều cần phải hiểu là không phải có một cái tôi tọa thiền. Buông bỏ ý tưởng và niềm tin đã ăn sâu, chúng ta có thể thấy rõ những sai lầm của mình. Mọi người ngày nay cô đơn và cô lập bởi vì chúng ta đã chấp trước vào ý tưởng tách riêng. Nếu muốn tạo dựng xã hội, chúng ta phải thấu suốt điều này bằng cách phát triển tọa thiền để hoàn toàn quên đi bản ngã.

Without having this practice deeply established, we cannot see clearly. Upon hearing this everyone asks, “Who is left if I throw myself away?” Throwing away what we’ve always depended upon is a terrifying prospect, but when we directly encounter this great truth, we know the insignificance of our limited knowledge and experience and ego. Then we see that our self is as irrelevant as a drop of rain in the great ocean. Because we don’t see this, people can do things like shoot a gun at someone who cuts in front of them in traffic. Where is our great, all-embracing mind in this situation? The Sixth Patriarch is extreme and sharp on this point, teaching that we have to see this carefully and throw away all of our dualistic, narrow knowledge. That great mind is within each and every one of us; no matter what terrible flood or what great drought occurs, we are a huge ocean-like state of mind, from the origin. As participants in society we need techniques for differentiating between good and bad. But this knowledge is not the pure energy itself. When we see someone suffering, our empathy is not a learned reaction, but the response of a pure mind that moves clearly.

Nếu không công phu thâm sâu, chúng ta không thể thấy rõ ràng. Khi thoát nghe như thế, mọi người sẽ hỏi, “Ai sẽ còn lại nếu tôi buông bỏ tự ngã?” Buông bỏ những gì chúng ta luôn lệ thuộc là một viễn cảnh đáng sợ, nhưng khi trực tiếp chạm mắt lẽ thật siêu vĩ này, chúng ta nhận biết kiên thức và kinh nghiệm và bản ngã hạn hẹp của mình sẽ không còn ý nghĩa. Sau đó, chúng ta sẽ thấy tự ngã thật không đáng kể như một giọt mưa trong đại dương. Bởi vì chúng ta không nhận ra sự kiện này, mọi người có thể hành động như bắn súng vào người đang xông vào dòng xe chạy trước mặt. Tâm chúng ta trùm khắp nơi vậy đang ở đâu trong hoàn cảnh này? Chỗ này Lục Tổ rất ráo và sắc bén, dạy chúng ta phải xem việc này cẩn thận và buông bỏ tất cả những kiến thức nhị nguyên, hạn hẹp của mình. Đại tâm này nơi mỗi người chúng ta; lũ lụt khủng khiếp hoặc hạn hán kinh hoàng xảy ra không thành vấn đề, xưa nay chúng ta đã là tâm thái siêu vĩ như đại dương. Là thành phần trong xã hội, chúng ta cần kỹ thuật để biện biệt giữa tốt và xấu. Nhưng kiến thức này không tự là năng lượng tinh thuần. Khi thấy ai đó đau khổ, sự đồng cảm của chúng ta không phải là một phản ứng do học mà được, mà là sự đáp ứng của tâm thanh tịnh đang động chuyển tỏ sáng.

We are all sad if someone close to us dies and happy if someone we love becomes happy. We have the innate ability to feel empathy for every living being, but because of our attachments, we become anesthetized and unable to feel compassion for all people, animals, and vegetation. We have to let go of those attachments and ideas, all of them. This is what the Sixth Patriarch is teaching us.

We often talk about how to achieve peace in the world, but why do we grow no closer to that goal? It is important to have specific goals like decreasing nuclear armaments and putting an end to military actions, but we must see also that each and every person is exactly the same in his or her state of mind—that we all have the same original nature. We have to know this directly, to encounter it with our own experience, but we must not think that doing this makes us better than others.

The Sixth Patriarch uses the metaphor of rain, whose moisture refreshes every living thing regardless of education. There are some who cannot see or hear for physical reasons, of course, but generally the ability to experience the world is an innate ability, not something we have to learn.

Tất cả chúng ta đều đau buồn nếu thân quyến qua đời và sẽ hạnh phúc nếu người mình thương được hạnh phúc. Chúng ta có khả năng bẩm sinh cảm thấy đồng cảm với mọi chúng sinh, nhưng vì chấp trước, chúng ta bị gây mê và không thể từ bi đối với tất cả mọi người, động vật và thực vật. Chúng ta phải buông bỏ những chấp trước và ý tưởng, buông hết tất cả. Đây là lời dạy của Lục Tổ.

Chúng ta thường nói về cách thức làm sao có hòa bình trên thế giới, nhưng tại sao chúng ta không tiến gần đến mục tiêu đó? Điều quan trọng là phải có những mục tiêu cụ thể như giảm vũ khí hạt nhân và chấm dứt các hành động quân sự, nhưng chúng ta cũng phải thấy rằng mỗi người đều giống hệt nhau trong trạng thái tâm của mình—rằng tất cả chúng ta đều có bản tánh như nhau. Chúng ta phải biết điều này trực tiếp, phải hội ngộ bản tánh với kinh nghiệm của chính mình, nhưng chúng ta chớ nghĩ rằng thực hiện được sẽ khiến chúng ta hay tốt hơn những người khác.

Lục Tổ dùng ẩn dụ là mưa, làm tươi mới mọi sinh vật bất kể trình độ giáo dục. Có người không thể thấy hoặc nghe vì lý do vật lý, tất nhiên, nhưng nói chung khả năng trải nghiệm thế gian là một khả năng bản hữu, không phải điều gì chúng ta phải học.

But when we see a bird, or hear a dog bark, we *think* about the names that we attach to these things, and in doing so we add learning on to the acts of seeing and hearing. This is not our innate wisdom. Our true wisdom comes forth in the same way that the rain quenches the thirst of all the various trees and plants and then flows into the great ocean. Through our eyes, this prajñā becomes seeing; through our ears, it becomes hearing; through our mouth, it becomes tasting; through our nose, it becomes smelling; through our hands and feet, it becomes carrying things and making things. Even though we all return to the same essence, each of us expresses it differently. It is not that we become robots. Our expressions of it vary, but the wisdom itself is all one.

If we let go of our dualistic thinking and ideas, this wisdom can function freely. As we sit, the dog barks and the birds chirp. We all have different thoughts about these things, but that which hears and sees them is the same for everyone. Zazen is not about blocking out sights and sounds; if we sit and close our eyes, we are unable to use our full abilities. When first doing zazen, everyone has so much history and experience to be held on to. Again, and again, we let go of that.

Nhưng khi thấy một con chim, hoặc nghe tiếng chó sủa, chúng ta *nghĩ* đến tên tuổi để gắn vào, và làm như thế chúng ta thêm thắt học vấn vào hành động thấy và nghe. Đây không phải là trí tuệ bản hữu nơi chúng ta. Chân trí tuệ cũng sinh khởi giống như mưa làm dịu cơn khát tất cả cây cỏ đa dạng và sau đó chảy vào đại dương bao la. Qua mắt của chúng ta, trí tuệ là cái thấy; qua tai là cái nghe; qua miệng là nếm; qua mũi là ngửi; qua tay và chân là vác mang và tạo ra đồ vật. Mặc dù tất cả đều trở về cùng một bản thể, mỗi người sẽ thể hiện khác nhau. Chúng ta không phải thành người máy robot. Sự thể hiện bản thể nơi chúng ta khác nhau, nhưng chính trí tuệ tất cả tự là một.

Nếu buông bỏ suy nghĩ và ý tưởng nhị nguyên thì trí tuệ có thể hoạt động tự do. Khi chúng ta ngồi, chó thì sủa và chim thì hót. Tất cả chúng ta đều có niệm tưởng khác nhau về những việc trên, nhưng cái nghe và cái thấy sự vật đều giống nhau đối với tất cả mọi người. Tọa thiền không phải là ngăn chặn sắc tướng và âm thanh; nếu ngồi và nhắm mắt lại, chúng ta không thể sử dụng hết khả năng của mình. Lần đầu tiên tọa thiền, ai cũng có rất nhiều chuyện kể và kinh nghiệm để nắm giữ. Một lần nữa, và một lần nữa, chúng ta buông bỏ hết.

As we sit more and more, we need less and less, until finally we are only reflecting what we perceive, without dragging in secondary thoughts about those perceptions. This is prajñā, our deepest truth. To realize this is satori. Satori is not some special, supernatural experience that comes to us; it is to realize that in which we have the deepest belief, that which is the same in all people, whether they do good or evil, whether they are ignorant or enlightened. To see this clearly—not knowing it by concepts but directly experiencing it—is satori.

Because we all have different characteristics and thought patterns, we all hear this differently; even if we hear the truth, we cannot all believe it. In this way we are like water vessels: a small vessel can hold only a little bit of water, while a huge ocean has no concern for even a great rainstorm. Some can hear this and understand it clearly and without fear, but others will not consider it even possible. That does not mean their original mind is any different from the minds of those who understand quickly. Our dualistic ideas are like clouds that cover the sun; if we brush them away, the sun is always shining.

Khi ngồi càng nhiều hơn, chúng ta sẽ buông bỏ càng ít hơn, cho đến khi cuối cùng chúng ta chỉ phản chiếu những gì chúng ta cảm nhận, mà không cần lôi kéo những niệm tưởng phụ thuộc vào những cảm nhận đó. Đây là Bát nhã, lẽ thật uyên áo nhất, nhận biết được là chứng ngộ. Chứng ngộ không phải là một kinh nghiệm đặc biệt, siêu nhiên đến với chúng ta; đó là nhận ra nơi chúng ta có niềm tin thâm sâu nhất, như nhau nơi mọi người, cho dù họ hành động tốt hay xấu, dù họ vô minh hay tỉnh ngộ. Thấy sự kiện này rõ ràng—không phải biết qua khái niệm mà trực tiếp trải nghiệm—đó là chứng ngộ.

Bởi vì tất cả chúng ta đều có những đặc điểm và kiểu thức suy nghĩ khác nhau, tất cả chúng ta đều nghe việc trên một cách khác nhau; ngay cả khi nghe lẽ thật, chúng ta không thể tin được. Như thế, chúng ta giống như bình nước: một bình nhỏ chỉ có thể chứa một ít nước, trong khi đại dương mênh mông không cần lo lắng dù mưa to giông lớn. Có người nghe việc trên và hiểu rõ ràng và không sợ hãi, nhưng người khác thậm chí không cho là có thể xảy ra. Như vậy không có nghĩa bản tâm của họ khác với bản tâm của người hiểu nhanh. Ý tưởng nhị nguyên của chúng ta giống như đám mây che kín mặt trời; nếu chúng ta vén hết mây, mặt trời vẫn luôn chiếu sáng.

To recognize that which unites us all is the purpose of religion. Some people are religiously inclined, some are into gain and loss, winning and losing, and some are into material things. But everyone is endowed equally with prajñā. The Sixth Patriarch warns, “Those with deluded minds appear to be cultivating and seeking buddhahood, but they are unenlightened to their self-natures. Hence they are of small capacities.” Instead of seeing deeply into the truth, some are most interested in themselves. We all have become so unsettled and melancholy because of this. We can’t believe in anything, doing only what feels good and brings us pleasure.

Zen is not about gaining something external. It is about becoming quieter and quieter as thoughts stop coming and going, about realizing the origin of that which is seeing and hearing. When we realize this, we clearly see that we have never been born and will never die. We are not something that is beautiful or ugly, not something that increases or decreases. Realizing this we are able to settle deeply into that which reflects us exactly as we are. The Sixth Patriarch explains that no matter what comes along, no matter what terrible situation arises, it is only phenomena passing by the window of our mind.

Nhận biết sự kiện này sẽ hiệp nhất tất cả chúng ta, đó là mục đích của tôn giáo. Có người có khuynh hướng tôn giáo, có người được và mất, thắng và thua, và có người chạy theo vật chất. Nhưng mọi người đều hàm sẵn Bát-nhã một cách bình đẳng. Lục Tổ cảnh báo: “Những chúng sanh tâm mê bên ngoài thấy có tu hành tìm Phật, chưa ngộ được tự tánh tức là tiểu căn.” Thay vì nhìn sâu vào lẽ thật, có người chỉ biết bản thân họ. Tất cả chúng ta đều bất an và u sầu vì sự kiện này. Chúng ta không thể tin vào bất cứ điều gì, chỉ hành động theo việc nào cảm thấy tốt và mang lại niềm vui.

Thiền không phải là sở đắc điều gì bên ngoài. Đây là việc tĩnh lặng và càng tĩnh lặng khi niệm tưởng dừng lại không đến và đi, đây là nhận ra cội nguồn của cái đang thấy và đang nghe. Khi nhận biết việc này, chúng ta sẽ thấy rõ mình chưa hề sinh ra và sẽ chưa hề chết. Chúng ta không phải là điều gì đẹp hay xấu, không phải là điều gì tăng hoặc giảm. Nhận biết như thế, chúng ta có thể an định sâu vào chỗ phản chiếu chúng ta chính xác như đang là. Lục Tổ giải thích rằng việc gì xảy ra không thành vấn đề, bất kể tình huống khủng khiếp xuất hiện, đó chỉ là hiện tượng đi ngang qua cửa sổ tâm.

This doesn't mean we shouldn't feel deeply, but we don't have to be pulled and moved around by what we feel and experience.

While gain and loss are a matter of course in the world, without knowing that place of "abiding nowhere, awakened mind arises," your mind is easily caught. No matter how terrible your situation seems, even if you are convinced you can't possibly escape or resolve it, remember that your thoughts themselves are what makes it seem so terrible. When you recognize that everything is a phenomenon, a new state of mind is brought forth. But no matter what comes along, do not mistake it for something that is real and permanent. Allowing for fresh ideas, letting things flow by, is the state of mind of satori. As the Buddha has said, people who let go of gain or loss can sleep calmly and easily.

No matter how much zazen you do, the stock market is not going to get better, nor are politics going to improve. But if you let go of the things on which you are stuck, you can see clearly how to respond appropriately to whatever happens. When we think in terms of a small self, we lose perspective; with a wider view, we can see the best way to respond. Is our deepest vow for our own ends, or is it for all beings? When a vow is for all beings, it can always be realized.

Không có nghĩa chúng ta không được cảm nhận sâu xa, nhưng chúng ta không bắt buộc bị vật đang cảm nhận và trải nghiệm lôi kéo và chi phối.

Trong khi được và mất là vấn đề của dòng đời, nếu không biết "Nên không chỗ trụ mà sanh tâm *tĩnh giác*," tâm của bạn sẽ dễ bị trôi buột. Cho dù hoàn cảnh có tệ hại đến mức nào đi nữa, ngay cả khi tin chắc không thể trốn thoát hay giải quyết, hãy nhớ rằng chính niệm tưởng của bạn làm cho tình hình càng thêm khủng khiếp. Khi nhận ra tất cả đều là hiện tượng, một trạng thái tâm mới sẽ phát sinh. Nhưng dù việc gì xảy ra, không nên nhàm lẫn cho đó là có thật và thường hằng. Để mặc ý tưởng mới sinh ra, để mặc mọi thứ trôi chảy, là trạng thái của tâm chứng ngộ. Như Đức Phật nói, người nào buông bỏ được/mất sẽ dễ dàng ngủ yên.

Không quan trọng nếu tọa thiền được bao nhiêu, thị trường chứng khoán không tốt hơn, chính trị cũng không cải thiện. Nhưng nếu buông bỏ những thứ đang dính mắc, bạn có thể thấy rõ cách ứng xử phù hợp với bất kỳ việc gì xảy ra. Khi suy nghĩ trên mặt tự ngã nhỏ hẹp, chúng ta mất quan điểm; với nhãn kiến rộng và thoáng hơn, chúng ta sẽ thấy cách đáp ứng tốt nhất. Có phải thệ nguyện thâm sâu nhất là vì mục đích tối hậu cho mình, hay là vì tất cả chúng sinh? Khi lời nguyện vì chúng sinh, sẽ luôn luôn có thể thực hiện được.

The Buddha, as well, was *always* asking what is most necessary for human liberation; this question cannot be something we consider only when we feel like it, once in a while. It has to be something ongoing that guides us in everything we do.

We think of humans as splendid, but in what way are they splendid? We say we must respect human rights, but does that mean people should be able to do whatever they want, whenever they want? What is it about humans that is worth respecting? The constitutions of various countries say that all people are equal under the law, but what is equality, and how can it be achieved? If each person has a different interpretation of human rights, how is that equality? The Buddha taught a greater law: the law of the truth of all beings. That truth of all the sūtras is right within the mind of all people, and Enō, just like the Buddha, taught in every way possible in order to help people realize that. If we only read books about this, we can read for our entire lives and never get it. There is only one truth to which to be awakened, but we cannot understand it by interpreting ideas. We must see it clearly and at this very moment!

Đức Phật cũng vậy, *luôn luôn* nghi vấn điều gì cần thiết nhất cho sự giải thoát con người; nghi vấn này không thể chỉ xem xét khi cảm thấy thích thú, lâu lâu một lần. Nghi vấn phải liên tục hướng dẫn chúng ta trong tất cả việc làm.

Chúng ta nghĩ con người tuyệt vời, nhưng như thế nào thì tuyệt vời? Chúng ta nói phải tôn trọng nhân quyền, nhưng có phải ngụ ý là ai cũng có thể làm bất cứ điều gì họ muốn, bất cứ khi nào họ muốn? Điều gì làm con người xứng đáng được tôn trọng? Hiến pháp của nhiều quốc gia khác nhau cho rằng tất cả mọi người đều bình đẳng trên luật pháp, nhưng bình đẳng là gì, và làm thế nào để thành tựu? Nếu mỗi người có cách giải thích khác nhau về nhân quyền thì làm sao mà bình đẳng? Đức Phật dạy qui luật lớn hơn: luật pháp về lẽ thật đối với tất cả chúng sinh. Lẽ thật của tất cả kinh điển là đúng trong tâm mọi người, và Huệ Năng, giống như Phật, giảng dạy theo mọi cách có thể được để giúp mọi người nhận ra. Nếu chỉ đọc sách, chúng ta có thể đọc đến hết đời mình và không bao giờ chứng đạt. Chỉ có một lẽ thật để tỉnh ngộ, nhưng chúng ta không thể lĩnh hội qua ý niệm diễn giải, mà phải nhận thấy rõ ràng và ngay hiện tiền!

The sūtras of all eras teach the same unchanging truth. While there are millions of words about the Buddha's realization, the only truth is that an awakened one wants to help others to awaken to the same truth. But different people need to hear this truth in different ways, and thus over the centuries it has been expressed in many forms.

The sūtras say that we all are originally clear, yet we are constantly changing, happy one moment, miserable the next. That mind with which we are born is not happy or miserable. But in the same way that a small spring flowing from the mountains gathers dirt and leaves and dead birds and rotting fish, our mind gathers memories and ways of thinking. We know the least about our very own mind, and so we continue to carry these things around, dwelling on them and suffering through them over and over again. We even carry around habits we inherited from our parents, and they from their parents—thus, we inherit suffering from habits that existed prior to our grandparents' birth. Meanwhile we increase our education and information, and then we carry around all of those things as well, treating them as precious and thinking that this accumulation makes us unique.

Kinh điển mọi thời đại đều dạy cùng một lẽ thật không thay đổi. Trong khi có hàng triệu lời nói về sự giác ngộ của Đức Phật, lẽ thật duy nhất là một người giác ngộ muốn độ người khác giác ngộ cùng một lẽ thật. Nhưng nhiều người khác nhau cần phải nghe lẽ thật này theo nhiều cách khác nhau, và do đó trong nhiều thế kỷ lẽ thật được thể hiện qua nhiều hình thức.

Kinh điển nói rằng tất cả chúng ta xưa nay đều sáng suốt, nhưng chúng ta liên tục biến đổi, lạc rồi khổ. Tâm chúng ta sinh ra chẳng lạc chẳng khổ. Giống như một dòng suối nhỏ trên núi chảy xuống sẽ thu nhặt bụi bặm và lá chết và chim cá thối rửa, tâm chúng ta thu nhặt kỷ niệm và lẽ thói suy nghĩ. Chúng ta biết bản tâm nơi mình quá ít, và vì vậy chúng ta tiếp tục cưu mang lòng vòng những rác rưởi kể trên, trụ vào đó và càng ngày càng đau khổ. Chúng ta thậm chí còn mang theo những thói quen tập nghiệp thừa kế từ cha mẹ, và cha mẹ từ ông bà—vì vậy, chúng ta thừa kế đau khổ từ tập nghiệp hiện hữu trước khi ông bà chúng ta sinh ra. Trong khi đó cộng thêm sự giáo dục và thông tin, và sau đó chúng ta cưu mang tất cả, xem là quý báu và nghĩ rằng sự tích lũy này khiến chúng ta độc nhất vô nhị.

The Mu Kōan

In the kōan of Jōshū's mu, a monk asks the master Jōshū, "Does a dog have buddha nature or not?" How many people have suffered through this kōan, and thanks to this suffering, how many have found great joy?

The monk was saying, "I'm always going here, going there, looking for the truth, but I can't find it anywhere. I feel like a hungry dog, looking through all the garbage cans for the truth. Where, in me, is there anything like a buddha nature?"

To this, Jōshū answered, "Mu!"

Why did Jōshū say, "Mu"? Mumon Ekai gave us his kind answer in his introduction to this kōan. He himself had broken through with this kōan when he heard the *taiko* drum in the hondō. He taught us: "Don't you want to pass this barrier? Then you must burn completely with this mu, using all of your 360 bones and joints and 84,000 pores, making your whole body into one great burning mu. From night until morning, from morning until night, you have to become this."

Mumon told us only to do this mu.

Công Án Không

Trong công án Không của Triệu Châu, một vị tăng hỏi thiền sư Triệu Châu: "Con chó có Phật tánh không?" Có bao nhiêu người đã gian khổ vì công án này, và biết ơn nỗi gian khổ này, bao nhiêu người đã tìm thấy niềm vui lớn lao?

Vị tăng nói: "Tôi luôn đi du phương, tìm kiếm lẽ thật, nhưng tôi không thể tìm thấy. Tôi cảm thấy như con chó đói, nhìn xem tất cả thùng rác để tìm lẽ thật. Ở đâu, nơi tôi, có điều gì là Phật tánh?"

Với câu hỏi này, Triệu Châu trả lời: "Không!"

Tại sao Triệu Châu lại nói: "Không"? Vô Môn Huệ Khai cho chúng ta câu trả lời rất hay trong phần giới thiệu công án. Bản thân Vô Môn Huệ Khai đã thấu phá công án khi nghe tiếng trống *thái cổ* trong Pháp đường. Vô Môn dạy: "Ai mà chẳng muốn qua được cửa ấy? Hãy tham chữ Không ngày lẫn đêm với ba trăm sáu mươi xương cốt và tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông, toàn thân phát khởi nghi đoàn."

Vô Môn bảo chúng ta chỉ khán chữ Không này.

He did not give us some great God in heaven, or some buddha, he gave us this great mu, telling us to do it from the tops of our heads to the bottoms of our feet, to put everything into it from morning until night.

We do this mu twenty-four hours a day, letting go of all past experience and conditioning, until it has no more meaning. It becomes as if you have a red-hot iron ball in your mouth that you can't swallow and can't spit out. Thoughts still come forth, but you have no interest in them. Finally the thoughts disappear. Your mind becomes completely quiet. With this great cleansing of the mind, you are just there, looking like a fool, yet your state of mind is full and taut, with nothing to hold on to, until there is no longer any division between inside and outside. Sesshin is for realizing this state of mind. This is difficult to do all alone in our daily lives, but when we gather to support each other, it becomes possible. All of our needs are provided by the *tenzō*, the cook in the monastery; we have the *keisaku*, the stick, to wake us up when we feel sleepy. Everything is prepared and ready for us. Told to go to the zendō, we go to zendō; told to walk, we walk; told to go to meals, we go to meals. In doing this we get clearer and clearer; our mind is full, taut, and bright.

Ngài không ban cho chúng ta một Đức Chúa ở trên trời, hay một vị Phật, Ngài ban cho chúng ta chữ Không này, bảo chúng ta tham khán từ đỉnh đầu đến gót chân, để đưa tất cả vào Không từ sáng đến tối.

Chúng ta khán chữ Không 24 giờ mỗi ngày, buông hết tất cả kinh nghiệm quá khứ và duyên nghiệp, cho đến khi không còn ý nghĩa (mùi vị). Như thể nuốt phải hòn sắt nóng, muốn [nuốt vào hoặc] nhả ra mà không được. Niệm tưởng vẫn xuất hiện, nhưng không còn thấy hứng thú nữa. Cuối cùng niệm tưởng biến mất. Tâm hoàn toàn tĩnh lặng. Với sự tẩy sạch tâm trí, bạn vẫn có mặt ở đó, trông như ngu ngơ, nhưng trạng thái tâm thì viên mãn, không một vật để nắm giữ, cho đến khi không còn phân hai, trong ngoài [thành một phiến]. Khóa tu tiếp tâm nhắm hiện thành trạng thái tâm này. Quả thật khó khăn nếu tu tập một mình trong cuộc sống hằng ngày, nhưng khi chúng ta quy tụ lại để hỗ trợ lẫn nhau, tất nhiên sẽ được. Tất cả nhu cầu của chúng ta đều được điểm tọa, người phụ trách bếp núc trong tu viện, cung cấp; chúng ta có thiền bản, cây gậy đánh thức, khi chúng ta buồn ngủ. Mọi thứ đều được chuẩn bị và sẵn sàng cho chúng ta. Bảo đến thiền đường, chúng ta đi đến thiền đường; bảo bước đi, chúng ta bước đi; bảo đi ăn, chúng ta đi ăn. Hành động như thế, chúng ta càng ngày càng sáng tỏ; trạng thái tâm viên mãn và tươi sáng.

When we think about things we valued previously, it's like bringing a candle into the sunlight: nothing can compare to this mind state.

The Limits of Sūtras

It is said that the Sixth Patriarch was illiterate, but he still knew the sūtras well. All of the patriarchs studied and studied, but studying alone will not enable us to experience this state of mind, and so they came to practice. Studying by itself is like trying to scratch an itchy foot from outside the shoe. We all carry around ideas and words, but only when we experience the razor's edge can we cut through completely.

You can know this state for yourself, but if you are still holding on to thoughts and to your consciousness, it won't happen. Even though you might feel somewhat more settled, you will never become completely bright and clear. When you suddenly get it, then you will not only see Jōshū clearly, you will meet all the masters of the past face to face. You have to take it to the point where you can no longer stand or sit. It is like filling a balloon to the bursting point. A single pinprick could make this balloon explode, and then we can perceive clearly!

Khi nghĩ về những thứ trước đây xem là giá trị, giống như đưa ngọn nến vào ánh sáng mặt trời: không vật gì có thể so sánh trạng thái tâm này.

Giới Hạn của Kinh Điển

Lục Tổ không biết chữ, nhưng Tổ vẫn hiểu rõ kinh. Tất cả chư Tổ đều có học, nhưng nếu chỉ học thôi sẽ không cho phép chúng ta chứng nghiệm trạng thái tâm này, và vì vậy chư Tổ đều hành trì. Chỉ học hiểu cũng giống như cố gãi chân ngứa ở ngoài chiếc giày. Tất cả chúng ta đều mưu mang ý niệm và lời nói, nhưng chỉ khi trải nghiệm cạnh sắc của lưỡi dao, chúng ta mới có thể cắt đứt hoàn toàn.

Bạn có thể nhận biết trạng thái tâm này nơi mình, nhưng nếu còn bám giữ niệm tưởng và ý thức, sẽ không đạt. Mặc dù có thể cảm thấy tâm an định hơn, nhưng sẽ không bao giờ hoàn toàn tỏ sáng. Khi đột nhiên chứng đạt [qua được cửa], chẳng những thấy được Triệu Châu mà cùng chư Tổ nắm tay chung bước giao tiếp thâm mật, [thấy mọi sự cùng một mắt, nghe mọi việc cùng một tai]. Phải đưa công phu đến mức không thể đứng hoặc ngồi. Giống như bom quả bóng tới điểm phát nổ. Chỉ một đinh ghim là bùng nổ, và rồi chúng ta thấu suốt!

Only one who has truly thrown away everything can understand this. Jinshū Jōza's poem demonstrated true essence but not total resolution. Enō's response showed that he was one who has resolved it completely. There is no world without suffering, without happiness and sadness. It is not about listening to music, sitting on some lotus. There is only that state of mind of not giving attention to anything that comes along. If you hold on to an idea of "I am doing this practice of not giving any attention," you will without fail get caught again.

"Abiding nowhere, awakened mind arises." When the Sixth Patriarch heard these words from the *Diamond Sūtra* at the young age of twenty-four, he had a deep and direct understanding of mind. When he heard the words again from the Fifth Patriarch, he told his audience, "I became enlightened as soon as I heard him speak."

We all talk about liking this person and disliking that person, but our likes and dislikes are constantly changing. We are sometimes happy, sometimes sad, but there is no permanent identity that is always happy or always sad. We cannot depend on our mind to remain the same. But we misunderstand this and are unable to be present for this very moment.

Chỉ có người nào đã thực sự buông bỏ mọi thứ mới có thể lĩnh hội được. Bài kệ của Thượng Tọa Thần Tú thể hiện bản thể nhưng không đạt giải pháp toàn bộ. Câu trả lời của Huệ Năng cho thấy chính Tổ là người đã giải quyết trọn vẹn. Không có thế gian nào mà không khổ, không lạc và buồn. Không phải là việc nghe nhạc, ngồi trên tòa sen nào đó. Chỉ có trạng thái của tâm không lưu ý đến bất cứ việc gì xuất hiện. Nếu nắm giữ ý tưởng về việc "Tôi đang thực tập không lưu ý," chắc chắn bạn sẽ bị trói buộc trở lại.

"Nên không chỗ trụ mà sanh tâm *tỉnh giác*." Khi nghe câu này từ Kinh Kim Cang ở tuổi hai mươi bốn, Lục Tổ trực nhận bản tâm. Khi nghe lại câu trên từ Ngũ Tổ, Lục Tổ đã nói với thính chúng: "Xưa ta ở nơi Ngũ Tổ Nhân, một phen nghe liền được ngộ."

Tất cả chúng ta đều nói thích người này và không thích người kia, nhưng thích và không thích của chúng ta liên tục thay đổi. Đôi khi chúng ta hạnh phúc, đôi khi buồn rầu, nhưng không có thực thể bất biến luôn hạnh phúc hoặc sầu lo. Chúng ta không thể phụ thuộc vào tâm mình để giữ y nguyên không đổi. Nhưng chúng ta hiểu lầm và không thể có mặt ngay hiện tiền.

Our thoughts are like the ripples in a pond. When the ripples are strong, we cannot see to the bottom. Because we carry around our past conditioning, our opinions, our attachments, we are muddying the waters of our mind. When we are stuck in the past or thinking about the future, there is no fresh perception, no wonder, no joy. Just as the water clears when the pond is still, when we see the present directly, our mind is clear. This is a healthy state of mind.

The Buddha gave 5,042 sūtras, which contain millions of words, because he tailored the teaching for each listener. When we go into a drugstore, we don't exclaim, "How can I possibly take all the medicines in this store?" We purchase only what we need. Or on going into a library, we don't think, "How can I possibly read all of the books on these shelves?" We just take the ones we want to read. Likewise, we don't need to read all the sūtras; instead we should find and read the ones that apply to our own needs.

The teachings of Buddhism have tremendous breadth and width. Different teachers have emphasized different texts.

Niệm tưởng của chúng ta giống như những lượn sóng gợn trên mặt ao. Khi sóng lớn, chúng ta không thể nhìn thấy đáy. Bởi vì cuu mang tập nghiệp quá khứ, ý kiến, chấp trước, nên chúng ta khuấy đục vùng nước trong tâm chúng ta. Khi chúng ta bị trôi buộc trong quá khứ hoặc suy nghĩ về tương lai, sẽ không có nhận thức tươi mới, không có kỳ diệu, không có niềm vui. Giống như nước trong trẻo khi mặt ao lặng sóng, khi nhìn thấy trực tiếp hiện tại, tâm chúng ta sẽ rõ sáng. Đây là một trạng thái an lành của tâm trí.

Đức Phật đã ban cho 5,042 bộ kinh, chứa đựng hàng triệu từ, bởi vì Ngài thuyết giảng đáp ứng cho từng thính chúng. Khi đi vào tiệm thuốc, chúng ta không kêu lên: "Làm thế nào tôi có thể mua tất cả loại thuốc trong cửa hàng này?" Chúng ta chỉ mua những món cần dùng. Hoặc khi đi vào một thư viện, chúng ta không nghĩ: "Làm thế nào tôi có thể đọc hết sách bày trên kệ?" Chúng ta chỉ lấy những quyển muốn đọc. Tương tự, chúng ta không cần đọc hết kinh điển; thay vì như thế, chúng ta nên tìm và đọc những bộ kinh ứng dụng theo nhu cầu của chính mình.

Giáo lý đạo Phật trải rộng rất bao quát. Nhiều bậc thầy đã nhấn mạnh nhiều bản kinh khác nhau.

Dengyō Dashi, the founder of the Tendai school, said that the *Lotus Sūtra* was the best to read. Hōnen Shōnin and Shinran Shōnin said the best was the shorter *Jodo Sambu Sūtra*. But everyone is too busy to read all of those long sentences in those long sūtras. So they said maybe it's okay to just repeat one short line. And first it was *Nam Myōhō Renge Kyō*, from the *Lotus Sūtra*, but then Hōnen Shōnin and Shinran Shōnin said even that was too long, and they offered instead *Namu Amida Butsu*. For Zen even that's too long. Jōshū said that one character, mu, is enough. For Zen it is the truth beyond words and phrases that has to be experienced and realized. And so Jōshū said, "Mu." Unmon said, "Kan," or "reflect."

The Buddha taught in the same way; he gave people various words or brief phrases from the sūtras to contemplate. Since our minds will not become settled as long as we are always inserting unnecessary thoughts, he used many creative ways to counter those intellectual theories.

One of his disciples, Shuri Handoku, was of unusually low intelligence. He couldn't even remember his own name.

Truyền Giáo Đại Sư, người sáng lập tông Thiên Thai, nói rằng đọc Kinh Pháp Hoa tốt nhất. Pháp Nhiên Thánh Nhân và Thân Loan Thánh Nhân nói rằng tốt nhất là Tịnh Độ Tam Bộ Kinh ngắn hơn. Nhưng mọi người đều quá bận nên khó đọc tất cả những câu dài trong bộ kinh dài. Vì vậy, có lẽ sẽ ổn hơn khi chỉ lặp lại một dòng chữ ngắn. Và đầu tiên đó là Nam-mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, từ Kinh Pháp Hoa, nhưng sau đó Pháp Nhiên và Thân Loan nói rằng điều đó quá dài, và họ đề nghị thay thế bằng Nam-mô A-di-đà Phật. Đối với Thiên thậm chí vẫn còn quá dài. Triệu Châu bảo một chữ, Không, là đủ. Đối với Thiên, đó là lẽ thật siêu vượt ngôn từ cần phải chứng nghiệm để nhận biết. Và thế Triệu Châu bảo "Không" Vô Môn nói "Quan" hay "Chiếu."

Đức Phật chỉ giáo cũng giống như thế; Ngài ban cho mọi người lời lẽ khác nhau hoặc những cụm từ ngắn gọn từ kinh điển để trầm tư. Vì tâm chúng ta sẽ không an định bao lâu còn xen vào những niệm tưởng không cần thiết, Ngài đã sử dụng nhiều cách sáng tạo để ngăn chặn những lý thuyết tri thức.

Một đệ tử của Phật, Châu-lợi Bàn-đặc, đặc biệt trí kém. Thậm chí không thể nhớ tên của mình. Nếu nhớ tên Châu-lợi, sẽ quên Bàn-đặc.

If he remembered Shuri, he would forget Handoku. If he remembered Handoku, he would forget Shuri. So they made him a sign with his full name written on it that he wore around his neck. Likewise Shuri Handoku could not remember the phrase the Buddha gave him to work on for his practice. No matter how many times the Buddha gave him his phrase, he could never remember more than a word or two. So the Buddha gave him a rag and a broom and told him to clean any place that was dirty, and this would be his practice. When Shuri saw something get dirty, he would immediately clean it. He couldn't remember his name, but he could remember to do this cleaning. After a long time of cleaning diligently, he was able to realize the same state of mind as that of the Buddha. He became one of the Buddha's top disciples, revered by the other disciples. It doesn't matter if we are not so strong intellectually. In fact it may be easier to become enlightened when we aren't so busy thinking. When we hold on to our thoughts, it's hard to grab hold and keep only one thing going until we can break through completely. Our life is short, and we have to give flower to that Buddha seed with which we are born rather than remaining enmeshed in thoughts of gain and loss.

Nếu nhớ Bàn-đặc sẽ quên Châu-lợi. Vì vậy, có người làm một phù hiệu viết tên đầy đủ cho ông đeo quanh cổ. Cũng vậy Châu-lợi Bàn-đặc không thể nhớ trọn vẹn câu Phật dạy cho ông để tu. Cho dù Phật đã bao lần dạy câu này, ông không thể nhớ nhiều hơn một hoặc hai chữ. Cho nên Phật giao cho ông một giẻ lau và cây chổi, bảo ông dọn dẹp nơi nào dơ bẩn, và đây là pháp tu của ông. Khi Châu-lợi thấy dơ bẩn, lập tức lau sạch. Không thể nhớ tên mình nhưng ông nhớ làm việc này. Sau thời gian dài tinh tấn lau sạch, ông có thể chứng ngộ cùng một trạng thái tâm như Phật. Ông trở thành một trong những đại đệ tử của Phật, được các đệ tử khác kính trọng. Không quan trọng nếu chúng ta không thông minh trên mặt tri thức. Thực tế, sẽ dễ dàng chứng ngộ hơn khi chúng ta không quá bận rộn vì suy nghĩ. Khi dính mắc vào niệm tưởng, thật khó chấp trì một điều duy nhất cho đến khi chúng ta hoàn toàn thấu suốt. Cuộc sống thì ngắn ngủi, và chúng ta phải đơm hoa cho chủng tử Phật bản hữu hơn là duy trì những suy nghĩ về được và mất.

The Sixth Patriarch stresses that receiving guidance from a true teacher is as important as going to a good doctor when you are sick. If you can meet a true teacher, it is your greatest blessing. We don't have to carry around external teachings and ideas; we only have to meet one who has the keys to open the door to the wisdom we all already have. But even if we meet a true teacher, we can't receive what we need merely by being near that person. To find joy in someone else's teaching is not the point. Rather, we must experience the treasure house within ourselves—that place of holding on to nothing at all. We have to work and realize this mind deeply, because it is in our own mind that the truest teacher is found.

It doesn't matter what wonderful objects or excellent books someone might give us. Nothing can compare to this actualization of the true source. But we have to pursue it to that final point, continuing while still in the deepest dark. We have to solidly continue until the natural arrival of the light. We carry our tools for doing this, yet they are only necessary for the time we need them, and then we can put them away. To know this place is kenshō, and it can't be reached with halfway efforts.

Lục Tổ nhấn mạnh rằng nhận được hướng dẫn từ một chân sư thật quan trọng như đi đến một bác sĩ giỏi khi lâm bệnh. Nếu gặp một chân sư, đó là phước báo lớn nhất của bạn. Chúng ta không phải cu mang giáo điển và ý niệm bên ngoài; chúng ta chỉ cần hội ngộ một người có chìa khóa để mở cửa đến trí tuệ mà tất cả vốn sẵn có. Nhưng ngay cả khi gặp chân sư, chúng ta không thể nhận được điều cần yếu chỉ vì ở gần người đó. Tìm thấy niềm vui trong lời giáo huấn của người khác không phải là đích điểm. Đúng hơn, chúng ta phải chứng nghiệm kho tàng gia bảo nơi chính mình—nơi đó không một vật nắm giữ. Chúng ta phải tu tập và nhận biết tâm này, bởi vì chính trong tự tâm sẽ tìm thấy bậc chân sư.

Không quan trọng những món đồ tuyệt diệu hoặc những cuốn sách tuyệt vời do ai đó ban cho chúng ta. Không điều gì có thể so sánh với việc hiện hành chân nguyên. Nhưng chúng ta phải theo đuổi đến cứu cánh, vẫn tiếp tục trong khi vẫn còn trong bóng tối thâm cùng nhất. Chúng ta phải tiếp tục vững chãi cho đến khi ánh sáng tự nhiên xuất hiện. Chúng ta mang vác dụng cụ của chúng ta để thực hiện việc này, nhưng dụng cụ chỉ thiết yếu khoảng thời gian chúng ta cần dùng, và sau đó chúng ta có thể buông bỏ. Nhận biết nơi này là kiến tánh, và không thể chứng đạt qua nỗ lực nửa chừng.

The Sixth Patriarch wants us to know this greatest of all joys, this joy that brings further joy and understanding to others. Our knowledge and possessions may bring us temporary joy, but we can't share that joy with everyone. The joy of kenshō we can bring to all beings.

Everyone thinks that they will be unable to do this. But it is your own original mind we're talking about. It is only because you won't let go of those engaging thoughts and focus sharply that you do not realize it. We each know for ourselves whether we are holding the realization of our own original mind as the most important thing in each moment. Would you rather continue living in dualism? Each person has to choose. If you don't look aside at all, you will realize true kenshō. This is Enō's guarantee.

To do zazen and suffer for a long time is not the goal. We sit to see through our mental habits, to realize how we make everything so complex. It is natural to have thoughts, but when we use them to complicate the world, we stagnate. Rather than twisting what is in front of you, *become* it from the top of your head to the bottoms of your feet.

Lục Tổ muốn chúng ta biết cái lớn lao nhất của tất cả niềm vui, niềm vui lớn này mang thêm niềm vui nữa và sự cảm thông với người khác. Kiến thức và vật sở hữu có thể mang lại niềm vui tạm thời, nhưng niềm vui này không thể chia sẻ với mọi người. Niềm vui của kiến tánh chúng ta có thể mang đến cho tất cả chúng sinh.

Mọi người đều nghĩ rằng mình sẽ không đủ sức kiến tánh. Nhưng chúng ta đang đề cập bản tâm nơi bạn. Chỉ vì bạn không thể buông bỏ những niệm tưởng lôi cuốn và không chú tâm mãnh liệt nên không kiến tánh. Mỗi chúng ta phải biết liệu mình có đang nắm được sự nhận biết bản tâm nơi mình như là điều quan trọng nhất trong từng khoảnh khắc. Bạn có muốn tiếp tục sống trong nhị nguyên hay không? Mỗi người phải chọn lựa. Nếu hoàn toàn không nhìn một bên, bạn sẽ kiến tánh chân chánh. Đây là bảo đảm của Huệ Năng.

Hành trì thiền tọa và đau khổ lâu dài không phải là mục tiêu. Chúng ta ngồi thiền để thấu suốt tập khí của mình, nhận biết mình đã tạo tác mọi sự thành phức tạp rắc rối. Có niệm tưởng là tự nhiên, nhưng khi sử dụng niệm tưởng để tạo rắc rối cho thế gian, chúng ta thành trì trệ. Thay vì vo tròn bóp méo sự vật trước mặt, hãy là một với sự vật từ đầu đến chân.

Experience it without adding any personal interpretation. It's like taking a photograph. Unless you focus the lens before you take a photo, the image will not represent what is in front of you. We struggle because our focus is unskillful. When the Buddha saw the morning star, he had been working on that focus for six years. On the eighth of December, he had a perfectly clear lens, with no preconceptions of what a star should be or of a person seeing a star. This was his first direct perception.

The Sixth Patriarch refers to this as the *practice of nonthought*. It is not that I am there and I am also seeing a star. It is the direct perception that everything *is* me. When we see in this way, we love everything directly, not because we think we should but because there is no way to see anything as apart from ourselves. When what is seen and what is seeing are one, that is prajñā, and a spontaneous love for all beings is born from there. This is not something we need to create; it is already our true nature. When we hesitate and question, we stop the flow of our true nature. When our mind is caught on nothing, we know prajñā naturally.

Trải nghiệm như thế mà không cần thêm thắt diễn dịch cá nhân nào. Giống như chụp một bức ảnh. Hình ảnh sẽ không đại diện cho vật trước mắt, trừ phi bạn điều chỉnh ống kính vào tiêu điểm trước khi bấm máy. Chúng ta đấu tranh vì sự chú tâm của mình không khéo léo. Khi nhìn thấy sao mai, Đức Phật đã chú tâm trong sáu năm. Vào ngày mồng tám tháng chạp Ngài như có được cặp kính rõ suốt toàn hảo, và không có định kiến về ngôi sao như thế nào hoặc về người đang nhìn sao. Đây là tri giác trực tiếp đầu tiên của Ngài.

Lục Tổ đề cập vấn đề này như là *pháp tu vô niệm*. Không phải là tôi ở đó và tôi cũng thấy sao mai. Chính tri giác trực tiếp biết mọi sự vật đều là tôi. Khi thấy biết như thế, chúng ta thương yêu tất cả một cách trực tiếp, không phải vì nghĩ rằng nên như vậy, nhưng vì không có cách nào để thấy điều gì ngoài mình cả. Khi vật nhìn thấy và cái thấy là một, đó là Bát-nhã, và từ đó tình thương tự sinh khởi đối với tất cả chúng sinh. Không cần phải tạo tác điều gì; đó là chân tánh vốn sẵn nơi chúng ta. Khi ngần ngại và đặt câu hỏi, chúng ta đã ngăn chặn dòng chảy của chân tánh. Khi tâm không một vật để vướng mắc, tự nhiên chúng ta nhận biết Bát-nhã.

Precepts

Everyone wants to be free to do whatever they want; they think they can train for a while, study the precepts, and then graduate from those precepts, once again free to do whatever they want. But once we recognize what it means to live in a state of clarity, we know the importance of the precepts. This is why the precepts come at the end of our kōan curriculum, not at the beginning—because we have to be clear to understand them. For one who is clear and one who is not clear, observing the precepts means two very different things. For one who knows the truth, following the precepts is natural and obvious. For one who is not yet clear, the idea of following the precepts can be frightening.

When we first learn to do zazen, there seem to be so many rules to follow. In daily life as well, there are all kinds of rules, from traffic lights to be obeyed to ways of relating to others in society. But as we continue and take responsibility, we see that even another's car accident is also our responsibility, and we observe rules not because we've been told to, but for everyone's sake. We learn the difference between being forced to observe the rules and observing the rules willingly.

Giới Luật

Mọi người đều muốn được tự do làm bất cứ việc gì mong muốn; họ nghĩ rằng tu tập một thời gian, học giới luật, và sau đó tốt nghiệp từ giới luật, một lần nữa được tự do làm bất cứ việc gì muốn làm. Nhưng một khi nhận ra ý nghĩa sự kiện sống trong trạng thái sáng suốt thanh tịnh, chúng ta biết tầm quan trọng của giới luật. Đây là lý do tại sao giới luật để vào cuối giáo trình chỉ dạy tu công án của chúng ta, không phải lúc đầu—bởi vì chúng ta phải hiểu rõ như thế. Đối với người đã sáng và người chưa sáng, tuân thủ giới luật có hai nghĩa rất khác nhau. Đối với người nhận biết lẽ thật, giữ giới là tự nhiên và hiển nhiên. Đối với người chưa sáng, ý tưởng giữ giới lại là đáng sợ.

Lần đầu học thiền, hình như có rất nhiều quy tắc phải theo. Trong cuộc sống hằng ngày cũng vậy, có đủ loại quy tắc, từ đèn giao thông phải tuân theo vì liên quan đến người khác trong xã hội. Nhưng khi tiếp tục và chịu trách nhiệm, chúng ta thấy tai nạn xe hơi của người khác cũng là trách nhiệm của mình và chúng ta chấp hành luật lệ không phải vì được thông báo, nhưng vì lợi ích mọi người. Chúng ta tìm hiểu sự khác biệt giữa bắt buộc và tự nguyện tuân thủ luật lệ.

We act in the interest of others, rather than doing whatever we like, because we are clear in our own mind.

Living in that state of mind where we are at one with whatever we are doing does not mean trying not to think. It is natural to think, and trying to stop our thoughts will only exhaust us. So we align our breath and focus on it. When the thoughts naturally decrease, we can focus on doing what is really necessary, and we don't get so exhausted. It becomes like being in the middle of a busy sidewalk: despite all the people swarming around us, we can pass among them and easily reach our destination. This is the samādhi of prajñā.

The Sixth Patriarch tells us in this way that the person who is the true master is responsible for all things. We have received so much grace since our birth, but we forget to be grateful. If we are unable to breathe for even a minute, we know our gratitude for air. But too often we forget to be grateful to the air because it's so close to us. And what about water? It's so simple to turn on a faucet, but if we are forced to go without water for a few days, we remember to be grateful to it. How often are we grateful to the food we eat and the people who have prepared it for us?

Chúng ta sẽ hành động vì lợi ích người khác, hơn là làm theo sở thích, bởi vì bản tâm chúng ta sáng suốt.

Sống trong trạng thái tâm sáng suốt, chúng ta sẽ là một với việc đang làm, không có nghĩa cố gắng không khởi niệm. Suy nghĩ là tự nhiên, và cố gắng ngăn chặn niệm tưởng sẽ làm mình kiệt sức. Vì vậy, chúng ta chú tâm thả vào hơi thở. Khi niệm tưởng tự nhiên giảm bớt, chúng ta có thể chú tâm làm việc gì thực sự cần thiết, và sẽ không kiệt sức. Giống như đang ở giữa lề đường bận rộn: mặc dù mọi người vây quanh, chúng ta có thể vượt qua đám đông và đến mục tiêu dễ dàng. Đây là đại định của Bát-nhã.

Lục Tổ dạy chúng ta như thế, người nào là chủ nhân chân chánh sẽ chịu trách nhiệm mọi sự. Chúng ta đã nhận được rất nhiều ân phước từ khi sinh ra, nhưng lại quên ơn. Nếu không thể thở được dù chỉ một phút, chúng ta phải biết ơn không khí. Nhưng chúng ta thường quên hàm ơn vì không khí gần gũi với mình. Còn nước thì sao? Thật đơn giản để mở vòi, nhưng nếu bắt buộc đi đâu không có nước trong vài ngày, chúng ta nhớ phải biết ơn nước. Mấy lần chúng ta biết ơn thực phẩm mình ăn và những người nấu nướng?

How deep is our gratitude for the life energy of our ancestors and for the teachings of the Buddha? When we look at it this way, we feel this deep gratitude and realize we can't cause pain for others or go around asking God to punish people we don't like.

What about our responsibility to society? Today's world is so complex, with so many challenges! "Nonthought" doesn't mean turning our backs on the world and greedily seeking our own quiet, thought-free space. To be empty of extraneous thinking means to see, hear, smell, and taste what is present, but not to think further about it. When we see things without getting caught on them, our essence can flow freely. We feel a parental responsibility for everything that exists, without being pulled around by our attachments. We must live this, not just know it conceptually.

It is your responsibility to experience this deep flavor. When you do, everyone you meet, everywhere you go, will be touched by it, as if your essence is extending throughout the heavens and earth. If your zazen is only for your own satisfaction, it will have no essence. Your legs hurt, your entire body is in pain, and you get so sleepy, but you can't look for someone else to blame.

Chúng ta có biết ơn năng lượng sống của tổ tiên và giáo lý của Phật thâm sâu đến đâu? Khi thấy được như thế, chúng ta cảm thấy rất biết ơn và nhận ra mình không nên gây đau khổ cho người khác hoặc cầu xin Chúa trừng phạt người mình không ưa.

Còn trách nhiệm của chúng ta đối với xã hội thì sao? Thế giới ngày nay quá phức tạp, rất nhiều thử thách! "Vô niệm" không có nghĩa quay lưng lại thế gian và tham cầu không gian yên tĩnh cho riêng mình, khỏi phải nghĩ suy. Rỗng rang niệm tưởng dư thừa có nghĩa nhìn-nghe-ngửi-nếm những gì hiện tiền, nhưng không suy nghĩ thêm thắt. Khi nhìn thấy tất cả sự vật mà không vướng mắc, thể tánh nơi mình có thể tự do luân lưu. Chúng ta cảm thấy trách nhiệm như thân bằng quyến thuộc đối với mọi vật hiện hữu, mà không bị lôi kéo vì chấp trước. Chúng ta phải sống được như thế, không chỉ biết trên phương diện khái niệm.

Chính bạn có trách nhiệm phải nếm trải hương vị uyên thâm này. Khi hành động, gặp người nào, đi đến đâu, sẽ có tiếp chạm, giống như thể tánh nơi bạn đang mở rộng khắp đất trời. Nếu tọa thiền chỉ vì hài mãn riêng cho mình, sẽ không có thể tánh. Chân nhức, toàn thân đau, và bạn thấy buồn ngủ, nhưng bạn không thể tìm người khác để phàn nàn.

Rather than being crushed by your limited thoughts of what you prefer, you must realize that you have this pain in order to take away others' pain. How many others would like to be sitting and are unable to? Be thankful for the opportunity to do zazen, and realize that all peoples' resolution lies here.

The Patriarch's Poem

Chapter 2, "On Prajñā," finishes with a poem; a sūtra always ends with a *gatha*—a poem—that is an expression of the Buddha's truth. Here, the Sixth Patriarch writes of our original mind and true wisdom as a way of providing a summary and a conclusion. Throughout this chapter he has been teaching about freedom from attachments to thoughts, and the best way to do this is addressed in the concluding stanza:

*This verse is the sudden teaching.
It is also called the ship of the great Dharma.
In delusion one can listen to the sūtras for eons,
But Enlightenment occurs in a moment.*

Unless we put the stanza's teachings into practice, we won't directly perceive and experience what the sūtra is talking about. Without knowing the same experience as the Buddha, there is no truth in merely speaking the words.

Thay vì bị những niệm tưởng hạn cuộc về điều ưa thích nghiền nát, bạn phải nhận biết có nỗi đau này để xua đi nỗi đau của người khác. Có bao nhiêu người khác muốn tọa thiền mà không được? Hãy biết ơn vì cơ may cho phép được tọa thiền, và nhận biết tất cả sự quyết định của mọi người đều nằm ngay đây.

Bài Kệ của Tổ

Chương 2, phẩm "Bát-nhã" kết thúc bằng một bài kệ; một bộ kinh luôn kết thúc bằng một bài kệ diễn tả lẽ thật của Đức Phật. Ở đây, Lục Tổ viết về bản tâm và trí tuệ chân thật như là tóm tắt và kết luận. Trong suốt chương này, Tổ đã giảng dạy về giải thoát khỏi dính mắc vào niệm tưởng, và cách thực hiện tốt nhất được giải thích trong bài kệ kết thúc:

*Tụng này là đốn giáo,
Cũng gọi thuyền đại pháp,
Mê nghe trải nhiều kiếp,
Ngộ trong khoảng sát-na.*

Trừ phi đưa giáo lý bài kệ vào tu tập, chúng ta sẽ không trực tiếp tri giác và chứng nghiệm những điều kinh điển đã đề cập. Không chứng đạt kinh nghiệm giống như Phật, sẽ không có lẽ thật trong lời nói suông.

The Dharma is bright and clear with nothing to hide. Some realize this quickly, and some take far longer to see through the many things cluttering their understanding. This Dharma is not an idea created by the Buddha but his actual experience of awakening to this true mind directly. When we let go of all words, we contact that true source, the same place the Buddha realized in his awakening. Then even if we were told to kill someone, we couldn't do it. Even if we were told to steal, we couldn't do it. Even if we were told to be unclear in our relationships, to lie, or to get intoxicated, we couldn't do it. The sūtras are many, but they are all telling us to realize kenshō.

People are constantly in a state of desire, and that makes us confused and unclear. Even recognizing our foolishness and vowing to help each other won't resolve everything. The clear bright essence of mind has to be awakened to. You only have one life. Don't waste it. It's not about being praised and complimented, but about realizing how joyful you can be that you have been born. Let go of your small self and know that you are the life energy of all people, not a small isolated piece of living matter. You illuminate the whole globe, as does everything that is alive!

Pháp là chiếu và sáng, không che giấu. Có người nhận ra nhanh chóng, có người mất nhiều thời gian hơn để thấu suốt nhiều sự vật làm loạn động sự nhận biết của họ. Giáo Pháp này không phải là ý tưởng do Đức Phật tạo dựng mà là kinh nghiệm thực tế của sự chứng ngộ trực tiếp chân tâm. Khi buông bỏ tất cả ngôn ngữ, chúng ta tiếp chạm chân nguyên, cùng một tâm địa mà Phật đã giác ngộ. Rồi thì, nếu có ai bảo sát hại người nào, chúng ta cũng không làm được. Ngay cả bảo trộm cắp, cũng không làm được. Ngay cả bảo quan hệ bất chánh, nói dối, hoặc uống các chất say, chúng ta đều không làm được. Kinh điển rất nhiều, nhưng tất cả đều bảo phải kiên tánh.

Con người luôn trong trạng thái tham đắm, và như thế chúng ta mê lầm bất giác. Ngay cả nhận ra sự ngu dại của mình và nguyện giúp đỡ lẫn nhau vẫn không giải quyết được. Bản thể của tâm phải được đánh thức. Bạn chỉ có một cuộc sống. Đừng lãng phí. Không phải về việc được ca ngợi và xưng tán, nhưng về việc nhận ra niềm vui đến mức nào khi bạn được sinh ra. Hãy buông bỏ cái tôi nhỏ bé và nhận biết bạn là năng lượng sinh động của tất cả mọi người, không phải là một mảnh vật thể sống nhỏ bé cô lập. Bạn chiếu sáng toàn cầu, cũng như mọi sự vật đều sống động!

The Buddha said the most important precept is giving, to humbly offer and to humbly share. Infinite love is born from seeing how to provide what people really need—because we know they are our own self. This is not something we learn through our practice; we have it from the beginning. We only have to awaken to it.

In traditional representations of the Buddha's entry into *parinirvāṇa*, animals are shown grieving alongside his disciples. The Buddha's love included not just humans but all living beings. He carried a staff with jingling rings on it, to alert bugs and animals so that he might not mistakenly step on them. He filtered his drinking water through a piece of cloth, in order to save any small insects he might otherwise have swallowed. While saying that our true religion is empty-mindedness—not clinging to thoughts or being attached to them—he lived very carefully for all beings.

The Sixth Patriarch is telling us to live without attachments and to free ourselves from unnecessary thinking. When we let go of our own doubts, we can see clearly how to help others.

Đức Phật nói giới luật quan trọng nhất là bố thí, khiêm tốn ban cho và khiêm tốn san sẻ. Tình thương vô lượng phát sinh từ việc thấy làm sao để bố thí vật gì cho người thực sự cần dùng—bởi vì chúng ta biết họ chính là mình. Đây không phải học được nhờ tu tập; chúng ta đã có sẵn xưa nay. Chúng ta chỉ cần tỉnh ngộ.

Trong sự miêu tả truyền thống Đức Phật nhập Niết-bàn, loài vật thể hiện đau buồn cùng với đệ tử của Phật. Lòng từ bi của Đức Phật không chỉ đối với loài người mà cho tất cả chúng sinh. Phật cầm gậy đánh những chiếc linh rung leng keng, để báo động loài muỗi mòng ruồi rệp và muông thú sao cho không nhầm lẫn dẫm lên chúng. Phật lọc nước uống bằng miếng vải, để cứu loài côn trùng nhỏ nhoi, nếu không sẽ nuốt phải. Trong khi bảo rằng tôn giáo chân chánh là tâm rộng rang—không dính mắc hoặc bám giữ niệm tưởng—trong cuộc sống Phật rất trân trọng đối với tất cả chúng sinh.

Lục Tổ bảo chúng ta sống mà không chấp trước và tự giải thoát khỏi suy nghĩ không cần thiết. Khi dẹp bỏ nghi ngờ, chúng ta có thể thấy rõ cách giúp đỡ người khác.

We become like the bodhisattva Jofukyoho, who would say to everyone he met: “I see the splendid Buddha in you. I have no criticisms or insults for you.” Zazen is not for running away from society but for enabling us to function clearly in society. In this very mind of society is the Dharma. What is a mind beyond any doubt? If we can know this, then we can begin to know how to be in the world. Within the world as it is right now, so confused and so chaotic, we can find true Buddhism.

The poem ends, “In delusion one can listen to the sūtras for eons, but Enlightenment occurs in a moment.” No matter how many times you might hear Enō’s words, if you just hear them verbally, your delusions will continue. But if just once you see clearly what he is saying, at that moment you have true understanding.

To conclude his talk, the Sixth Patriarch expresses his hope that all beings might realize their buddha nature immediately. The prefect, Wei, had invited the Sixth Patriarch to speak so that others might hear this teaching, and everyone who was there was enlightened on hearing his words. They were full of joy and gratitude and said that now they would know how to live in clarity.

Chúng ta sẽ thành như Bồ-tát Thường Bất Khinh, nói với tất cả mọi người: “Ta chẳng dám khinh quý Ngài, quý Ngài đều sẽ thành Phật”. Tọa thiền không phải là chạy trốn khỏi xã hội, chúng ta vẫn có khả năng động dụng sáng suốt trong xã hội. Chính bản tâm trong xã hội là Pháp. Tâm nào không còn nghi ngờ? Nếu nhận ra như thế, chúng ta sẽ bắt đầu biết làm thế nào để hiện hữu trên thế gian. Chính giữa lòng thế gian ngay bây giờ như đang là, rất rắc rối và hỗn loạn, chúng ta có thể tìm thấy đạo Phật chân thực.

Câu cuối bài kệ: “*Mê nghe trải nhiều kiếp, Ngộ trong khoảng sát-na.*” Cho dù có nghe lời của Huệ Năng bao nhiêu lần, nếu bạn chỉ nghe qua từ ngữ, mê lầm vẫn mãi còn. Nhưng nếu chỉ một lần thấu suốt lời Tổ, ngay lúc đó bạn có chân kiến.

Để kết thúc Pháp thoại, Lục Tổ hy vọng tất cả chúng sinh có thể chứng ngộ Phật tánh trong khoảng sát-na. Khi ấy Vi Sử quân, người đã thưa thỉnh Lục Tổ thuyết giảng, cùng quan liêu đạo tục nghe Tổ nói, không ai mà chẳng tỉnh ngộ, đồng thời đều làm lễ tán thán, và nói rằng bây giờ họ sẽ biết cách sống tỉnh giác.

3. Questions and Answers

The Sixth Patriarch responds to questions from a lay audience, discussing the teaching of Bodhidharma, chanting, the nature of consciousness, and lay practice.

Bodhidharma's "No Merit"

One day, Prefect Wei invited the Sixth Patriarch to a feast. Afterward, Wei asked the patriarch if he would answer questions from those gathered there. The Patriarch agreed, and Wei himself asked the first question.

He recalled the story of Bodhidharma's arrival in China. Emperor Wu is said to have asked Bodhidharma what merits he would earn for his work in building temples, providing for the ordination of new monks, giving alms, and feeding the order. Bodhidharma's reply was that these actions would bring no merits at all. Wei then asked the patriarch, "I do not understand this answer. Will you explain?"

The Sixth Patriarch responded, "Bodhidharma was not lying; don't doubt Bodhidharma. You only doubt him because you have not realized the truth directly."

The emperor had not yet encountered his true nature.

3. Nghi Vấn

Lục Tổ trả lời câu hỏi của thính chúng, thảo luận giáo pháp của Tổ Bồ-đề Đạt-ma, sự tụng kinh, bản tánh của ý thức, và pháp tu tại gia.

"Không công đức" của Bồ-đề Đạt-ma

Một hôm Vi Thứ sử vì Tổ thiết đại hội trai, trai xong, Thứ sử thỉnh Tổ đăng tòa, [quan liêu sĩ thứ đều thành kính lễ bái,] hỏi rằng: "Đệ tử [nghe Hòa thượng thuyết pháp, thật không thể nghĩ bàn,] nay có một ít nghi, cúi mong Ngài đại từ đại bi đặc biệt vì giải nói." Tổ đồng ý, thứ sử hỏi câu đầu tiên.

Thứ sử thưa: "Đệ tử nghe Tổ Đạt-ma khi mới đến vua Lương Võ Đế, Võ Đế hỏi: Trăm một đời cất chùa độ Tăng, bố thí thiết trai có những công đức gì? Tổ Đạt-ma bảo: Thật không có công đức. Đệ tử chưa thấu được lẽ này, cúi mong Hòa thượng vì nói".

Lục Tổ bảo: "Thật không có công đức, chớ nghi lời của bậc tiên Thánh, chỉ vì ông chưa trực ngộ lẽ thật."

Võ Đế chưa chứng ngộ chân tánh.

He knew the forms of sūtras, temples, and monks, but he did not understand the essence. His acts were offerings made in order to receive good fortune, but good fortune is not the same as merit, and the difference between them has to be seen clearly.

Your physical body will die. Even if you should live beyond the age of one hundred, your physical body is not permanent. What is of primary importance is whether you awaken during those years of living. This is not about our physical form but about that from which no being can possibly be separated. In fact, the more we try to be perfect and to solidify an idea of our self, the more we become restricted. The more we seek to be more complete, the more our essence becomes diluted. Everyone wants to be successful and happy. Yet even as we accumulate knowledge and luxuries, we become less satisfied with our present and less certain about our future. No matter how loving our family and friends are, we still feel a deep emptiness. Why do we become so melancholy?

People think that happiness has to do with making money, or that being moral is about upholding doctrines. But an abundant, happy life does not come from listening to a teaching. And a harmonious home and a productive job do not guarantee contentment. These things cannot last forever. What will you do when they are gone?

Ông chỉ biết tướng của kinh điển, [cát] chùa [độ] Tăng, nhưng chưa lĩnh hội bản thể. Hành động bố thí của ông là cầu phước, không thể đem phước đổi làm công đức, cần phải thấu rõ hai việc khác nhau.

Thân vật lý rồi sẽ chết. Ngay cả sống quá trăm tuổi, thân không phải thường hằng. Quan trọng hàng đầu là liệu bạn có tỉnh giác những năm tháng sinh tiền hay không. Đây không phải về hình tướng vật lý của chúng ta mà về điều không chúng sinh nào có thể tách rời được. Quả thực, càng cố gắng hoàn thiện và củng cố ý tưởng về bản ngã, chúng ta càng bị hạn cuộc. Càng tìm cách toàn hảo hơn, bản thể càng mờ nhạt. Mọi người đều muốn thành công và hạnh phúc. Tuy nhiên, ngay cả khi tích lũy kiến thức và xa hoa, chúng ta sẽ ít hài lòng với hiện tại và ít bảo đảm trong tương lai. Dù yêu thương gia đình và bạn hữu đến đâu, chúng ta vẫn cảm thấy trống vắng nặng nề. Tại sao chúng ta lại u sầu?

Mọi người nghĩ rằng hạnh phúc đi đôi với làm việc kiếm tiền, hoặc có đạo đức khi noi theo giáo lý. Nhưng một cuộc sống hạnh phúc phong nhiêu không đến từ việc nghe giáo lý. Và một ngôi nhà hài hòa và công việc tài lợi không đảm bảo hài mãn. Nhà ở và việc làm sẽ không lâu bền. Bạn sẽ làm gì khi cả hai không còn nữa?

How will you then fill the vacuum inside? People think that the solution is to do good things for others. But that is not the case; eventually, we still become insecure and melancholy. We have to see through all of these misperceptions to realize our true nature.

In the thirty-fifth case of the *Mumonkan*, “Seijo and Her Soul Separated,” Goso Hōen refers to a popular Chinese story about a wealthy widower named Chōkan who lived with his beautiful daughter, Seijo. His cousin had a handsome son of the same age, named Ōchū. When Seijo and Ōchū played together, it was like a scene from a fairy tale. Chōkan often joked about what a great couple they would make someday. As Seijo got older, she became famous for her beauty. When a wealthy man’s son fell in love with her, Chōkan thought that it would be better for her to marry him instead of Ōchū, who had no particular skills or education. At this time in China, the father was the one to choose a daughter’s husband. There was no personal choice for the daughter involved. As the wedding date came closer and closer, both Seijo and Ōchū challenged the father, but he stood firm. Ōchū could not stand to witness the marriage, and he embarked on a boat that would take him far upstream. As the boat was about to leave, he heard his name being called. It was Seijo.

Rồi bạn làm sao để lấp đầy khoảng trống nội tâm? Mọi người nghĩ làm điều thiện cho người khác là giải pháp. Nhưng không phải như thế; rốt cuộc chúng ta bất an và u sầu. Chúng ta phải thấy thấu tất cả nhận thức sai lầm này để nhận biết chân tánh nơi mình.

Trong tác 35 Vô Môn Quan, “Cô Thanh lia hôn,” Ngũ Tổ Pháp Diễn ám chỉ một câu chuyện Trung Hoa nổi tiếng về một người giàu có tên là Trương Thường, sống với cô con gái xinh đẹp là Cô Thanh. Anh họ của ông có một cậu con đẹp trai cùng tuổi, tên là Vương Trụ. Khi Cô Thanh và Vương Trụ chơi đùa với nhau, giống như một cảnh trong truyện cổ tích. Trương Thường nói đùa khi lớn lên sẽ cho hai đứa làm vợ chồng. Cô Thanh lớn lên, nổi tiếng vì đẹp. Có một người con trai nhà giàu yêu cô, Trương Thường nghĩ nên gả cô cho cậu này thay vì Vương Trụ, người không có tài năng hay bằng cấp đặc biệt. Thời đó ở Trung Quốc, người cha là người chọn chồng cho con gái. Con gái không có quyền lựa chọn theo ý mình. Khi ngày cưới đến gần, cả Cô Thanh và Vương Trụ đều phản đối người cha, nhưng Trương Thường không đổi ý. Vương Trụ không thể đứng yên chứng kiến cuộc hôn nhân, nên xuống thuyền lên thượng nguồn. Khi thuyền vừa tách bến, anh nghe gọi tên mình. Đó là Cô Thanh.

As she approached him, he said, “Did you disobey your father and run away?”

She replied, “Yes, I can’t stand to be without you. I thought you would be going as far away as possible, so I searched for you on this boat.”

They sailed together and lived happily for four or five years, during which time they had a child. But Seijo became depressed. Ōchū asked, “Is this about your father?” She said, “Yes,” and he replied, “I feel the same.” So they returned to visit the father.

Upon their arrival, Ōchū went ahead to her father’s house. When Chōkan came out, he asked, “Aren’t you Ōchū? I haven’t seen you for many years. Where have you been?”

Ōchū said, “I came to apologize to you.”

“Apologize? But, why?” asked Chōkan.

“It was I who took your daughter away, and now we have a child. But we care for you so deeply, we wanted to come back and see you again.”

“Haven’t you mistakenly married someone else? My daughter Seijo is sleeping in the back room. For the last four or five years she’s been sick, since just about the time you left. She doesn’t speak, and she doesn’t drink; it’s a kind of dehydration, we think.

Khi cô tiến đến gần, Vương Trụ nói: “Cô không vâng lời cha, dám bỏ đi sao?”

Cô Thanh đáp: “Vâng, tôi không thể sống mà không có anh. Tôi nghĩ anh đi càng xa càng tốt, vì vậy tôi lên thuyền tìm anh.”

Họ cùng ra đi và sống hạnh phúc trong bốn hoặc năm năm, trong thời gian đó họ có một đứa con. Nhưng Cô Thanh lại buồn chán. Vương Trụ hỏi: “Có phải nhớ cha không?” Cô Thanh bảo: “Vâng,” và Vương Trụ đáp: “Tôi cũng thấy nhớ.” Thế là họ quay về thăm cha.

Đến nơi, Vương Trụ thẳng về nhà người cha. Trương Thường bước ra, hỏi: “Anh có phải Vương Trụ? Bao năm qua tôi không thấy anh. Anh ở đâu?”

Vương Trụ nói: “Con đến xin lỗi cha.”

“Xin lỗi? Nhưng, tại sao?” Trương Thường hỏi.

“Vì tôi đưa con gái của cha đi xa, và bây giờ chúng tôi có một đứa con. Nhưng chúng tôi rất nhớ đến cha, chúng tôi muốn quay về gặp cha.”

“Anh có cưới nhầm người khác không? Con gái tôi, Cô Thanh đang ngủ ở phòng sau. Trong bốn, năm năm qua, cô bị bệnh, từ ngày anh ra đi. Cô ấy không nói, không uống nước; tôi nghĩ là cô bệnh mất nước.

Aren't you mistaking your wife for her? Since you were so much in love with her at the time, maybe you married someone else who looks like her?" asked Chōkan.

"No. I can prove it to you," said Ōchū, and he went back to the boat to get Seijo. Just as Ōchū, Seijo, and their child entered her father's house, the Seijo who was in the back room, who hadn't gotten up for four or five years, stood and came to meet the other Seijo; abruptly, the two became one.

In the kōan, Goso Hōen asks, "Which was the real Seijo?" Is it the one who is sick in the back room, or is it the one who has lived a daily life and reared a child? Here we have the Dharma body and the form body. These are not two separate things. We live with our external wishes and ways of being; this is our body of form. But unless we are awakened to that inner body, this body of form will become melancholy. What is most important is to realize that which is within. When Bodhidharma said, "No merit," he was talking about a place beyond dualism, beyond intellectual understanding.

If we don't eat and sleep, we can't live. Yet even when we have sufficient food and sleep, we still feel empty and unfulfilled. The Sixth Patriarch explains this clearly.

Anh không nhầm lẫn nghĩ vợ anh là Cô Thanh chứ? Vì anh quá yêu cô, có thể đã kết hôn với một người khác trông giống như cô ấy?" Trương Thường hỏi.

"Không. Tôi có thể chứng minh." Vương Trụ nói, và anh quay về thuyền dẫn Cô Thanh đến. Ngay khi Vương Trụ, Cô Thanh và đứa con bước vào nhà người cha, Cô Thanh đang ở trong phòng sau, đã không thức dậy bốn năm nay, đứng dậy và đến gặp Cô Thanh kia; đột nhiên, hai người thành một.

Trong công án, Ngũ Tổ Pháp Diễn hỏi: "Cô Thanh thật là ai?" Có phải là người bị bệnh ở phòng sau hay người đã sống cuộc đời thường tình và nuôi một đứa con? Ở đây chúng ta có Pháp thân và sắc thân. Cả hai không tách riêng. Chúng ta sống với ước muốn bên ngoài và có nhiều thái độ sống; đây là thân sắc tướng. Nhưng nếu không tỉnh ngộ thân nội tại, thân sắc tướng này sẽ buồn rầu. Điều quan trọng nhất là nhận biết điều gì nơi nội tâm. Khi Bồ-đề Đạt-ma nói: "Không công đức," Tổ đang nói về chỗ bất nhị, siêu vượt hiểu biết tri thức.

Nếu không ăn và ngủ, chúng ta không thể sống. Tuy nhiên, ngay cả khi có thức ăn và giấc ngủ đầy đủ, chúng ta vẫn cảm thấy trống vắng và thiếu thốn. Lục Tổ giải thích rõ ràng điều này.

The Dharma body is not a dualistic idea or a mental perception but the actualization of the truest, deepest mind. But from where is that true, deep mind born? In spite of great scientific and technical progress, we still have this deep melancholy, this sense of something missing. We make great efforts to gather material things, to gather knowledge, yet we still feel sad and empty. The Buddha said that life is suffering because no matter how many things we accumulate—material things, psychological things, spiritual things—our suffering only increases. We can't see the future, so we worry about what we can't know, and because of that worry, we feel insufficient, and then we collect more things.

We have to throw it all away, every last vestige of it, not a little bit here and a little bit there, but all of it, completely! This is what the Buddha taught us: get rid of all of it! We do good things for other people, but we act mostly for the satisfaction of our own, small-minded ego, and again we become melancholy. Even while we intend to deepen within, we are unable to actually do it; we just get more confused. We must see this clearly.

It is not about dying or being born, nor is it about being in a physical body or not being in a physical body.

Pháp thân không phải là một ý niệm nhị nguyên hay là tri giác về tinh thần mà là sự hiện hành của chân tâm uyên thâm nhất, chân thực nhất. Nhưng từ đâu chân tâm uyên thâm phát sinh? Mặc dù tiến bộ khoa học và kỹ thuật lớn lao, chúng ta vẫn còn u sầu nặng nề, một cảm giác thiếu vắng điều gì. Chúng ta cố gắng thu thập những thứ vật chất, tích lũy kiến thức, nhưng vẫn cảm thấy buồn và trống vắng. Đức Phật bảo đời là khổ vì dù có tích lũy bao nhiêu thứ—vật chất, tâm lý, tâm linh—đau khổ chỉ có gia tăng. Chúng ta không thể thấy tương lai, vì vậy lo lắng về điều không thể biết, và vì lo lắng như thế, chúng ta không biết đủ, và tích trữ thêm hơn.

Chúng ta phải buông bỏ tất cả, luôn cả di tích cuối cùng, không phải một chút ở đây và một chút ở kia, nhưng hết sạch, toàn bộ! Đây là điều Phật dạy: phải xả bỏ hết! Chúng ta hành thiện vì người khác, nhưng phần nhiều vì thỏa mãn bản ngã nhỏ bé của mình, và một lần nữa chúng ta buồn phiền. Ngay cả khi có ý định đào sâu nội tâm, chúng ta không thể làm được; chúng ta càng mê lầm. Chúng ta phải thấy rõ như thế.

Không phải vấn đề tử sinh, cũng không phải việc trong thân hay không phải trong thân.

All that is necessary is to focus directly on the life energy, sharply cutting until you can realize that which cannot be classified as living or dead. In doing this you can't be the least bit concerned about your life and livelihood. If you put your livelihood central, you are putting frivolities central, and you will become spiritually melancholy. Instead realize this place of no merit and then help others realize it as well. If there is any trace of a small self left, any desire to be praised or recognized, it is not this place of no merit.

When Bodhidharma answered the emperor, he was not talking about frivolities, which will decay along with your body. We all know that what flourishes today will without fail die tomorrow. Yet knowing this makes us insecure. We seek security in religion, hoping that we will feel better with a god upon whom we can rely, who will give us what we want. But in the Dharma we don't rely on anything in that way; we only realize our true mind.

From the age of thirty-five, when he was deeply enlightened at dawn on December 8, for forty-nine years the Buddha gave life to his physical body.

Tất cả việc cần yếu là tập trung trực tiếp vào năng lượng sinh động, buông bỏ nhanh chóng mạnh mẽ cho đến khi bạn có thể nhận biết rằng không thể phân loại là sống hay chết. Làm được như thế, bạn sẽ không phải quan tâm chút nào đến cuộc đời và sinh kế. Nếu đặt sinh kế vào tâm điểm đời mình, bạn đang mang những thứ phù du vào trung tâm, và bạn sẽ buồn phiền. Thay vì như thế, hãy nhận biết chỗ không công đức và rồi giúp người khác cũng nhận biết như thế. Nếu còn một chút dấu vết nào của một tự ngã nhỏ hẹp, còn bất kỳ ham muốn được ngợi khen hoặc công nhận, sẽ không phải chỗ của không công đức.

Khi trả lời Lương Vũ đế, Tổ Bồ-đề Đạt-ma không nói về những thứ phù phiếm, sẽ tan hoại cùng với thân thể. Chúng ta đều biết điều gì thịnh vượng hôm nay chắc chắn sẽ tan hoại ngày mai. Tuy biết như thế vẫn khiến chúng ta bất an. Chúng ta tìm kiếm bình an trong tôn giáo, hy vọng sẽ tốt đẹp hơn với một đấng thần linh chúng ta có thể nương tựa, người sẽ ban cho chúng ta những gì mong muốn. Nhưng trong Pháp, chúng ta không nương tựa vào bất cứ điều gì như thế; chúng ta chỉ nhận biết chân tâm nơi mình.

Kể từ năm ba mươi lăm tuổi, khi giác ngộ viên mãn lúc bình minh ngày mùng 8 tháng chạp, trong bốn mươi chín năm Đức Phật ban sự sống cho thân thể vật chất của ngài.

But he was not limited by that physical body. On the riverbank at Kushinagara, before he entered parinirvāṇa, he taught that as long as we have a body we also have desires; no matter how enlightened we are, as long as we have a physical body we know confusion. He told his disciples not to mourn because he was being liberated from this body. “Don’t cry for me. I have taught the Dharma so all people can realize true mind, and when that happens, that is my life continuing.” We are not this physical body; we are this continuing truth. It is this essence that Bodhidharma taught as well.

The Buddha taught about the fulfillment of the Dharma body. Bodhidharma expressed it as “Only emptiness, no holiness.” Baso said, “The mind as it is, is the Buddha.” And Rinzai said, “In this five-foot lump of red flesh, there is a true person of no rank, always coming and going.” We are all born for realizing this true mind directly. That true person of no rank with which we are all born is not ego. Even though it is instinctual to guard our physical body, that body is not what we are. We have to realize that true self! How many insecure people, like Seijo, are sleeping in the back room, not even knowing what they are doing?

Nhưng Phật không bị giới hạn bởi cơ thể vật chất đó. Trên bờ sông ở Kushinagara, trước khi nhập Niết-bàn, ngài dạy rằng bao lâu còn có thân chúng ta sẽ còn ham muốn; cho dù chúng ngộ như thế nào, bao lâu còn thân vật chất, chúng ta còn mê lầm. Ngài bảo hàng môn đệ đừng thương tiếc vì ngài được giải thoát khỏi thân này. “Đừng khóc vì ta. Ta đã dạy Pháp nên mọi người có thể nhận ra chân tâm, và được như thế, tức thọ mạng của ta vẫn tiếp tục.” Chúng ta không phải là thân vật chất; chúng ta là lẽ thật tương tục. Chính bản thể này mà Tổ Đạt-ma đã dạy.

Đức Phật có dạy về viên mãn Báo thân. Bồ-đề Đạt-ma nói rằng: “Rỗng rang không thánh.” Mã Tổ nói: “Tức Tâm tức Phật.” Và Lâm Tế nói: “Trong khối thịt đỏ này, có vô vị chân nhân luôn đến và đi.” Tất cả chúng ta đều sinh ra để trực nhận chân tâm. Người chân thật đó không có ngôi vị và tất cả chúng ta sinh ra đều vô ngã. Mặc dù tự ngã là bản năng bảo vệ thân vật chất của chúng ta, thân đó không phải là mình. Chúng ta phải nhận biết chân ngã này! Có bao nhiêu người bất an như Cô Thanh, ngủ mê trong phòng sau, thậm chí không biết ai đang làm gì?

The Sixth Patriarch explains, “Seeing the nature is ‘effort,’ and universal sameness is ‘virtue.” This means that each person has to realize that there is no such thing as a small self. But this true self is not some supernatural state of mind. From the origin, there is only one mu. When we see this clearly and directly, we are able to share it with all beings, so that they can have this same realization. But we don’t do that by bragging about having realized something special. When we realize this mu, we see that we are all alike. When we throw that small self away, how could we look down on someone else? All prejudice originates in ideas that have no relevance in this true place of holding on to nothing.

To be clear in every single mind moment does not mean to hold on to some idea about clarity. In the words of the Sixth Patriarch, it means to “be without stagnation in successive moments of thought, to always see the fundamental nature, to possess the wondrous functioning of the true and actual—this is called ‘merit.” In every single mind moment we die and are born again; when this state of mind can be continued, it is called *shikantaza*. Shikantaza is a very strong practice, but it has to be done clearly and sharply. Then, everything we do comes forth from this place of holding on to nothing at all.

Lục Tổ giải thích: “Thấy tánh là công, bình đẳng là đức”. Có nghĩa mỗi người phải nhận biết không có điều gì là cái ngã nhỏ hẹp. Nhưng chân ngã không phải là trạng thái siêu nhiên của tâm. Xưa nay chỉ là Không. Khi nhìn thấy sự kiện này rõ ràng và trực tiếp, chúng ta có thể chia sẻ cái Không này với tất cả chúng sinh, như vậy mọi người đều có thể nhận ra được, nhưng sẽ không được nếu chúng ta khoe khoang đã nhận biết một điều gì đặc biệt. Khi nhận ra cái Không, chúng ta sẽ thấy tất cả đều giống nhau. Khi buông dứt cái ngã nhỏ hẹp, làm sao chúng ta có thể xem thường người khác? Tất cả thành kiến đều bắt nguồn từ những ý tưởng không thích đáng ngay chỗ chân thật là không một vật để nắm giữ.

Đề sáng suốt trong từng niệm không có nghĩa phải giữ chặt ý tưởng về sự sáng suốt. Theo lời của Lục Tổ, có nghĩa “mỗi niệm không ngưng trệ, thường thấy bản tánh, diệu dụng chân thật gọi là công đức.” Trong từng niệm chúng ta chết và sống lại; khi trạng thái tâm này có thể liên tục, được gọi là chỉ quán đả tọa. Chỉ quán đả tọa là một pháp tu mãnh liệt, nhưng phải được hành trì rõ ràng và sắc bén. Rồi thì, mọi việc chúng ta làm đều phát khởi từ chỗ không một vật.

“To be humble in the mind within is ‘effort’; to practice ritual without is ‘virtue.’” In our mind we step on the Buddha’s head, but in our behavior we prostrate to the feet of a child. When we hold on to nothing at all, we can know this humble state of mind. But if we are egoistic, looking down on people, that isn’t possible. It is not about saying how hard we’ve worked and how much we’ve done. Nor is this clear state of mind about a privilege or a special god. Rather, we need to be able to prostrate to other humans’ clarity of mind—to be able to give love to all beings and not just those who love us in return. This is humanity’s highest quality: to be able to love each other. Master Ōbaku was known for prostrating so frequently that he had a big lump on his forehead. Shukusō Kōtei challenged him, asking why he was prostrating like that when it was taught not to worship the Buddha, the Dharma, or the Sangha. Ōbaku replied that he was not prostrating to the Buddha, to the Dharma, or to the Sangha, but to that mind with which all people are endowed and in deep gratitude and amazement for what has brought us to be alive today.

As Rinzai says in the *Rinzai-roku*, “In the eye it is called seeing, in the ear it is called hearing. In the nose it smells odors, in the mouth it holds conversation. In the hands it grasps and seizes, in the feet it runs and carries.”

“Trong tâm khiêm hạ là công, bên ngoài hành lễ phép là đức.” Trong tâm chúng ta bước lên đầu Phật², nhưng trong hành vi, chúng ta cúi lạy dưới chân một đứa trẻ. Khi không một vật để nắm giữ, chúng ta sẽ biết trạng thái tâm khiêm hạ này. Nhưng nếu vị ngã, xem thường mọi người thì không thể được. Đây không phải nói về việc chúng ta từng gian khổ biết bao và từng làm được rất nhiều. Cũng không phải trạng thái tâm thanh tịnh về một đặc ân hay một vị thần linh đặc biệt. Đúng hơn, chúng ta cần có khả năng đánh lễ tâm thanh tịnh nơi người khác—để có thể ban bố tình thương cho tất cả chúng sinh và không phải để mình được đáp trả bằng yêu thương. Đây là phẩm chất cao cả nhất của nhân loại: thương yêu lẫn nhau. Thiền sư Hoàng Bá thường cúi đầu đánh lễ đến đôi có một cục bườu lớn trên trán. Shukusō Kōtei thách ngài và hỏi tại sao quỳ lạy như thế khi được dạy là không cần đánh lễ Phật, Pháp, hay Tăng. Hoàng Bá trả lời rằng ông ta không đánh lễ Phật, Pháp, hay Tăng, nhưng đánh lễ tâm mà mọi người đều sẵn có và biết ơn thâm sâu và ngạc nhiên vì điều được ban cho chúng ta để sống còn đến ngày nay.

Như Lâm Tế nói trong Lâm Tế Ngũ Lục: “Nơi mắt gọi là thấy, nơi tai gọi là nghe. Nơi mũi ngửi mùi, nơi miệng nói năng. Nơi tay cầm nắm, nơi chân chạy và mang vác.”

2 Ý nói “siêu Phật vượt Tổ”.

If we can receive this world in this very moment, it is as if everything is born fresh and new. We don't give up any of our memories or knowledge, but we experience what is prior to all of those. When we see others without any preconceived notions, not thinking that this person is good and that person is bad, the actual truth is born in this very moment! That is the essence of buddha nature.

If we focus only on things of form, we will never be awakened to this huge mind. We must work for what is needed in society, but we should not mistake our achievements for what is most important. The point is not what we achieve, but to know that which never changes, even with birth and decay and death. Do not be caught on form and shape. Instead, look at this deepest mind and awaken to this place where there is not one speck of clutter. That is true merit.

In Buddhism it is said that the receiver, the giver, and that which is given should all be completely empty. To do good things is to act in accordance with the Buddha's teaching. But if you are self-consciously congratulatory, your mind becomes clouded and melancholy. If you don't seek praise, your mind stays huge and wide like the sky.

Nếu chúng ta có thể tiếp nhận thế gian này ngay hiện tiền thì sẽ giống như tất cả sự vật đều mới sinh tinh khôi. Chúng ta không buông bỏ bất kỳ kỷ niệm hoặc kiến thức nào của mình, nhưng chúng ta trải nghiệm điều đã hiện hữu trước tất cả kỷ niệm hoặc kiến thức. Khi nhìn người khác không qua thành kiến, không nghĩ rằng người này tốt và người kia xấu, lẽ thật thực tế sẽ phát sinh ngay hiện tiền! Đó là bản thể của Phật tánh.

Nếu chỉ chú tâm vào sự vật sắc tướng, chúng ta sẽ không bao giờ tỉnh ngộ đại tâm này. Chúng ta phải làm việc vì xã hội cần đến, nhưng chúng ta không nên nhầm lẫn những thành tựu của mình vì việc gì quan trọng nhất. Vấn đề không phải là thành đạt, nhưng phải nhận biết điều gì thường hằng, ngay cả đối với sinh tử. Chớ trói buộc vào sắc và tướng. Thay vì thế, hãy nhìn vào tâm niệm thâm cùng này và tỉnh ngộ chỗ không một chút loạn động. Đó là chân công đức.

Theo đạo Phật người nhận, người cho, và vật được cho tất cả phải hoàn toàn không (tam luân không tịch). Làm việc thiện là hành động phù hợp với lời dạy của Đức Phật. Nhưng nếu bạn tự khen ngợi vì thức chấp ngã, tâm sẽ mê mờ và buồn phiền. Nếu không tìm cầu khen ngợi, tâm vẫn thanh thản như bầu trời.

In telling Emperor Wu that there was no merit in all the excellent things he had done, Bodhidharma was not saying that we shouldn't do good things—only not to think that doing so is anything special. Rather, spontaneously and naturally, act in accordance with what is most necessary.

“Those who cultivate merit must be without disparagement in their minds but always practice respect for all.” When we realize that our whole body is the universe, we will never find anything about someone else to look down upon. True merit is not something you can invent mentally; you can experience it only by completely forgetting your body and all of your thoughts. But this does not mean to be hard and rigid in doing so. Throw away everything you think of as *I* and *me* and *mine* until you are free of any idea of possession! Then your eye becomes the eye of the whole universe, your mind becomes the mind of the whole universe, and your body is the body of the whole universe. We all are this clear mind from the origin, but this ego feels so familiar and natural to us that it is difficult to see beyond it. When we let go of our self-centered interpretation of everything, we can receive this deep understanding.

In this way the Sixth Patriarch explained why Bodhidharma answered Emperor Wu by saying: “No merit.”

Khi nói với Lương Võ đế không công đức trong tất cả việc thiện lớn lao đã làm, Tổ Đạt-ma không có ý bảo chúng ta không nên hành thiện—mà phải không nên nghĩ hành thiện là làm điều gì đặc biệt. Đúng hơn, chúng ta tự nhiên và mặc nhiên hành động phù hợp với việc cần thiết nhất.

“Nếu người tu công đức, tâm tức không có khinh chê, thường hành khắp kính.” Khi nhận biết toàn thể thân của mình là vũ trụ, chúng ta sẽ không bao giờ thấy bất cứ điều gì về người khác để khinh chê. Công đức thực sự không phải là việc có thể tạo tác trên phương diện tinh thần; bạn chỉ có thể chứng nghiệm bằng cách buông bỏ thân và niệm tưởng. Nhưng không có nghĩa khi hành động phải gian khổ và cứng nhắc. Buông bỏ tất cả nghĩ tưởng về *ngã* và *tôi* và *của tôi* cho đến khi giải thoát khỏi ý tưởng sở hữu! Rồi thì mắt bạn là mắt của toàn thể vũ trụ, tâm là tâm của toàn thể vũ trụ, và thân là thân của toàn thể vũ trụ. Tất cả chúng ta đều là tâm sáng suốt từ cội nguồn, nhưng tự ngã cảm thấy rất quen thuộc và tự nhiên đối với chúng ta đến nỗi rất khó mà nhìn qua khỏi. Khi buông bỏ kiểu lý giải sự vật tập trung vào bản ngã, chúng ta có thể nhận được sự lĩnh hội thâm sâu này.

Như thế, Lục Tổ giải thích tại sao Bồ-đề Đạt-ma trả lời Lương Võ đế khi nói “Không công đức.”

Ridding the world of terrorists is an important goal, as is feeding all who are hungry. But if no one cultivates this clear-seeing eye that receives all people equally, there will be no permanent solutions. To realize that deep, original mind is the true merit.

Chanting

Next Prefect Wei asked about the practice of reciting the name of Amida in order to be reborn in the Pure Land. At that time Amida worship was common. Today if anyone mentioned that something such as a Pure Land existed, with a big lake where everyone sits peacefully on lotus leaves, people would say they'd rather go to the mall or be on the computer at home.

The lotus-petal life doesn't sound so interesting. But people who lack food and live without hope amid droughts, wars, and plagues just want to die as soon as possible to be relieved from the suffering of being alive. It is likely that many at the time of the Buddha felt they would prefer to become enlightened in the next life—and die as soon as possible this time around.

Is it true that people will be liberated by just single-mindedly chanting Amida Buddha's name? The patriarch replied that, according to the sūtra spoken by the Buddha at Śrāvastī for leading people to the Pure Land of the west, it is quite clear that the Pure Land is not far away.

Thoát khỏi thế giới những kẻ khủng bố là một mục tiêu quan trọng, ngang với cứu đói. Nhưng nếu không tu dưỡng con mắt sáng suốt này để chấp nhận tất cả mọi người một cách bình đẳng, sẽ không có giải pháp vĩnh viễn. Nhận biết chân tâm uyên áo này, đó là chân công đức.

Tụng Kinh

Kê đến, Vi Sử quân hỏi về pháp tu niệm danh hiệu Phật A-di-đà để được vãng sinh Tịnh Độ. Vào thời đó thờ phượng Phật A-di-đà rất phổ biến. Ngày nay nếu ai nói có một cõi Tịnh Độ, với ao hồ rộng lớn cho mọi người ngồi yên bình trên lá sen, thiên hạ sẽ bảo họ muốn đến cửa hàng mua sắm hay ở nhà với máy tính.

Sống trên lá sen không có vẻ thú vị lắm. Nhưng những người thiếu thức ăn và hết hy vọng trong bối cảnh hạn hán, chiến tranh, và bệnh dịch thì chỉ muốn chết càng sớm càng tốt để hết khỏi đau khổ trong kiếp sống. Giống như nhiều người vào thời Phật muốn chứng ngộ trong đời sau—và đời này chết càng sớm càng tốt.

Có đúng là mọi người sẽ được giải thoát bằng cách chỉ đơn thuần niệm danh hiệu Phật A-di-đà? Tổ trả lời rằng, theo Phật dạy tại Xá-vệ đề cập việc hướng dẫn chúng sinh về Tịnh Độ ở Tây phương, rõ ràng là Tịnh Độ không xa lắm.

He said further that in the *Infinite Life Sūtra*, given at Vulture Peak, the Buddha taught that Hoze Bodhisattva gave twenty-eight great vows and they were all made manifest. One of them was manifested as Amida Nyorai with the teaching that reciting his name—*Namu Amida Butsu*—would bring liberation in the Pure Land. Although it is often said the Sixth Patriarch was uneducated, his response to this question exemplifies his sophisticated and detailed knowledge of the sūtras.

Indian philosophy uses enormous numbers to convey infinity. Within one buddha land, the smallest unit is one world, which has a sun and a moon. In the middle of this small world with its sun and moon is Mount Sumeru. This tall, holy mountain is then divided into the four surrounding areas. A thousand of these small worlds, each with a sun and a moon and a great mountain, make a middle world; a thousand middle worlds make a great world; and a thousand great worlds make one buddha land, in which there is one buddha. There are three thousand of these buddha lands, and the distance to the Pure Land is altogether one trillion miles. Thus the Sixth Patriarch responds that the sūtra clearly states that the Pure Land is only one mind moment away; but if we are deluded, then in form it is one trillion miles away.

Tổ nói thêm trong Kinh Vô Lượng Thọ, Đức Phật dạy trên núi Linh Thứu rằng Bồ-tát Địa Tạng đã ban cho hai mươi tám lời nguyện và tất cả đều hiện hành. Một trong lời nguyện được thể hiện là A-di-đà Như Lai dạy niệm danh hiệu của Ngài—*Nam-mô A-di-đà Phật*—sẽ được giải thoát vào Tịnh Độ. Mặc dù không biết chữ, nhưng Lục Tổ trả lời câu hỏi này cho thấy kiến thức kinh điển của Tổ tinh anh và cặn kẽ.

Triết học Ấn Độ sử dụng những con số không lồ để truyền đạt cái vô lượng vô biên. Trong đất Phật, đơn vị nhỏ nhất là một cõi giới, có mặt trời và mặt trăng. Ở giữa cõi giới nhỏ bé này với mặt trời và mặt trăng có núi Tu-di. Núi cao này là thánh địa, chia thành bốn khu vực chung quanh. Hàng ngàn cõi giới nhỏ bé này, mỗi mỗi đều có mặt trời và mặt trăng và một ngọn núi lớn, tạo nên cõi giới trung tâm; một ngàn thế giới trung tâm tạo thành đại cõi giới; và một ngàn đại cõi giới tạo nên một Phật độ, trong đó có một vị Phật. Có ba ngàn Phật độ, và khoảng cách đến Tịnh Độ đều là một nghìn tỉ dặm. Như thế, Lục Tổ bảo kinh nêu rõ Tịnh Độ chỉ cách một tâm niệm; nhưng nếu chúng ta si mê, sẽ cách xa nghìn tỉ dặm.

Or, as he specifies, it is 108,000 miles away, a distance representing the ten evils and eight errors within us.

Why is the Pure Land in the west and not in the east? In India it becomes so hot that you can fry an egg on a car hood, and people seek shade all day long. Only at twilight does a cool breeze come from the banks of the Ganges. So people watching the sun set in the west would imagine that was the site of the Pure Land, a place it was impossible to reach.

The Buddha, in teaching the Dharma, was not talking about an imagined world. We can clearly see this in the *Diamond Sūtra*. His question “if there were as many Ganges rivers as the number of grains of sand in the Ganges, would you say that the number of grains of sand in all those Ganges rivers would be very many?” comes from the Indian philosophy of that time, which described the infinite in a way that allowed the human mind to grasp it as immeasurable. If it’s measurable, we intellectualize our perception of it. Recognizing the immeasurable allows us to pierce through our dualistic thinking and go beyond it. When people are struggling in the deepest pain of society, intellectual ideas will not resolve their problems.

Hoặc, khi Tô xác định là xa 108.000 dặm thì khoảng cách này đại diện cho mười điều ác và tám tội trọng trong tâm chúng ta.

Tại sao Tịnh Độ ở tây phương mà không phải đông phương? Ở Ấn Độ nóng bức đến mức có thể chiên trứng trên mui xe, và người ta cả ngày tìm bóng râm mát. Chỉ lúc chạng vạng mới có gió mát từ sông Hằng. Vì vậy, người ta nhìn mặt trời lặn phía tây và tưởng tượng là cõi Tịnh Độ, một nơi khó đến được.

Đức Phật, khi thuyết Pháp, không nói đến cõi giới tưởng tượng. Chúng ta có thể thấy rõ trong Kinh Kim Cang. Câu hỏi của Phật “nếu sông Hằng nhiều như số cát trong sông Hằng, như vậy có nhiều lắm không?” xuất phát từ triết học Ấn Độ thời đó, mô tả cái vô biên theo cách giúp tâm lĩnh hội cái vô lượng. Nếu có thể đo lường, chúng ta sẽ tri thức hóa tri giác của mình. Thừa nhận cái vô lượng cho phép chúng ta xuyên suốt và siêu vượt suy nghĩ nhị nguyên. Khi con người đấu tranh trong đau khổ tận cùng xã hội, ý niệm tri thức sẽ không giải quyết được vấn đề của họ.

This truth is greater than the ideas of a mind plagued by dualism, and it needs to be expressed in a way that goes beyond any thoughts about it.

So what takes us to the Pure Land in the west? Only one single mind moment! Shinran said that even if his teacher, Hōnen Shōnin, was lying and deceiving him and he would go to hell by believing him, he would still chant the Buddha's name without pause, just as Hōnen Shōnin had taught him. This is the kind of deep faith that is required to know that one liberating mind moment. It's not about anything as dualistic as whether or not there is a Pure Land. Without this deepest faith, thousands of years of chanting the Buddha's name will have no effect.

The Sixth Patriarch would later transmit this deep faith to Nangaku Ejō, who transmitted it to Baso Dōitsu. When Ejō first traveled to Mount Nangaku, he found someone there sitting zazen. Nangaku asked him, "What are you doing with that zazen?"

The monk responded, "I will become a buddha, of course."

Hearing this Nangaku picked up a tile and began scraping it with a stone. The monk asked him what he was doing, and he replied, "I am making a mirror."

The monk protested that he couldn't make a mirror by scraping a tile with a rock.

Lẽ thật thì rộng lớn hơn ý niệm của một cái tâm bị nhị nguyên gây bệnh, và cần phải thể hiện theo cách siêu vượt niệm tưởng về lẽ thật.

Vậy điều gì đưa chúng ta đến Tịnh Độ ở phương Tây? Chỉ cần một tâm niệm! Thân Loan nói rằng ngay cả khi thầy mình, Pháp Nhiên Thánh Nhân, dối gạt ngài rằng ngài sẽ xuống địa ngục nếu tin thầy, ngài vẫn niệm danh hiệu Phật không ngừng, giống như Pháp Nhiên Thánh Nhân đã dạy. Đây là đức tin thâm sâu cần yếu để nhận biết tâm niệm giải thoát. Đây không phải về nhị nguyên có hay không có Tịnh Độ. Nếu không có niềm tin thâm sâu, niệm danh hiệu Phật cả ngàn năm vẫn không hiệu lực.

Lục Tổ về sau truyền niềm tin thâm sâu đến Nam Nhạc Hoài Nhượng, rồi truyền tiếp cho Mã Tổ Đạo Nhất. Khi Hoài Nhượng lần đầu tiên đến núi Nam Nhạc, thấy một vị tăng³ đang tọa thiền. Nam Nhạc hỏi: "[Đại đức] tọa thiền để làm gì?"

Vị tăng trả lời: "Để thành Phật."

Nghe thế Nam Nhạc nhặt một viên gạch và mài trên hòn đá. Vị tăng hỏi Nam Nhạc làm gì thế, và ngài trả lời: "Mài gạch để làm gương."

Vị tăng phản đối bảo rằng mài gạch sao làm gương được.

Nangaku answered, “And you can’t become a buddha by just sitting zazen like that!”

The monk then asked Nangaku how he could become a buddha. Nangaku answered, “If you have a cart and a horse and you want the horse to run, do you hit the cart or do you hit the horse?” At this, the monk fully realized that it wasn’t his body’s posture and form that had to be worked on, but his essence. Unless we put everything we are into each mind moment, what meaning is there in zazen? Beyond doing it in the zendō, we have to continually and constantly know that awareness of asking, “What is it that sits? What is it that walks? What is it that stands?”

Baso Dōitsu taught his disciples using the phrase, “The mind, as it is, is Buddha.” Whatever he was asked, this is how he responded.

“What is the ultimate point of Buddhism?”

“The mind, as it is, is Buddha.”

“Why did Bodhidharma come to China?”

“The mind, as it is, is Buddha.”

“What is the final truth of Buddhism?”

“The mind, as it is, is Buddha.”

The clarity of this very mind moment is what is important. The Pure Land is not a trillion miles away but in this very moment!

Nam Nhạc trả lời: “Ông tọa thiền cũng không thể thành Phật!”

Vị tăng sau đó hỏi Nam Nhạc làm thế nào thành Phật. Nam Nhạc trả lời: “Nếu muốn xe chạy, đánh xe là phải hay đánh ngựa là phải?” Ngay câu này, vị tăng hoàn toàn nhận biết không phải tư thế và hình tướng của thân cần công phu, mà chính tâm thể. Nếu không đặt mọi sự vào từng tâm niệm thì ý nghĩa tọa thiền là gì? Ngoài việc tu tập như thế trong thiền đường, chúng ta phải liên tục và thường xuyên nhận ra sức tỉnh giác khi hỏi: “Ai đang ngồi? Ai đang đi? Ai đang đứng?”

Mã Tổ Đạo Nhất dạy đệ tử câu “Tức tâm, tức Phật.” Dù ai nêu câu hỏi như thế nào, Mã Tổ đều trả lời như thế.

“Cứu cánh của Đạo Phật là gì?”

“Tức tâm, tức Phật.”

“Thế nào là ý Tổ Bồ-đề Đạt-ma sang Đông độ?”

“Tức tâm, tức Phật.”

“Lẽ thật rốt ráo là gì?”

“Tức tâm, tức Phật.”

Sự sáng suốt của chính tâm niệm là điều quan trọng. Tịnh Độ không phải cách xa một nghìn tỷ dặm nhưng ngay hiện tiền!

As Shōnin has said, our physical body is a very inconvenient thing; we have to feed it, rest it, and take it to the toilet, and the older we get, the more inconvenient it becomes. This world is always in flux; we don't know when disaster might strike. Will your life be one of running away from this one true moment? Rinzai said the real reason we don't break through is because we don't believe we can. When asked how it is possible to reach the Pure Land, if it is a trillion miles away, the Sixth Patriarch answered that it is not a question of distance but of deepest faith and trust.

Today this idea of faith has been abused. Many acts of terrorism are committed in the name of faith. How is it possible that religion, which is for relieving people's suffering, can be the source of death and destruction? People think they must have "complete faith," and then that faith is misused. How much confusion and pain this has caused! During the Second World War, supposedly awakened Buddhist rōshis did not resist participating in the fighting. The Buddha has taught clearly that people should not take life. But even realizing this, some Buddhist teachers were unable to resist the command of political leaders to go to war.

Như Thánh Nhân đã nói, thân chúng ta rất phiền toái; chúng ta phải cho ăn, cho nghỉ, và mang đến nhà vệ sinh, và thân càng già càng phiền toái hơn. Thế gian này luôn luôn trôi chảy; chúng ta không biết khi nào có thảm họa. Cuộc sống của bạn có phải là chạy trốn khỏi khoảnh khắc chân thực này không? Lâm Tế nói lý do thực sự mà chúng ta không vượt qua nổi vì chúng ta không tin rằng mình có thể. Khi được hỏi làm thế nào có thể đến Tịnh Độ, nếu cách một nghìn tỷ dặm, Lục Tổ trả lời không phải hỏi về khoảng cách mà phải hỏi niềm tin và đức tin thâm cùng nhất.

Ngày nay ý niệm về niềm tin bị lạm dụng. Nhiều hành vi khủng bố mang danh nghĩa đức tin. Làm thế nào tôn giáo, nhằm cứu khổ, có thể là nguồn gốc của chết chóc và hủy diệt? Mọi người nghĩ rằng họ phải có "đức tin trọn vẹn", và sau đó đức tin bị lạm dụng. Biết bao mê lầm và đau khổ đã gây ra! Trong Chiến Tranh Thế Giới Thứ Hai, hình như lão sư (giáo thọ sư) Phật giáo đã chứng ngộ không phản kháng việc tham gia cuộc chiến. Đức Phật đã dạy rõ ràng không được giết hại. Nhưng dù nhận ra điều trên, một số giáo thọ sư Phật giáo đã không thể chống lại các nhà lãnh đạo chính trị bắt đi chiến đấu.

The Sixth Patriarch is not talking about faith in something else—he is talking about faith in our own deepest, clearest mind, a faith that is unpolluted by any specks of doubt and cannot be swayed by people or country.

If we talk about the form of the Pure Land in space and time, perhaps it is far away, but in fact the 108,000 miles the Sixth Patriarch mentions can be traversed instantly via the ten precepts and the eightfold path. Many books have been devoted to the ten profound precepts, but in brief, the first five are (1) do not kill, (2) do not steal, (3) do not lie, (4) do not have unclear relations with others, (5) do not get intoxicated. The second five are (1) do not speak badly about others, (2) do not praise yourself and put others down, (3) do not be greedy, (4) do not be angry, (5) do not lose the ability to see clearly. These are all different ways of saying “Do not put that distance of 108,000 miles between yourself and others.” All of these precepts warn against acting in ways that create separation instead of unity.

In the eightfold path the Buddha taught how to put those precepts into action in daily life through right speech, right action, right livelihood, right mind, right thinking, right effort, right meditation, and right view. All of these practices serve to eliminate that distance between ourselves and others.

Lục Tổ không nói đức tin trong việc khác—đang nói đức tin trong tâm tâm, trong sáng nhất nơi chúng ta, một đức tin không bị ô nhiễm bởi bất kỳ sự hoài nghi nào và không thể bị con người hay đất nước thống trị.

Nếu chúng ta nói về hình thức của Tịnh Độ trong không gian và thời gian, có lẽ rất xa, nhưng trong thực tế, 108.000 dặm Lục Tổ đề cập có thể băng qua tức thì nhờ mười giới và Bát chánh đạo. Nhiều sách nói mười giới trọng, nhưng tóm gọn, năm giới đầu tiên là (1) không giết hại, (2) không trộm cắp, (3) không nói dối, (4) không tà dâm, (5) không uống rượu và các chất say. Năm giới sau là (1) không nói xấu về người khác, (2) không khen ngợi bản thân và hạ người khác xuống, (3) không tham, (4) không sân, (5) không si. Đây là những cách khác nhau để bảo “Đừng đặt khoảng cách 108.000 dặm giữa mình và người khác.” Tất cả giới luật đều cảnh báo phản đối hành động tạo ra tách biệt thay vì hiệp nhất.

Trong Bát Chánh Đạo Phật dạy phương pháp mang giới luật vào hành động trong cuộc sống hằng ngày qua chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh niệm, chánh tư duy, chánh tinh tấn, chánh định, và chánh kiến. Tất cả pháp tu này nhằm xóa bỏ khoảng cách giữa chính mình và người khác.

Some are able to see quickly that the Pure Land is not far from here. One of these was a man named Heshiro who lived not far from Hakuin's temple. He was very wealthy and paid for his village to set up a statue of Fudō near the local waterfall. When the day of the unveiling came, Heshiro attended the celebration. As he watched the bubbles created by the waterfall float downstream, he saw that they all traveled different distances before bursting. He reflected that this was similar to people's lives. Even though everyone eventually dies, some may die during childhood, some may live only into their teens, some will not survive middle age, while others will live to the ripe age of eighty or ninety or beyond. Thinking about how little he had done of value in his life, he became so uncomfortable that he couldn't drink the sake or eat the feast. He made an excuse and left. On the way home, he heard a voice chanting the words of Priest Takusui: "Courageous beings attain buddhahood in a single instant of thought; lax and indolent beings take three long *kalpas* to attain nirvāṇa." He thought to himself, "So what it takes is courage. This I can do!" He went home and locked himself into the small guest bathroom.

Heshiro had no instructions in doing zazen, so he just sat down and threw himself into it completely.

Có người có thể thấy được nhanh chóng rằng Tịnh Độ không xa. Một người trong số đó tên là Heshiro, ở gần ngôi chùa của Bạch Ẩn. Ông rất giàu và cúng tiền cho làng xã dựng bức tượng Bồ-tát Phổ Hiền gần thác nước. Ngày lạc thành, Heshiro đến tham dự. Quan sát bong bóng nước từ dòng thác chảy xuống hạ lưu, ông thấy tất cả đều di chuyển khoảng cách khác nhau trước khi bẻ tung. Ông quán chiếu thấy tương tự mạng sống con người. Mặc dù tất cả mọi người cuối cùng đều chết, một số có thể chết còn thơ ấu, một số chỉ sống tuổi thiếu niên, một số ở tuổi trung niên, trong khi những người khác sống đến tám mươi hoặc chín mươi hoặc hơn chín mươi. Nghĩ đến đời mình không làm việc gì có giá trị, ông lo lắng đến mức không thể uống rượu sake hay ăn tiệc. Ông cáo lỗi và ra về. Trên đường về nhà, ông nghe giọng tụng kinh của tăng Trạch Thủy: "Người dũng cảm chứng đạt Phật quả chỉ trong một niệm; chúng sanh lơ lửng và biếng nhác phải trải qua ba kiếp mới chứng niết-bàn." Ông nghĩ: "Cần yếu là can đảm. Mình có thể làm được!" Ông về nhà và tự giam mình vào phòng tắm nhỏ dành cho khách.

Heshiro chưa được hướng dẫn tọa thiền, vì thế ông chỉ ngồi xuống và buông mình hoàn toàn vào tọa thiền.

His head became like a war zone—all kinds of thoughts poured into it, things he had never noticed before. He met every thought with his full energy until he lost track of time and of his body. Finally he heard a bird chirping. But although he heard this chirping, he couldn't find his body. It was as if the bird were chirping inside him. It was as if his eyes had been sucked into the tatami mat. After a while, his eyes returned to his body, and his body returned to sitting on the floor. He thought, "How mysterious! I had no body, but I could hear! But I feel so great, I think I'll do this for another night!" And he did it for three nights straight. As he stood and looked out the window on the third morning, he was astounded. "I've been living in this house for so long, but never have I seen the garden shining like this!" He went to a local priest to find out what he had just realized, but this priest told him he had never had such an experience; he had a book that talked about it, but Heshiro felt that just reading a description was not the point. The priest told him he should go to see Hakuin. As he was riding in the palanquin carrying him across the ridge to Hakuin's temple, the scenery glowed in such a way that, for the first time, he understood what it meant that all the trees and the grasses are Buddha just as they are.

Đầu ông biến thành giống như khu vực chiến tranh—bao nhiêu suy nghĩ tuôn vào, những niệm tưởng trước đây ông chưa bao giờ nhận thấy. Ông giáp mặt từng tâm niệm đầy ắp năng lượng cho đến khi quên bằng thời gian và thân thể vắng bật (định vong thân). Cuối cùng ông nghe tiếng chim hót. Nhưng dù có nghe tiếng chim, ông vẫn không thấy thân. Như thể chim đang hót trong nội tâm. Như thể mắt bị thu hút vào chiếc chiếu. Sau một lúc, mắt ông quay trở lại thân, và thân trở lại ngồi trên sàn nhà. Ông nghĩ: "Thật ẩn diệu! Tôi mất thân, nhưng tôi vẫn nghe! Nhưng tôi cảm thấy thật tuyệt vời, tôi nghĩ sẽ được thêm một đêm nữa." Và ông đã được như thế trong ba đêm liền. Đứng dậy và nhìn ra ngoài cửa sổ sáng ngày thứ ba, ông kinh ngạc. "Tôi đã sống trong ngôi nhà này rất lâu, nhưng chưa bao giờ tôi thấy khu vườn tỏa sáng như thế này!" Ông đi đến gặp một vị tăng ở địa phương để tìm hiểu sự kiện ông vừa mới nhận biết, nhưng vị tăng này bảo rằng mình chưa hề trải nghiệm như thế; tăng có cuốn sách đề cập, nhưng Heshiro biết rằng chỉ đọc sự mô tả không phải là chính sự kiện. Tăng bảo ông nên đến gặp Bạch Ẩn. Khi đi kiệu qua sườn núi đến chùa của Bạch Ẩn, khung cảnh phát sáng thế nào mà lần đầu tiên ông hiểu ý nghĩa tất cả cây cỏ đều là Phật đúng như đang là.

When he reached Hakuin, he was given many kōans, from the basic to the more advanced. He passed each one on the spot, and Hakuin confirmed his experience.

Heshiro had never done zazen, yet he broke through completely. With nothing but straightforward bravery, he realized deep, complete awakening. This is the essence of going forward with perseverance. No matter what doubts and questions arise, do not stop! No matter what insecurities arise, just continue. If you hear about Heshiro and think it's a clever story and has nothing to do with you, that is your own mistaken thinking. People who may not seem to be so capable in the world often can dive into practice with deep determination. In fact the more knowledge we collect, the harder it can be to do that. That is why there are some for whom the distance in miles is 108,000, and some for whom the Pure Land is not far from here. In the well-known words of the Sixth Patriarch: "The deluded person recites the Buddha's name and seeks for rebirth in that other location, while the enlightened person purifies his mind. Therefore the Buddha said, 'As the mind is purified, so is the buddha land purified.'"

We all want something to happen. We do our zazen waiting for some special thing to occur as a result.

Gặp Bạch Ẩn, ông được trao nhiều công án, từ công án căn bản đến cao cấp. Ông đã thấu phá từng công án tức thì, và Bạch Ẩn ấn chứng ông đạt ngộ.

Heshiro chưa bao giờ tọa thiền, nhưng ông thấu phá trọn vẹn. Không gì ngoài sự dũng cảm tiến thẳng, ông đã triệt ngộ. Đây là tinh chất của công phu kiên trì tiến tới. Không quan trọng nếu khởi nghi phát sinh kiểu nào, chớ dừng nghỉ! Không quan trọng nếu bất an phát sinh ra sao, chỉ tiếp tục. Nếu nghe về Heshiro và nghĩ rằng đó là một câu chuyện hay khéo và không liên quan gì tới bạn, đó là suy nghĩ sai lầm của bạn. Những người thế gian ít có tài năng thường có thể đi sâu vào tu tập với quyết tâm dũng mãnh. Thực tế, càng thu thập nhiều kiến thức, càng khó hành trì. Đó là lý do tại sao đối với một số người Tịnh Độ cách xa 108.000 dặm, và người khác thì không xa nơi đây. Trong những câu nổi tiếng của Lục Tổ có ghi: "Người mê niệm Phật cầu sanh về cõi kia, người ngộ tự tịnh tâm mình. Vì thế Phật nói: 'Tùy tâm tịnh liền được cõi Phật tịnh.'"

Tất cả chúng ta đều muốn có biến chuyển. Chúng ta tọa thiền chờ đợi việc đặc biệt xảy ra như là kết quả.

We spend our entire life waiting for the next thing, until our hair is totally white and that thing still hasn't come. We are so busy seeking that we never notice our own true nature. What is it that is reading these words? Know this directly!

The Sixth Patriarch explained that, although there are not two Dharma truths, there are people who have more dualistic thinking and people who have less dualistic thinking. For those with much dualistic thinking, the Pure Land is very far away; even if they can imagine it, they cannot realize it. But by actualizing it—knowing this very place, right here, as the land of lotuses—we can be rid of the insecurity in our daily life. Those listening to the Sixth Patriarch speak were enthusiastic and said they would love to be able to see the Pure Land in that very place, to have their insecurity lifted on the spot.

The patriarch said he would show them the world of Zen, sometimes called the Buddhadharma, sometimes called Buddhism. The Buddhadharma is the eternal law, the law of the mind. It never changes in any country or in any era, and it is not subject to individual interpretations.

We all try so hard to get something, to understand something, that we become physically tense.

Chúng ta dành toàn bộ đời mình chờ đợi việc tiếp theo, đến khi tóc bạc vẫn chưa xảy ra. Chúng ta rất bận rộn tìm kiếm nên không bao giờ nhận thấy chân tánh nơi mình. Cái gì đang đọc hàng chữ này? Hãy trực nhận!

Lục Tổ giải thích rằng, mặc dù Pháp không có hai lẽ thật, nhưng có người suy nghĩ mang tính nhị nguyên nhiều và có người thì ít hơn. Đối với người suy nghĩ nhiều tính nhị nguyên thì Tịnh Độ rất xa; cho dù có thể tưởng tượng ra, họ vẫn không thể nhận thấy. Nhưng bằng cách hiện thành Tịnh Độ—biết chính nơi này, ngay tại đây, là cõi liên hoa—chúng ta có thể dẹp hết sự bất an trong cuộc sống hằng ngày của mình. Những người lắng nghe Lục Tổ giảng thì rất nhiệt tâm và họ nói rất muốn nhìn thấy Tịnh Độ ngay nơi này, để tức thì cuốn trôi hết bất an.

Lục Tổ bảo sẽ cho họ thấy thế giới của Thiên, đôi khi gọi là Phật pháp, đôi khi gọi là Phật giáo. Phật pháp là pháp luật bất biến, pháp luật của tâm, không bao giờ thay đổi ở bất kỳ quốc gia nào hoặc thời đại nào, và không phụ thuộc vào diễn giải cá nhân.

Tất cả chúng ta đều cố gắng hết sức sở đắc điều gì, để hiểu việc gì, do đó trên mặt vật lý chúng ta trở nên căng thẳng.

We are so easily seduced by ideas and explanations that we cannot see things exactly as they are. But seeing things exactly as they are is not a matter of just letting things be however they are—if that were the case, we'd be stuck carrying this ego around just as it is. Only when we throw everything away can we realize this place where everything is a matter of course.

The Sixth Patriarch likens our physical body to a paradise in the Pure Land. No matter what limitations we have, we exist in physical bodies. Yet our bodies change in every instant. We should not be attached to them. He explains that while the eyes, ears, nose, mouth, and tongue are the primary gates to the outside, we perceive through other gates as well: for example, the gate that feels hot and cold. It is through these gates that we know and experience the outside world.

Our mind is the internal gate. It records our experiences and holds our memories, even from lives past. These memories are all filed in our collective unconscious. In the sūtra of the ten profound precepts, it is said that our mind and our awareness have always existed. When we see a flower, that capability of perception is something we've had since we were born. This is the ground of our mind, and from there we perceive the mountains and the rivers.

Chúng ta dễ bị ý niệm và diễn giải quyến rũ vì thế không thể nhìn thấy sự vật chính xác như đang là. Nhưng nhìn thấy sự vật đúng như đang là không phải là việc chỉ để mặc sự vật muốn ra sao thì ra—nếu như thế, chúng ta sẽ bị trói buộc phải cu rơm cái tôi này như đang là. Chỉ khi buông bỏ tất cả, chúng ta mới nhận ra nơi này, chỗ mọi sự dĩ nhiên là vấn đề.

Lục Tổ so sánh thân vật chất của chúng ta tương tự thiên đường ở Tịnh Độ. Bất kể những giới hạn như thế nào, chúng ta vẫn hiện hữu trong thân vật chất. Tuy nhiên, thân thay đổi từng phút giây. Chúng ta không nên dính mắc vào thân. Tổ giải thích rằng trong khi mắt, tai, mũi, miệng và lưỡi là những căn chính hướng ra bên ngoài, chúng ta cũng cảm giác qua các căn khác: ví dụ, [thân] căn thấy nóng và lạnh. Qua các căn chúng ta biết và trải nghiệm thế giới bên ngoài.

Tâm thức chúng ta là căn nội tại, ghi lại kinh nghiệm và lưu giữ kỷ niệm của chúng ta, ngay cả những đời quá khứ. Những kỷ niệm này đều được tích trữ trong tàng thức (A-lại-da thức). Kinh Thập giới bảo tâm thức và sự tỉnh giác của chúng ta luôn hiện hữu. Khi nhìn thấy một bông hoa, khả năng tri giác này chúng ta đã có từ khi mới sinh. Đây là nền tảng của tâm thức, và từ đó chúng ta nhận thấy núi và sông.

We then add on various ideas about them, and we name them *mountain* and *river*. But at its source, the essence is all one.

The essence of mind is our mind's true substance, and this regulates how our awareness works. To explain this, the Sixth Patriarch uses the metaphor of a king. If there is an independent activity, such as choosing to sit zazen, that means the king is in. If we are not able to see clearly, that means the king is out, and confusion results. We do not practice zazen because someone else told us to. It is the king within that made that decision. When that center is there, our motivation remains clear and definite, and we act in an awake and aware way. When that is not the case, we are weakened, moving more and more toward death.

To look at this another way, let's examine our eight consciousnesses. First, we have the five gates of our senses, which allow the inner and the outer to encounter each other. The sixth level of awareness organizes our perceptions, and the seventh layer of awareness acts like a gatekeeper to determine what reaches the collective unconscious, the eighth layer.

We all have preferences: whose company we prefer, whom we respect, and whom we think less of. The seventh stratum of consciousness, our self-conscious awareness, is what does this; it determines what passes through the five gates.

Sau đó chúng ta thêm vào ý niệm khác nhau, và đặt tên là *núi* và *sông*. Nhưng từ cội nguồn, bản thể tất cả là một.

Bản thể của tâm là thực chất của tâm, và bản thể điều hòa hoạt động tỉnh giác của chúng ta. Để giải thích việc này, Lục Tổ sử dụng ẩn dụ là nhà vua⁴. Nếu có một hoạt động độc lập, như chọn tọa thiền, nghĩa là có vua. Nếu không nhận thấy sáng suốt, nghĩa là vua biến mất, sẽ dẫn đến mê lầm. Chúng ta không tọa thiền vì có ai bảo thế. Chính nhà vua nội tâm quyết định. Khi trung tâm là vua còn, động lực vẫn sáng suốt kiên định, và chúng ta hành động tỉnh giác. Ngược lại, chúng ta suy yếu, ngày càng tiến dần đến cái chết.

Theo đường hướng này, hãy xem xét tám thức của chúng ta. Đầu tiên, chúng ta có năm cửa giác quan, cho phép bên trong (năm căn) tiếp xúc bên ngoài (năm trần). Thức thứ sáu thiết lập tri giác, và thức thứ bảy hoạt động như người gác cổng xác định vật gì xâm nhập vô tàng thức là thức thứ tám.

Tất cả chúng ta đều có quyền lựa chọn: muốn kết bạn với ai, tôn trọng người nào, ít nghĩ đến người nào. Thức thứ bảy chấp ngã tạo tác việc này; quyết định việc nào bằng qua năm giác quan.

4 "Này Đại chúng! Người đời tự sắc thân là thành, mắt tai mũi lưỡi là cửa, ngoài có năm cửa, trong có cửa ý. Tâm là đất, tánh là vua, vua ở trên đất tâm, tánh còn thì vua còn, tánh đi mất thì vua mất; tánh ở thì thân tâm còn, tánh đi thì thân tâm hoại."

There is no king there. The lens of our own preferences distorts everything we experience. If we don't correct this, as we grow older those inclinations become stronger and stronger and we get more and more stuck on what we prefer.

The Sixth Patriarch is telling us that even though we all know and are familiar with outside things—how to get to which store to buy a specific item, for example—when it comes to inside matters, we know very little and have strong fears. We need to clearly see and review our own inner nature. Only by looking inside and seeing how our attitudes arise and mislead us can we know what is best for all beings. This is why it is taught to not look outside for the Buddha.

We return to this original mind by shaving away at our awareness and not running from what we encounter. If we continue, the ego we hold on to so tightly, which uses our senses, is released, the seventh level of awareness is clarified, and we can see directly. We become able to work yet forget we are working, to eat and sit while forgetting we are eating and sitting. We know the samādhi of work, of eating, of zazen, becoming one with each thing we do. We have always had this ability, but it has been blocked by ego perception.

Vua không còn ở đó. Lăng kính của ý muốn riêng tư bóp méo sự vật chúng ta trải nghiệm. Nếu không tu sửa sai lầm này, tuổi đời chùng chất, khuynh hướng này ngày càng mạnh mẽ và chúng ta càng bị trói buộc vào những gì ưa thích.

Lục Tổ bảo mặc dù tất cả chúng ta đều biết và quen thuộc với sự vật bên ngoài—làm sao đến cửa hàng nào để mua một món đồ chẳng hạn—khi nói đến vấn đề nội tâm, chúng ta biết rất ít và sợ hãi. Chúng ta cần phải thấy rõ và xem xét tự tánh nơi mình. Chỉ phản quan tự kỷ và nhận thấy thái độ của chúng ta phát sinh và đánh lừa mình, chúng ta mới có thể biết điều gì tốt nhất cho mọi chúng sinh. Đây là lý do tại sao Phật dạy không nhìn ra bên ngoài.

Chúng ta quay về bản tâm bằng cách buông bỏ thức tâm và không chạy trốn sự vật gặp phải. Nếu tiếp tục như thế, bản ngã, thường sử dụng các giác quan, chúng ta đang nắm chặt, sẽ được tháo mở, thức thứ bảy được soi sáng (chuyển thành trí), và chúng ta sẽ lĩnh hội trực tiếp. Chúng ta có khả năng làm việc nhưng lại quên việc đang làm, có khả năng ăn và ngồi trong khi quên mình đang ăn và ngồi. Chúng ta biết đại định trong việc làm, ăn uống, tọa thiền, là một với từng việc làm. Chúng ta luôn có khả năng kể trên, nhưng đã bị ngăn chặn bởi nhận thức chấp ngã.

With a clear mind, instead of perceiving only what we like, we perceive everything without hesitation. This is natural wisdom, able to see in all directions, with all things revealed completely. Even if the bodily gates of the five senses are damaged, we can still know what the Sixth Patriarch refers to as the royal room of the king: the eighth level of consciousness.

Kanzan Egen, the founder of Myōshin-ji, was a disciple of Daitō Kokushi. At the end of his formal training, Egen disappeared from his teacher's monastery. Settling in a country village, he continued his training by assisting anyone who asked for help. No matter what he was asked to do, he agreed cheerfully. Eventually Daitō Kokushi became ill, and his disciples traveled to Egen's village to ask him to return to the monastery to take care of his teacher. The villagers were amazed to learn who Egen was and were chagrined that they had used him as a servant. If they had known who he was, they said, they could have had a teaching from him, and they asked him for a teaching before he left. He said that would be easy. He called to the old man and woman to whom he'd been closest, who had always taken care of him. They thought they were going to receive a great teaching and came right over.

Với tâm trí sáng suốt, thay vì chỉ cảm nhận những gì chúng ta thích, chúng ta nhận thức mọi sự vật mà không do dự. Đây là trí tuệ như nhiên, trùm khắp, khơi dậy trọn vẹn tất cả sự vật. Ngay cả khi năm giác quan của thân hư hại, chúng ta vẫn biết được căn phòng của Vua mà Lục Tổ đề cập: thức thứ tám.

Quan Sơn Huệ Huyền, người sáng lập chùa Diệu Tâm, là đệ tử của Đại Đăng Quốc Sư. Mãn thời gian tu tập chính thức, Huệ Huyền biến mất khỏi tu viện của thầy mình. Ngài đến ở một làng quê, tiếp tục tu tập và giúp đỡ mọi người khi họ cần. Dù được yêu cầu thế nào, ngài đều hoan hỷ đồng ý. Đến lúc Đại Đăng Quốc Sư lâm bệnh, đệ tử đến làng của Huệ Huyền yêu cầu ngài trở về chùa chăm sóc Quốc Sư. Dân làng ngạc nhiên khi biết Huệ Huyền là ai và choáng váng vì đã xem ngài như người giúp việc. Họ nói nếu biết ngài là ai, họ đã được học với ngài, và họ xin ngài chỉ dạy trước khi ngài rời đi. Ngài ưng thuận. Ngài gọi ông lão và người phụ nữ ở gần nhất, hay chăm sóc ngài. Họ nghĩ rằng sẽ nhận được lời dạy hay tuyệt và đến ngay.

He sat them down, and then he banged their heads together. They started screeching in pain. He said, “You thought you were going to get some great teaching, not to get hit on the head! But who taught you to feel pain? Who told you to exclaim like that? Nobody! That, coming from nowhere, with no expectation, no thought about how to do it—*that* is your true nature! When you felt pain, you exclaimed spontaneously, with no hesitation. You didn’t learn that from your parents or in books.”

Our state of mind of holding on to nothing at all is our true substance. Holding on to nothing at all does not mean that we lose our memories. It means that we don’t become confused by those memories. When we mix the reality in front of us with our memories of the past, those preconceived notions distort everything, and we can no longer receive things precisely as they are. We are alive right here and right now; we are not living in the past or in the future.

When we add on the activity of a *me* and an *I*, we cannot see and hear what others are seeing and hearing. Because of this we become unable to believe other human beings.

Ngài bảo họ ngồi xuống, và xô đầu họ đập vào nhau. Họ hét lên đau đớn. Ngài nói: “Quý vị nghĩ là mình được giảng dạy thật hay, nghĩa là không được đánh vào đầu! Nhưng ai dạy ông thấy đau? Ai bảo ông hét lên như thế? Không một ai! Điều đến từ không chỗ nơi, không trông đợi, không suy nghĩ làm thế nào để làm—đó là chân tánh nơi ông! Khi cảm thấy đau, ông thốt lên một cách tự nhiên, không do dự. Ông không học được điều đó từ bố mẹ hoặc trong sách.”

Trạng thái tâm không một vật nắm giữ là chân thể nơi chúng ta. Không một vật nắm giữ không có nghĩa chúng ta mất trí nhớ, nhưng có nghĩa chúng ta không bị mê lầm vì những ký ức. Khi kết hợp thực tế trước mắt với những kỷ niệm của chúng ta về quá khứ, những khái niệm định trước sẽ vo tròn bóp méo sự vật, và chúng ta không còn tiếp nhận sự vật đúng như đang là. Chúng ta đang sống ngay đây và bây giờ; không sống trong quá khứ hay tương lai.

Khi thêm thắt vào hoạt động của tôi và tôi, chúng ta không thể nhìn và nghe những gì người khác đang nhìn và nghe. Vì thế, chúng ta không thể tin vào người khác.

If we can receive the world without dualistic perception—just as when we are physically thirsty, we know to drink water; when we are hungry, we know to eat—we will learn to see clearly and know the truth directly. We understand that all beings are one and feel gratitude for this spontaneously.

The Sixth Patriarch explains that within us we have Avalokiteśvara, who is the expression of compassion, and Mahāsthāma, the actualization of love. We have both of these capabilities from birth, along with the capability to align our mind, which is our inner Buddha, and the equality and straightforwardness that are Amitābha. The Sixth Patriarch again stresses that all of these aspects function through us not because we think about them but as an extension of our huge, clear mind. If we are aligned within, we see clearly. If not, everything becomes the hell of our ego.

In describing the deep, dark places of the mind, the Sixth Patriarch uses a further metaphor: “Desire is the ocean’s water, and the afflictions are the waves. The poisons are the evil dragons, the falsenesses are the ghosts and spirits, the enervating defilements are the fishes, lust and anger are the hells, and stupidity is the animals.”

Nếu có thể tiếp nhận thế giới mà không có nhận thức nhị nguyên—giống như trên phương diện vật lý khi khát, chúng ta biết uống nước; khi đói, chúng ta biết ăn—chúng ta sẽ học cách thấy rõ sáng và lĩnh hội lẽ thật trực tiếp. Chúng ta hiểu rằng tất cả chúng sinh là một và tự nhiên cảm thấy biết ơn sự kiện này.

Lục Tổ giải thích rằng nơi chúng ta có Bồ-tát Quán Thế Âm, là biểu hiện của lòng từ bi, và Đại Thế Chí, hiện thực hóa tình thương. Chúng ta đều có cả hai khả năng này từ lúc sinh ra, cùng với khả năng trực tâm, đó là Phật tại tâm, và đức tính bình đẳng và thẳng tắt là Phật A-di-đà. Lục Tổ một lần nữa nhấn mạnh tất cả phương diện này hoạt dụng thấu qua chúng ta không phải vì chúng ta nghĩ đến mà đó là sự rộng mở của đại tâm thanh tịnh nơi chúng ta. Nếu trực tâm, chúng ta sẽ rõ biết. Nếu không, tất cả sẽ thành địa ngục của bản ngã.

Trong việc mô tả những vùng tối tăm, sâu kín của tâm, Lục Tổ dùng một ẩn dụ nữa: “Tà tâm là biển độc, phiền não là sóng mòi, độc hại là rồng dữ, hư vọng là quỷ thần, trần lao là rùa trạnh, tham sân là địa ngục, ngu si là súc sanh.”

If we let go all of those deluded states of mind, bright light will shine through all of our senses and become that great perfect-mirror wisdom, the universal-nature wisdom, the mysterious observing wisdom, the perfecting-of-action wisdom. These are the four wisdoms Hakuin wrote about in his *Song of Zazen*, and with these we can bring light to everything we encounter.

The Sixth Patriarch stresses that if you think you can experience this without training, that is a big mistake. Although it appears instantly, in this very moment, we have to work to purify our mind to the point where we can see this directly. Those in attendance all responded that they understood clearly what he was saying. The Patriarch added, “If you wish to cultivate this practice, you may do so either as a householder or in a monastery.” Although you don’t have to go to a temple to realize this, it won’t happen without training.

Prefect Wei then asked, “How can householders cultivate this practice?”

In response, the patriarch offered a “formless verse,” explaining that if they all trained as he had instructed, he would be right there with them, not far away at some monastery.

Nếu buông bỏ tất cả tâm niệm mê vọng kể trên, nguồn sáng sẽ chiếu soi khắp tất cả giác quan của chúng ta và thành Đại viên cảnh trí, Bình đẳng tánh trí, Diệu quan sát trí, Thành sở tác trí. Đây là Tứ Trí trong Tọa Thiền Hòa Tán của Bạch Ẩn, và với Tứ trí chúng ta có thể mang ánh sáng đến tất cả sự vật gặp phải.

Lục Tổ nhấn mạnh nếu nghĩ rằng có thể chứng nghiệm Tứ trí mà không qua tu tập là sai lầm lớn. Mặc dù Tứ trí xuất hiện tức thì, ngay hiện tiền, chúng ta phải công phu để thanh tịnh tâm đến mức có thể trực nhận. Đại chúng nghe nói rồi đều thấu rõ lời Lục Tổ chỉ dạy, [thấy được tự tánh, thấy đều lẽ bái]. Lục Tổ bảo thêm: “Nếu muốn tu như thế, đều được dù tại gia hay xuất gia ở chùa.” Mặc dù không phải đi đến chùa để ngộ nhập, sẽ không hiệu quả nếu không công phu.

Thứ sử Vi Cừ lại hỏi: “Người tại gia làm sao tu hành? [Cúi xin Ngài vì chỉ dạy.]”

Tổ bảo: “Tôi vì Đại chúng làm một bài tụng Vô Tướng, chỉ y đây mà tu thường cùng [với] tôi đồng ở [chùa] không khác.”

Although training is not a matter of going to a temple, the mind has to be quiet and abundant. When our behavior and mind are clear and we are at home within ourselves, our life energy is aligned and we always do the best thing. Without a clear mind, when we hear something about ourselves we don't like, we get upset. If we are clear, we respond by changing in whatever way we can, thinking about what we can do for society rather than about our small self. To give material offerings to society is excellent, but to offer our mind is the ultimate gift! The bodhisattvas enter this realm in order to live the Dharma, teaching us by example so that we may become enlightened and then give life to that enlightenment. To live in this way is the highest of virtues.

Finally the Sixth Patriarch reminded his listeners to take his teaching and look within. It is hard to hear this true Dharma, so we can't be so casual and say "I'll listen next time" or "I'll do training when I have time." We must begin by examining our daily lives. He concluded by saying that even though he was returning to his home, they should all call on him if they had any further questions.

Mặc dù tu tập không phải vấn đề đến ở chùa mà tâm phải tịch và chiếu. Khi hành vi và tâm sáng suốt thì chúng ta đang ở ngôi nhà nội tâm, năng lượng sinh động là trực tâm và chúng ta luôn làm điều tốt. Không có một tâm sáng suốt, khi nghe nói về mình mà không ưa thích, chúng ta khó chịu. Nếu tâm sáng suốt, chúng ta sẽ đáp ứng bằng cách tùy thuận, nghĩ đến việc có thể đóng góp cho xã hội hơn là cho cái ngã nhỏ bé của mình. Cúng dường của cải vật chất cho xã hội thì tốt đẹp, nhưng cúng dường tâm mình là tặng phẩm tối thượng! Chư vị Bồ-tát vào cõi này để làm sống lại Phật Pháp, dạy chúng ta bằng mẫu mực [sống Đạo] để chúng ta chứng ngộ và sau giác ngộ là hoạt dụng. Sống như thế là đức hạnh tối thượng.

Cuối cùng, Lục Tổ nhắc nhở thính chúng phải nghe giáo pháp của Tổ và phản quán. Thật khó được nghe chánh Pháp, vì vậy không phải là ngẫu nhiên để nói rằng "Lần sau tôi sẽ nghe đi nghe Pháp" hay "Tôi sẽ tu tập khi có thời gian." Chúng ta phải bắt đầu bằng cách xem xét cuộc sống hằng ngày của mình. Tổ kết luận bảo rằng mặc dù Tổ ra về, tất cả mọi người nên cho Tổ biết nếu sau này có câu hỏi.

4. Meditation and Wisdom

A consideration of meditation and wisdom and their relationship to each other, in which the Sixth Patriarch talks about the actual essence of the continuing, clear mind moments of shikantaza.

Zazen

One day, when addressing those gathered to hear him teach, the Sixth Patriarch focused on the nature of meditation and wisdom, explaining, “Meditation is the essence of wisdom, and wisdom is the function of meditation.” Meditation and wisdom are not two separate things, as is stated clearly in the first two verses of the *Dhammapada*:

We are what we think, having become what we thought.

Like the wheel that follows the cart-pulling ox, sorrow follows an evil thought.

We are what we think, having become what we thought.

Like the shadow that never leaves one, happiness follows a pure thought.

This is the essence of zazen. Some people have many thoughts, and some have few. What we think about and hold on to affects what we perceive. When we hold on neither to thought nor to anything at all within, we perceive correctly with all of our senses.

4. Thiền và Trí Tuệ

Khảo cứu về thiền định và trí tuệ và mối tương quan, trong đó Lục Tổ đề cập trên bản thể thực tế nơi tâm niệm thanh tịnh liên tục của Chỉ quán đả tọa.

Tọa Thiền

Một ngày nọ, nói với thính chúng nghe Pháp, Lục Tổ tập trung vào thể tánh của thiền định và trí tuệ, giải thích rằng: “Thiền định là thể của trí tuệ, trí tuệ là dụng của thiền định.” Thiền định và trí tuệ không phải hai việc riêng biệt, như nêu rõ trong hai câu đầu kinh Pháp Cú:

Pháp Cú 1	Pháp Cú 2
Ý dẫn đầu các pháp	Ý dẫn đầu các pháp
Ý làm chủ ý tạo	Ý làm chủ ý tạo
Nếu với ý ô nhiễm	Nếu với ý thanh tịnh
Nói lên hay hành động	Nói lên hay hành động
Khổ não bước theo sau	An lạc bước theo sau
Như xe theo vật kéo.	Như bóng không rời hình.

Đây là bản chất của tọa thiền. Có người suy nghĩ nhiều, và có người suy nghĩ ít. Những gì chúng ta suy nghĩ và nắm giữ sẽ ảnh hưởng đến vật cảm nhận. Khi không nắm giữ niệm tưởng hoặc bất cứ vật gì trong nội tâm, chúng ta đều tri giác chính xác với tất cả giác quan của mình.

Yet zazen and wisdom are not two separate things; we don't do zazen and then become able to function wisely, correctly with all of our senses. Both our sitting and our actions are clarified when we let go of obstructive thinking.

Wisdom comes forth only from clear, quiet mind. To hold on to nothing and not leave behind any remnant of thought is the mysterious nature of wisdom and the samādhi of meditation. Then everything we do is that samādhi, that mu—eating, sleeping, standing, walking. But if we become attached to that practice, we again become trapped in our thoughts about it. Instead, leave no remnant of any thought behind, all day long! Even if you can do it in the zendō, if you are not able to keep it alive in your daily life, that is not true zazen. Zazen is not the form of sitting, but the practice of continually cutting away every extraneous mind moment. We cut as we see, as we hear, as we taste, as we smell, as we think, as we feel, and because we do this we are no longer pulled around by all that we see and hear and smell and taste and feel. But this does not mean that we don't respond to things—we respond more sharply than ever, and more appropriately.

Tuy nhiên, tọa thiền và trí tuệ không phải là hai việc riêng biệt; chúng ta không tọa thiền và sau đó hoạt dụng có trí tuệ, một cách chính xác với tất cả giác quan. Cả hai tọa thiền và hành động của chúng ta đều thanh tịnh sáng suốt khi buông bỏ niệm tưởng chướng ngại.

Trí tuệ chỉ xuất hiện từ tâm thanh tịnh. Không một vật nắm giữ và không để lại bất cứ niệm tưởng tàn dư nào là bản tánh huyền nhiệm của tuệ và định của tọa thiền. Thế thì mọi việc chúng ta làm là định, là Không—ăn, đứng, đi, nằm. Nhưng nếu dính mắc vào pháp tu này, chúng ta sẽ lọt bẫy vào suy nghĩ về pháp tu. Thay vì như thế, chớ để lại dấu vết bất cứ niệm tưởng nào, suốt ngày như thế! Cho dù có thiền tập như thế trong thiền đường, nếu không duy trì pháp tu sinh động trong cuộc sống hằng ngày, thì không phải là tọa thiền chân chánh. Tọa thiền không phải là hình thức ngồi, mà là hành trì liên tục buông bỏ tất cả tâm niệm dư thừa. Chúng ta buông bỏ, khi thấy, nghe, nếm, khi ngửi, suy nghĩ, cảm giác, và vì hành trì như thế, chúng ta không bị lôi kéo loanh quanh bởi tất cả những sự vật thấy, nghe và ngửi và cảm giác. Nhưng không có nghĩa chúng ta không đáp ứng sự vật—chúng ta phản ứng bén nhạy hơn bao giờ hết, và rất phù hợp.

If we are falling asleep, feeling vague and fuzzy, we are not doing zazen correctly. It is a question of whether we are truly cutting and doing the practice thoroughly.

In this chapter the Sixth Patriarch is talking about the actual essence of the continuing, clear mind moments of shikantaza. Many claim to be doing a shikantaza practice, but this is an advanced practice that is difficult to do correctly. In shikantaza practice our mind, exactly as it is, is the Buddha. This is not just a technique; it is an actual realization of this state of mind. Following a technique is not the point. If what we realize in the zendō is useless outside the zendō, we will be unable to guide others. This is not about causing a physical change in the brain either. We have to use our brain fully, but without being moved around by things in any way whatsoever.

Although we talk about sudden awakening or gradual awakening, there is only one path. Even though everyone hears the same Dharma, some realize it quickly and some take longer. This doesn't mean that there are different dharmas, only that those who walk the path have different characteristics. The Sixth Patriarch was one who awakened suddenly, on merely hearing the words "abiding nowhere, awakened mind arises."

Nếu rơi vào hôn trầm, cảm thấy mơ hồ và nhạt nhòa, chúng ta không tọa thiền đúng. Đây là vấn đề liệu chúng ta có thực sự buông bỏ và hành trì miên mật hay không.

Trong chương này, Lục Tổ đề cập bản thể thực tế nơi tâm niệm thanh tịnh liên tục của chỉ quán đã tọa. Nhiều người nghĩ mình đang tu chỉ quán đã tọa, nhưng đây là một pháp tu cấp cao khó hành trì chính xác. Khi tu chỉ quán đã tọa tâm chúng ta, đúng như đang là, đó là tâm Phật. Đây không chỉ là một thủ thuật; mà là sự chứng ngộ thực tế trạng thái tâm kể trên. Tuân theo một thủ thuật không phải là đích điểm. Nếu chúng nghiệm trong thiền đường mà không hữu dụng ở ngoài thiền đường, chúng ta sẽ không thể chỉ dạy người khác. Đây không phải việc tạo ra thay đổi vật lý trong não bộ. Chúng ta phải sử dụng toàn diện bộ não của mình, nhưng không bị cảnh vật chi phối.

Mặc dù chúng ta nói về đốn ngộ hoặc tiệm ngộ, chỉ có một đường tu. Cho dù tất cả mọi người cùng nghe Phật Pháp giống nhau, có người nhận biết nhanh chóng và có người mất nhiều thời gian hơn. Như vậy không có nghĩa Phật Pháp khác nhau, chỉ là hành giả trên đường đạo có căn cơ khác nhau. Lục Tổ đốn ngộ, chỉ nghe câu "nên không chỗ trụ mà sanh tâm *trình giác*."

In that instant all of his burdens fell away. But there are not many like this.

Nonetheless, if we continue to be diligent, the more we realize, the deeper we go—until abiding nowhere, awakened mind arises. Just hearing these words, the Sixth Patriarch understood. We may hear and understand as well yet in our daily lives still be subject to our habitual ways. And so we do zazen to cut all of this habitualization away. If we don't cut, we end up carrying more and more burdens around. We have to use our *kōan* or our *sūsokkan* practice as a sharp sword for cutting away everything! If we don't actualize this, then we will have only an intellectual understanding of the words “abiding nowhere, awakened mind arises” and not be able to help others to awaken either.

Whether it takes twenty years to be realized or one instant, the awakened essence is the same for everyone. Even though this is what the Sixth Patriarch taught his students, his school in southern China became known as the Sudden Enlightenment School, while the teachings of Jinshū Jōza in northern China were called the Gradual Enlightenment School. This dichotomy reflects the poems the two wrote at the request of the Fifth Patriarch. Jinshū Jōza's poem says,

Ngay lúc đó tất cả gánh nặng đều buông xuống. Nhưng không nhiều người có được căn cơ như thế.

Tuy nhiên, nếu tiếp tục tinh tấn, chúng ta sẽ chứng nghiệm càng sâu hơn—chỉ đến không chỗ trụ mà sanh tâm *tỉnh giác*. Chỉ nghe như thế, Lục Tổ lĩnh hội. Chúng ta vẫn có thể nghe và lĩnh hội trong cuộc sống hằng ngày mặc dù còn bị tập khí thói quen sai sử. Và vì vậy chúng ta tọa thiền để buông bỏ tập khí. Nếu không buông bỏ, chúng ta rốt cuộc sẽ càng ngày càng gánh nặng hơn. Chúng ta phải áp dụng pháp tu công án hoặc sớ tức quán như thanh kiếm sắc bén cắt bỏ mọi thứ! Nếu không hiện thực hóa việc này, chúng ta sẽ chỉ hiểu biết trên kiến thức câu “nên không chỗ trụ mà sanh tâm *tỉnh giác*” và không thể giúp người khác *tỉnh giác*.

Cho dù chúng ngộ phải mất hai mươi năm hay tức thì, bản chất giác ngộ như nhau đối với tất cả mọi người. Mặc dù Lục Tổ dạy đệ tử như thế, tông phái phía nam được gọi là đôn, trong khi giáo pháp của Thượng tọa Thần Tú phía bắc gọi là tiệm. Sự phân chia này phản ánh bài kệ mà hai vị đã viết theo yêu cầu của Ngũ Tổ. Bài kệ của Thượng Tọa Thần Tú:

Our body is the *bodhi* tree,
And our mind a mirror bright.
Carefully we wipe them hour by hour,
And let no dust alight.

In response, the Sixth Patriarch wrote:

There is no *bodhi* tree,
Nor stand of a mirror bright.
Since all is void,
Where can the dust alight?

We are always thinking and confused, so Jinshū Jōza said we should continually sweep our mind clean, but the Sixth Patriarch responded by saying that even thinking there is such a thing as a body and a mind is already extra—there is nothing from the origin, so why should we worry about dust alighting on it? These names *sudden* and *gradual* describe ability or perseverance, but in our buddha nature there are no differentiations such as earlier or later, first or last, sudden or gradual—that mind will not open completely if we hold on to any such ideas!

The Sixth Patriarch's unique way of putting this is: "This teaching of ours has first taken nonthought as its central doctrine, the formless as its essence, and nonabiding as its fundamental.

Thân thị bồ-đề thọ, *Thân là cội bồ-đề,*
Tâm như minh cảnh đài. *Tâm như đài gương sáng.*
Thời thời cần phát thức, *Luôn luôn phải lau chùi,*
Vật sử nhạ trần ai. *Chớ để dính bụi bặm.*

Đổi lại, bài kệ của Lục Tổ:

Bồ-đề bản vô thọ, *Bồ-đề vốn không cây,*
Minh cảnh diệt phi đài. *Gương sáng cũng chẳng đài.*
Bản lai vô nhất vật, *Xưa nay không một vật,*
Hà xứ nhạ trần ai? *Chỗ nào dính bụi bặm?*

Chúng ta luôn suy nghĩ và mê lầm, nên Thượng tọa Thần Tú bảo chúng ta nên liên tục quét sạch tâm, nhưng Lục Tổ đáp rằng thậm chí nếu nghĩ có một vật như thân và tâm đã là dư thừa—xưa nay không một vật, vậy tại sao chúng ta lo lắng về quét sạch bụi? Những danh xưng *đốn* và *tiệm* mô tả khả năng hay tinh tấn, nhưng trong Phật tánh nơi chúng ta không có sự khác biệt như sớm hay muộn, đầu hoặc cuối, *đốn* và *tiệm*—tâm sẽ không khai mở toàn diện nếu chúng ta còn giữ những ý tưởng như vậy!

Lục Tổ chỉ diễn tả một cách duy nhất: "Này Thiện tri thức, pháp môn của ta đây từ trước đến nay, trước lập vô niệm làm tông, vô tướng làm thể, vô trụ làm bản.

The formless is to transcend characteristics within the context of characteristics. Nonthought is to be without thought in the context of thoughts. Nonabiding is to consider in one's fundamental nature that all worldly things are empty."

No one else has expressed the deep awakening of the Buddha and all of the patriarchs this well.

We may believe other people are good or bad, sick or healthy, but as long as we are concerned with our form or the form of others, we will be pulled around by our beliefs. In our true nature there are no such distinctions. This is Zen's fundamental point. In our essence of mind, mountains are simply mountains, flowers are flowers, and the sound of the wind is the sound of the wind. We hear, we see, and we leave each thing as we hear or see it, adding nothing at all to it. Everything but that is just dualistic thinking. Changing with every single moment, our mind manifests our clear nature. This is "Abiding nowhere, awakened mind arises." In this way the Sixth Patriarch taught us.

We have a physical body, but our body is only a robe, and we will eventually have to take this robe off. Our body is not just moving around aimlessly, manipulating its arms and legs. Something is moving through it, something is wearing this body like a robe.

Vô tướng là đối với tướng mà lìa tướng; vô niệm là đối với niệm mà không niệm; vô trụ là bản tánh của người và trần cảnh đều không."

Không ai khác đã bày tỏ sự giác ngộ của Đức Phật và tất cả chư Tổ hay như thế.

Chúng ta có thể tin người khác là tốt hay xấu, ốm yếu hoặc khỏe mạnh, nhưng bao lâu còn để ý đến hình tướng của mình hay người khác, tin tưởng như thế sẽ chi phối chúng ta. Trong chân tánh nơi chúng ta không có phân biệt như vậy. Đây là điểm then chốt trong Thiền. Trong tâm thể, núi chỉ đơn giản là núi, hoa là hoa, và âm thanh của gió là âm thanh của gió. Chúng ta nghe, thấy, và chúng ta để mặc từng sự vật khi nghe hoặc thấy, không thêm thắt. Mọi sự chỉ là suy nghĩ nhị nguyên. Chuyển hóa từng niệm một, tâm chúng ta sẽ thể hiện thể tánh thanh tịnh. Đây là "nên không chỗ trụ mà sanh tâm *tĩnh giác*." Lục Tổ dạy như thế.

Chúng ta có thân vật chất, nhưng thân chỉ là chiếc áo, và cuối cùng chúng ta sẽ phải cởi áo ra. Thân không chỉ động chuyển không mục đích, vận dụng tay và chân. Có một điều gì đang chuyển động thấu qua thân, một cái gì đang mặc áo cho thân.

Everyone takes the robe for what they are, but our true essence is not restricted by the design or form of this robe. In the words of Master Hakuin in his *Song of Zazen*: “Realizing the form of no form as form, whether going or returning we cannot be any place else. Realizing the thought of no thought as thought, whether singing or dancing we are the voice of the Dharma.”

As we go to the zendō or to do our work, we have to see how our mind actually functions. And so we carry our kōan or our sūsokkan while working, sitting, eating, with no sense of doing any of these activities. With mu as a sharp sword, while we eat, work, and sit, we are not moved around by the doing of that activity—a full, taut state of mind pours through us, manifesting as the activity. Not fuzzy and foggy but sharp and taut, we become the zendō. As we do kinhin, we become the floor, with our whole body. With our whole being we work, we eat meals, and in this way we become that place of nonabiding. Not absorbed by objects when in contact with objects, we become one with whatever we do, becoming ever more transparent.

In our daily lives we are always carrying around self-conscious awareness.

Mọi người đều mặc áo theo kiểu cách tướng mạo họ đang là, nhưng chân thể nơi chúng ta không bị hạn chế bởi thiết kế hoặc hình tướng chiếc áo này. Theo lời của Bạch Ẩn trong Tọa Thiền Hòa Tán:

*Trong tướng thấy được vô tướng,
Đi hoặc về vẫn thường vô trụ.
Trong niệm thấy được vô niệm,
Ca và múa, tất cả đều là Pháp âm.*

Khi đến thiền đường hoặc làm việc, chúng ta phải thấy tâm chúng ta thực sự hoạt động như thế nào. Và vì vậy chúng ta ôm ấp công án hoặc sô tức quán trong khi làm việc, ngồi, ăn uống, nhưng không cảm thức một hoạt động nào. Với Không như một thanh kiếm sắc bén, trong khi ăn, làm việc và ngồi, chúng ta không bị hoạt động chi phối—một trạng thái tâm viên mãn lan tỏa khắp người, hiện hành là sự sinh hoạt. Không mù mờ và nhạt nhòa nhưng tinh tường và phong nhiêu, chúng ta là thiền đường. Khi kinh hành, chúng ta là sàn nhà, với toàn bộ cơ thể. Với toàn thể sinh mạng, chúng ta làm việc, ăn uống, và như thế chúng ta vô trụ. Không chìm đắm vào sự vật khi tiếp xúc, chúng ta thành một với việc đang làm, sáng suốt hơn bao giờ hết.

Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta luôn mang theo ý thức chấp ngã.

Being so familiar with that state of mind, we think it is normal and have to work at cutting it away. The more varieties of contact we have with the outside, the more we have to cut away. In this way Jinshū Jōza's lines, "Our body is the *bodhi* tree, and our mind a mirror bright," have relevance. And the Sixth Patriarch's lines, "There is no *bodhi* tree, nor stand of a mirror bright," tell us we cannot just conceptualize in that way and feel we have truly understood. We have to do it with our whole body; our practice has to be done with everything we are. As long as you are stuck in your head, your buddha nature will not be revealed. When you realize the actuality of each movement and can let go of all of that differentiation, your breath naturally aligns. You come to know this place of "Realizing the form of no form as form, whether going or returning we cannot be any place else." This is what the Sixth Patriarch is teaching.

In what way do we realize and awaken to the Buddha's mind? Everything in nature has a physical body, yet a rock doesn't call itself a rock, or a flower call itself a flower. Only humans are stuck on how they are or should be. The most healthy way of being is to have no need to explain our being, but for it to manifest naturally.

Quá quen thuộc với trạng thái tâm này, chúng ta biết đó là thông thường và phải làm sao để buông bỏ. Càng tiếp xúc nhiều với ngoại cảnh, chúng ta càng phải buông bỏ nhiều hơn. Như thế, bài kệ của Thượng tọa Thần Tú, "Thân là cây bồ-đề, và tâm là đài gương sáng" vẫn thích hợp. Và bài kệ của Lục Tổ, "Bồ-đề vốn không cây, gương sáng chẳng phải đài", bảo chúng ta không thể chỉ khái niệm hóa như thế và cho rằng đã thực sự hiểu. Chúng ta phải thực hành với cả thân tâm; sự tu tập phải công phu với mọi sự vật chúng ta đang sống. Chừng nào trong đầu còn chấp dính, Phật tánh nơi bạn sẽ không hiển lộ. Khi nhận ra tính thực tế của mỗi sự vận hành và có thể buông bỏ tất cả phân biệt, hơi thở sẽ tự điều chỉnh chính trực. Bạn sẽ nhận biết nơi "*Trong tướng thấy được vô tướng, Đi hoặc về vẫn thường vô trụ.*" Đây là bài pháp Lục Tổ chỉ dạy.

Bằng cách nào chúng ta nhận ra và tỉnh ngộ tâm Phật? Mọi vật thiên nhiên đều có thân vật chất, nhưng đá không tự gọi là đá, hay hoa [không] tự gọi là hoa. Chỉ có con người chấp dính vào hiện trạng họ đang là hay họ muốn phải là. Cách sống lành mạnh nhất là không cần phải giải thích sự hiện hữu của chúng ta, nhưng nên để hiện hành một cách tự nhiên.

We get stuck because we feel a need to explain. We express many forms, but do we say when we are working, “Now I am working”? We don’t need such an explanation. While having a body, we must not get caught on the fact that we have a body. This is the essence of zazen: in everything to become what we are doing completely and totally. We live completely, and then we die completely. We don’t set our lives aside because of a fear of death; instead, we live wholeheartedly with every bit of our being. A dead person doesn’t say, “Now, I am dead.”

Nonthought does not mean not to think; it means not to be carried away by any particular idea. We are humans, so of course we think; that’s what humans do. It has even been said that humans are legs that think. The purpose of Zen is not to become people who don’t think, but to think only when we need to, not to be lost in unnecessary thoughts but to see what is most necessary right now. If we cook rice, we have to think about how much to cook and how to do it the best way. If we are chopping wood, we have to think about the best way to chop, or if we grow vegetables, we have to think about the best way to cultivate them. But people are always thinking instead about how they look to others. When it is cold, put on clothes; when you are hungry, just eat.

Chúng ta dính mắc vì thấy cần phải giải thích. Chúng ta diễn tả nhiều kiểu thức, nhưng khi đang làm việc chúng ta có cần phải nói: “Bây giờ tôi đang làm việc”? Chúng ta không cần giải thích như vậy. Đang có thân, chúng ta không trói buộc vào sự kiện chúng ta có thân. Đây là bản thể của tọa thiền: trong mọi sự vật phải là một với việc đang làm một cách toàn diện và tròn đầy. Chúng ta sống tròn đầy, và rồi chúng ta chết tròn đầy. Chúng ta không đặt cuộc sống của mình sang một bên vì sợ chết; thay vì thế, chúng ta sống hết lòng với từng phút giây hiện hữu. Một người chết không nói: “Bây giờ, tôi chết.”

Vô niệm không có nghĩa không suy nghĩ; mà có nghĩa không bị bất kỳ ý tưởng đặc biệt nào lôi cuốn. Là con người, vì vậy tất nhiên chúng ta suy nghĩ; đó là việc làm của con người. Thậm chí còn nói rằng con người là lau sậy biết suy nghĩ. Mục đích của Thiền không phải trở thành người không nghĩ suy, nhưng chỉ suy nghĩ khi cần thiết, không lang thang lạc lối trong niệm tưởng không cần thiết nhưng hãy quán sát điều gì cần thiết nhất ngay đây và hiện giờ. Nếu nấu cơm, chúng ta phải suy nghĩ nấu bao nhiêu và làm sao cơm ngon nhất. Nếu bửa củi, phải suy nghĩ cách tốt nhất để bửa củi, hoặc nếu trồng rau, phải suy nghĩ cách trồng trọt hay nhất. Nhưng ngược lại mọi người luôn nghĩ cách thức mình nhìn người khác. Lạnh mặc áo, đói ăn cơm.

No extra decorations need to be added to these actions. When you are sick, become sick completely. When meeting a crisis, instead of grumbling and saying, “Why did this have to happen to me?” just become that crisis completely, without separating from it and complaining. Don’t think about extra things, but live totally embracing just what comes to you, not carrying thoughts about the past or wondering what’s going to happen in the future. If you only think what is necessary, you won’t be carrying the past around, thinking “I should have done that,” “Oh, if I’d only done it this way.” We miss the present when we carry around these kinds of thoughts. Live this moment fully in the most appropriate way!

Nonabiding or nonattachment is the characteristic of our essence of mind. With nonattachment we have no time to get caught on things; we are always flowing. When we stop flowing, our mind becomes foul like stagnant water or fixed like water frozen into ice. If we are distracted by extraneous thinking while doing zazen, it is not dangerous. But if we are driving a car and get lost in our extraneous thoughts, it is dangerous. The nonabiding mind of zazen is not just for being in the zendō. Whether we are sitting, moving, working, silent, or speaking, all of it is zazen. The cultivation of flowing mind is zazen.

Không cần trang trí thêm thắt vào những động tác này. Khi bệnh, hãy hoàn toàn bệnh. Khi gặp khủng hoảng, thay vì càu nhàu nói: “Tại sao lại xảy đến cho tôi?” hãy hoàn toàn là một với cơn khủng hoảng, không tách rời và phàn nàn. Đừng nghĩ đến những thứ phụ thuộc dư thừa, nhưng hãy sống toàn diện bao trùm những sự việc đến với mình, không cuu mang niệm tưởng về quá khứ hoặc thắc mắc việc gì sẽ xảy ra trong tương lai. Nếu chỉ nghĩ đến điều cần thiết, bạn sẽ không cuu mang quá khứ, nghĩ rằng “Phải chi tôi nên làm như vậy,” “Ồ, nếu tôi chỉ làm như thế.” Chúng ta sẽ làm qua hiện tại khi cuu mang loại niệm tưởng như trên. Sống trọn vẹn ngay hiện tiền theo cách thích hợp nhất!

Vô trụ hoặc không dính mắc là đặc tính của tâm thể. Không dính mắc, chúng ta không có thời gian để trói buộc vào sự vật; tâm chúng ta luôn trôi chảy. Khi ngừng chảy, tâm sẽ hôi hám như nước tù đọng hoặc cứng nhắc như nước đóng băng. Nếu tán tâm vì suy nghĩ lan man trong thời tọa thiền, sẽ không nguy hiểm. Nhưng nếu đang lái xe và đi lạc trong niệm tưởng dư thừa, sẽ nguy hiểm. Tâm vô trụ của tọa thiền không chỉ ở trong thiền đường. Cho dù đang ngồi, đi, làm việc, im lặng hay nói năng, tất cả đều là thiền tọa. Tu tập tâm trôi chảy là tọa thiền.

Then we can become the flower, become the moon, become the stars—absorbed into them, we become everything we encounter completely and totally. That is our correct state of mind.

We are always concerned with good and bad, trapped in patterns of resentment and intimacy. When we linger with those thoughts, we become caught by them. In our buddha nature we also see what is good and what is bad, but we aren't caught by concepts. Today's world is so guided by resentment and revenge. In the *Dhammapada* it is written, "Do not repay hate with hate, repay hate with love, this is the eternal truth."

But this takes courage, and for those who have had all of their ancestors and relatives slaughtered, this is not so easily done. Yet, a resolution has to start somewhere.

This is hard to see or to say clearly, but all things good or bad, beautiful or ugly, should be treated as void. Even in times of disputes and quarrels, we should treat our intimates and our enemies alike and never think of retaliation. As the Sixth Patriarch puts it, "*If one thinks of the previous thought, the present thought, and the later thought, one's thoughts will be continuous without cease. This is called 'fettered.'*" We are born bright and clear and with an abundant feeling, yet we end up miserable and making others miserable.

Thế thì chúng ta có thể là bông hoa, là mặt trăng, là tinh tú—tan hòa vào tất cả, chúng ta là tất cả sự vật gặp gỡ gặp toàn diện và tròn đầy. Đó là trạng thái tâm chân chánh.

Chúng ta thường lưu ý đến tốt và xấu, trói buộc vào các mô hình thương ghét. Khi chần chờ không buông bỏ niệm tưởng, chúng ta bị trói buộc. Trong Phật tánh nơi mình, chúng ta cũng thấy tốt và xấu, nhưng không bị khái niệm trói buộc. Thế giới ngày nay bị oán giận và trả thù điều khiển. Kinh Pháp Cú 5 bảo:

Với hận diệt hận thù Đòi này không có được
Không hận diệt hận thù Là định luật ngàn thu.

Nhưng phải có can đảm, và đối với những người có tổ tiên và thân quyến bị tàn sát thì không dễ làm. Tuy nhiên, giải pháp sẽ bắt đầu ở đâu đó.

Thật khó để thấy hoặc nói rõ ràng, nhưng mọi việc thiện hoặc ác, đẹp hay xấu, phải đem về không. Ngay cả lúc tranh cãi và gây gỗ, chúng ta phải đối xử với người thân và thù như nhau và không bao giờ nghĩ đến trả đũa. Lục Tổ nói: "Trong mỗi niệm không nghĩ cảnh trước, nếu niệm trước, niệm hiện tại, niệm sau, trong mỗi niệm tương tục không dứt gọi là hệ phược (trói buộc)." Chúng ta được sinh ra chiếu sáng và cảm thức dồi dào, nhưng chúng ta khổ và làm người khác khổ.

We each have to work diligently on going beyond that way of being to the experience of ongoing “unfettered” mind moments.

In *Zen in the Art of Archery*, Eugen Herrigel describes his efforts to learn kyūdō. His archery master taught, “Don’t aim” and “Don’t think it is you shooting.” “How dumb,” Herrigel thought, “I have to aim. How else can I hit the target?”

Yet this is the problem. If we are always thinking, “I am shooting,” “I have to aim,” “I have to be doing it this way, not that way,” then when we fail, we always feel bad.

Eugen Herrigel practiced kyūdō for five years. The master instructed over and over, “Stop aiming! Don’t try to point in some direction!”

Herrigel would say it was impossible, there was no other way.

His kyūdō master got angry. He said, “If you don’t let go of that ego, you won’t be able to do it, ever.”

Finally Herrigel said, “I just can’t do it. I quit.”

His master responded, “You can quit. I never asked you to come here in the first place, but try just once more tonight.”

Mỗi người chúng ta phải tu tập tinh tấn để siêu vượt đường hướng trên, trải nghiệm tâm niệm “không bị trói buộc”.

Trong Thiên trong Nghệ thuật Bắn cung, Eugen Herrigel mô tả nỗ lực học kiếm đạo của mình. Thầy dạy bắn cung nói: “Đừng nhắm” và “Đừng nghĩ mình đang bắn.”

“Thật ngốc nghếch,” Herrigel nghĩ, “Tôi phải nhắm. Liệu cách khác có thể trúng mục tiêu không?”

Tuy nhiên, đây là vấn đề. Nếu chúng ta luôn nghĩ “Tôi đang bắn,” “Tôi phải nhắm đến,” “Tôi phải làm theo cách này, không phải như vậy,” khi thất bại, chúng ta sẽ thấy dở tệ.

Eugen Herrigel luyện kiếm đạo trong năm năm. Thầy luôn chỉ dạy: “Đừng nhắm! Đừng cố nhắm theo một hướng nào!”

Herrigel lại nói không thể được, không làm khác được.

Thầy dạy kiếm đạo nổi giận, nói: “Nếu không buông bỏ bản ngã, sẽ không bắn được, không bao giờ.”

Cuối cùng Herrigel nói: “Tôi không bắn được. Tôi bỏ cuộc.”

Thầy trả lời: “Ông có thể bỏ cuộc. Tôi chưa bao giờ yêu cầu ông đến đây, nhưng hãy thử một lần nữa tối nay.”

That night, the master asked him to put a small candle in the sand in front of the target.

Herrigel wrote, “It was so dark that I could not even see its outlines, and if the tiny flame of the taper had not been there, I might perhaps have guessed the position of the target, though I could not have made it out with any precision.” The master then shot an arrow, and it could be heard to hit the target. Then he shot another arrow, and again they could hear it hit the target. The master then told Herrigel to go get the arrows.

When he did, he found that the second arrow had gone into the first. “The first shot,” the master said, “was no great feat, you will think, because after all these years I am so familiar with my target-stand that I must know even in pitch darkness where the target is. That may be, and I won’t try to pretend otherwise. But the second arrow which hit the first—what do you make of that?”

Herrigel had no explanation, but he finally understood how we cannot do everything with our own small, self-conscious awareness. Unless we go beyond that to the truth of the universe where thoughts cannot reach, we will stay stuck in the world of good and bad.

We take our name to be who we are and our thoughts to be what we are.

Đêm đó, vị thầy yêu cầu anh đặt một ngọn nến nhỏ trên cát trước mục tiêu.

Herrigel viết: “Trời tối đến mức tôi không thể nhìn thấy vạch vôi, và nếu không có ngọn lửa nhỏ xíu ở đó, có lẽ tôi đã đoán được vị trí của mục tiêu, mặc dù tôi không thể xác định độ chính xác.” Vị thầy sau đó bắn một mũi tên, và nghe thấy trúng mục tiêu. Sau đó, thầy bắn mũi tên khác, và một lần nữa trúng mục tiêu. Sau đó, thầy nói với Herrigel đi lấy mũi tên. Herrigel thấy rằng mũi tên thứ hai ghim vào mũi tên đầu tiên.

“Lần bắn đầu tiên,” vị thầy nói, “không phải kỳ tích vĩ đại, bởi vì bao nhiêu năm tôi rất quen thuộc với mục tiêu ngay cả trong bóng tối tôi biết mục tiêu ở đâu. Rất dễ, và tôi không tính cách khác. Nhưng mũi tên thứ hai xuyên vào mũi tên thứ nhất—ông nghĩ sao?”

Herrigel không giải thích được, nhưng cuối cùng ông cũng hiểu tại sao chúng ta không thể làm tất cả việc với ý thức chấp ngã. Trừ phi vượt qua đến lẽ thật trùm khắp chỗ những niệm tưởng không thể đạt tới, chúng ta vẫn bị trói buộc trong thế giới của tốt và xấu.

Chúng ta cho tên tuổi của mình là mình và suy nghĩ của chúng ta là điều chúng ta đang là.

Most people don't believe in anything beyond their own thoughts. We make money to have food and drink and to supply our other needs, and we only believe in things that can be confirmed with our eyes, confirmed with our ears, confirmed with our nose, confirmed with our mouth. We don't believe in anything that can't be confirmed.

Where shall we find true refuge? When Rinzai said that in this five-foot lump of flesh there is a true person of no rank always coming in and out of the orifices, he was not talking about something that actually comes and goes. He was describing being open completely, with no trace of ego, reflecting the whole universe! This is the base of what is referred to here as nonthought. It is not something that can be defined as a man, a woman, an old person, a young person, something blue, something red, something round, something square. It cannot be described. When mountains come forth, it becomes mountains; when rivers come forth, it becomes rivers; when birds sing, it becomes the bird's song; when the wind whistles, it becomes the sound of the wind. It becomes that which is all of the ten thousand things! But this cannot happen when the ego gets in the way. People who are buried in thoughts don't reflect clearly. We have to realize this true source and know that inside and outside are not two separate worlds.

Hầu hết mọi người đều không tin vào bất cứ điều gì ngoài niệm tưởng của chính họ. Chúng ta kiếm tiền để có thức ăn và thức uống và cung cấp cho những nhu cầu khác, và chúng ta chỉ tin vào những vật xác định bằng mắt, xác định bằng tai, bằng mũi, bằng miệng. Chúng ta không tin vào bất cứ điều gì không được xác định.

Chúng ta sẽ tìm nơi trú ẩn chân thật ở đâu? Khi Lâm Tế nói trên cục thịt đỏ có vô vị chân nhân, thường từ cửa mặt các ông ra vào, ngài không nói về một vật thực sự đến và đi. Ngài mô tả sự khai mở toàn diện, không còn dấu vết của bản ngã, phản chiếu toàn thể vũ trụ! Đây là nền tảng của điều ở đây gọi là vô niệm. Không phải được định nghĩa là đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ, vật có màu xanh, màu đỏ, vật tròn, vật vuông. Không thể mô tả được. Khi núi xuất hiện, đó là núi; khi sông hiện diện, đó là sông; khi chim hót, là tiếng chim; khi gió thổi, là tiếng gió. Đó là vạn pháp! Nhưng sự kiện này không thể xảy ra khi bản ngã can dự. Người bị vùi lấp trong niệm tưởng sẽ không chiếu sáng. Chúng ta phải nhận biết chân nguyên này và biết rằng trong và ngoài không phải hai thế giới riêng rẽ.

Hakuin put this clearly when he said all sentient beings are from the origin buddhas. Yet this is still explanation, not the experience itself. We have to realize the place where what is seen and what is seeing are one and the same.

As living beings we are supposed to think, but we need to think in accordance with what is actually happening, with what is actually there. As long as we are thinking of an *I* or a *me*, that we are good or that we are bad, we're confused. We have to put all of that aside and look carefully at what it is that is seeing. What is it that is hearing? What is it that is smelling? What is it that is tasting? What is the true base of what is happening? What is the true base of that which is sad? What is the true base of that which is happy? We have to dig into the source of all of it until we can see that originally there is not one single thing.

Some mistakenly believe that nonthought means not thinking about anything at all, that this is what zazen is. Some who have been doing zazen for a long time even think that we just have to have continuous alpha waves from quietly not thinking anything. But this is only a technique. Where is there any awakening in that?

Bạch Ẩn đã chỉ rõ khi nói tất cả chúng sinh xưa nay là Phật. Tuy nhiên, đây vẫn là giải thích, không phải tự thể nghiệm. Chúng ta phải nhận ra nơi mà vật nhìn thấy và người đang thấy là một và như nhau.

Là chúng sinh chúng ta phải suy nghĩ, nhưng chúng ta phải suy nghĩ phù hợp những gì đang thực sự xảy ra, những gì thực sự hiện tiền. Bao lâu còn nghĩ đến một *cái tôi*, mình là tốt hay mình là xấu, chúng ta còn mê lầm. Chúng ta phải dẹp bỏ tất cả và nhìn kỹ vào cái gì đang nhìn. Cái gì đang nghe? Cái gì đang ngửi? Cái gì đang nếm? Nền tảng chân thực của sự vật đang xảy ra là gì? Nền tảng chân thực của cái gì đang buồn? Nền tảng chân thực của cái gì đang vui? Phải đào sâu vào nguồn gốc tất cả cho đến khi chúng ta có thể thấy xưa nay không một vật.

Có người nhầm lẫn tin rằng vô niệm có nghĩa hoàn toàn không suy nghĩ, cho đó là tọa thiền. Có người tọa thiền một thời gian dài thậm chí nghĩ rằng chúng ta chỉ cần có sóng não alpha liên tục lặng lẽ không nghĩ suy. Nhưng đây chỉ là một thủ thuật. Có tỉnh ngộ trong trạng thái đó không?

If we have not realized that truth directly and our true source is not revealed clearly, we are just covering over our perceptions, covering over our eyes and ears, not hearing, not seeing. If we sit that way for our whole life, we will never clarify our truest source. Sitting with our senses covered over is the greatest mistake. If you are confused about this, that is one thing, but if you teach others that that is actual zazen—to try not to have any thoughts at all—you are betraying the Buddha's teaching. The Sixth Patriarch says this very definitely. It is bad enough to commit blunders from not knowing the meaning of the law, but how much worse is it to encourage others to follow suit!

So while having thoughts, do not get caught on them. Don't be moved around by what you hear and see, or add on any extra thoughts. Both zazen and work have to be done with full tautness. If you don't sit this way in the zendō and purify your awareness, you will not be able to live this way outside the zendō. The Sixth Patriarch says this very clearly.

We say that we have realized the mind of nothing at all, but then we get stuck on the idea of being empty. We can no longer relate to things and are moved by them. Because our essence is not yet ripened, we follow after everything we see and our zazen loses its meaning. We sit to be able to realize this essence, but because our determination flags, we are still moved.

Nếu không trực nhận lẽ thật và chân nguyên nơi chúng ta không hiển lộ rõ ràng, chúng ta chỉ che lấp tri giác nơi mình, che tai mắt, không nghe không thấy. Nếu ngồi như vậy suốt cuộc đời, chúng ta sẽ không bao giờ soi sáng chân nguyên nơi mình. Ngồi với giác quan đóng kín là sai lầm lớn nhất. Nếu làm lần như thế, đó là một việc, nhưng nếu chỉ dạy người khác như thế là tọa thiền chân chánh—đề kèm không khởi niệm—bạn đang phản bội giáo huấn của Phật. Lục Tổ khẳng định việc này. Thật là tệ hại khi phạm sai lầm do không biết ý nghĩa của pháp luật, nhưng sẽ tồi tệ biết bao khi khuyến khích người khác làm theo như thế!

Vì vậy, trong khi khởi niệm, chớ dính mắc. Đừng để đối tượng nghe và thấy chi phối mình, hoặc thêm thất niệm tưởng. Cả hai tọa thiền và làm việc phải thực hiện viên mãn. Nếu không tọa thiền như thế trong thiền đường và thanh lọc sức tĩnh giác, bạn sẽ không thể sống tĩnh giác bên ngoài thiền đường. Lục Tổ xác định rõ việc này.

Nói mình chứng ngộ tâm không một vật, nhưng rồi chúng ta trói buộc vào ý niệm về rỗng không. Chúng ta sẽ không thể tương giao với sự vật và bị sự vật sai xử. Bởi vì bản thể nơi mình chưa thuần thực, chúng ta chạy theo sự vật nhìn thấy và công phu tọa thiền mất ý nghĩa. Chúng ta ngồi để nhận ra bản thể, nhưng vì quyết tâm không kiên định nên vẫn bị động tâm.

The Sixth Patriarch stresses that to realize nonthought is to not hold on to anything, no ideas like living and dying, happy and sad, beautiful and ugly. Nonthought is like a mirror that precisely reflects only what comes in front of it, with no opinions or feelings about that which it reflects. Holding on to nothing at all, nonthought does not add on discriminative ideas about things. Nor does it hold on to an intellectual understanding of something; rather, it becomes the thing itself. We don't lose our past experiences and memories, but we aren't caught on them and confused by them. We don't mix them up into everything we see and hear. Our zazen does not erase our past but allows us to see the present totally and clearly.

The Sixth Patriarch teaches very carefully that we do not cultivate samādhi and then turn that into kenshō but, rather, we realize our true nature. When we sit and realize that clarity and wisdom, we see that zazen and kenshō are not two separate things after all; we spontaneously realize the great wisdom with which we are endowed. While we are still being moved around by what others say, our awareness remains crowded. When we are able to see what is behind someone's words and actions, we will find that we are no longer moved around by them.

Lục Tổ nhấn mạnh phải nhận biết vô niệm là không nắm giữ bất cứ điều gì, không có ý niệm như sống và chết, vui và buồn, tốt và xấu. Vô niệm giống như mặt gương chỉ phản chiếu chính xác vật đến trước mặt mà không có ý kiến hay cảm xúc về vật phản ánh. Không nắm giữ một vật, không khởi niệm thêm vào ý kiến phân biệt sự vật. Cũng không nắm giữ sự hiểu biết tri thức về sự vật; đúng hơn, hiểu biết tri thức trở thành chính sự vật. Chúng ta không đánh mất kinh nghiệm và kỷ niệm quá khứ của mình, nhưng chúng ta không dính mắc vào và bị mê lầm. Chúng ta không pha trộn kinh nghiệm và kỷ niệm quá khứ vào sự vật đang thấy nghe. Tọa thiền không phải xóa bỏ quá khứ nhưng cho phép chúng ta nhìn thấy hiện tại toàn diện và rõ suốt.

Lục Tổ cẩn thận dạy chúng ta không tu thiền định và rồi biến thành kiến tánh⁵ nhưng, đúng hơn, chúng ta nhận biết chân tánh nơi mình. Khi ngồi và nhận ra sự sáng suốt và trí tuệ, chúng ta sẽ thấy rốt cuộc tọa thiền và kiến tánh không hai; chúng ta trực nhận đại trí tuệ đã hàm sẵn. Trong khi vẫn bị lời người khác nói chi phối, sức tỉnh giác của chúng ta vẫn tròn đầy. Khi có khả năng thấy rõ điều gì ẩn sau lời nói và hành động của người khác, chúng ta sẽ thấy mình không bị chi phối nữa.

5 Những người học đạo chớ nói trước Định rồi sau mới phát Tuệ, trước Tuệ rồi sau mới phát Định, mỗi cái riêng khác. Khởi cái thấy như thế ấy thì pháp có hai tướng.

If we have not realized the actuality of that clarity, it is not true zazen.

When our zazen and state of mind are well aligned, the past, present, and future will not be confusing. Our emotions and ideas will not be a problem. We can experience clearly what we see, what we hear, what we feel. Like water that flows by, when things are finished, they are gone. Because we are one with everything and not hanging on to anything, we are always right here, right now. But if we are moved around by circumstances, it cannot work like this. As long as we are acting out of habit, we will be buffeted by what we see, hear, and feel. When our body, mind, and awareness blend into one, each and every moment's actuality is well ripened, with no division between inside and outside. This is correct perception.

The Sixth Patriarch concludes, "Therefore, the sutra says, 'When one is able to discriminate well the characteristics of the *dharma*s, this is to be unmoving within the cardinal meaning.'" The reference is to the *Vimalakīrti Sūtra*. As Dōgen has said, "To carry yourself forward and experience myriad things is delusion. That myriad things come forth and experience themselves is awakening." If we align our mind, we will always be in this place.

Nếu không nhận biết thực tại sáng suốt này, sẽ không phải tọa thiền chân chánh.

Khi tọa thiền và trực tâm, sẽ không mê lầm vì quá khứ, hiện tại và tương lai. Cảm xúc và niệm tưởng không phải là vấn đề. Chúng ta có thể chứng nghiệm rõ suốt vật đang thấy, đang nghe, đang cảm nhận. Giống như nước trôi chảy, khi sự vật kết thúc, sẽ biến mất. Vì chúng ta là một với tất cả sự vật và không bám trụ vào bất cứ vật gì, chúng ta luôn có mặt ngay đây, bây giờ. Nhưng nếu bị tình cảnh làm động tâm, sẽ không được như thế. Bao lâu còn hành động theo tập khí, chúng ta sẽ bị sự vật thấy, nghe và cảm nhận chôn vùi. Khi thân, tâm và sức tỉnh giác hòa nhập thành một, mỗi khoảnh khắc của thực tại đều thuần thực, không có phân chia giữa trong và ngoài. Đây là tri giác chân chánh.

Lục Tổ kết luận: "Cho nên kinh nói, 'Khi biện biệt được đặc tính các pháp thì không động tâm trong đại ý Phật pháp.'" Trích kinh Duy-ma Cật. Như Đạo Nguyên nói: "Mang tự ngã đến vạn pháp để tu chứng là mê. Vạn pháp đến và qua đó tu chứng tự ngã là ngộ." Nếu trực tâm, chúng ta sẽ luôn tỉnh ngộ.



5. Seated Meditation



On the nature of mind and directly realizing true nature.

In the fifth chapter of the sūtra, the Sixth Patriarch talks in more detail about zazen, telling the assembly, “In this teaching of seated meditation, one fundamentally does not concentrate on mind.” His definition of zazen is simple: do not give rise to thoughts about anything you see or hear, while at the same time paying no attention to anything that arises from within. But since words can be easily misunderstood, he elucidates further. The same words spoken by an enlightened person and by an unenlightened person sound identical but can mean something completely different. Thus it is important not to be caught on the words themselves.

One of the Japanese words for mind is *kokoro*. The word *koro* is the onomatopoeia for “rolling along.” Something that rolls like a ball is *koro koro koro*. So *kokoro* is something that is always moving and changing, never stopped. There is no object or form that we can identify as mind. It is always changing. Though we are always looking for something to rely on, we cannot find it in something called *mind*.



5. Tọa Thiền



Ngay tâm thể và trực nhận chân tánh.

Chương 5, Lục Tổ dạy chi tiết hơn về tọa thiền, Tổ bảo hội chúng: “Pháp môn Tọa Thiền này vốn không chấp nơi tâm.” Định nghĩa của Tổ về tọa thiền rất đơn giản: [ngoài đối với tất cả cảnh giới [thiện ác], thấy nghe, tâm niệm chẳng khởi [gọi là tọa], trong thấy tự tánh chẳng động [gọi là thiền]. Nhưng vì lời nói có thể dễ dàng hiểu lầm, Tổ làm sáng tỏ thêm. Người chứng ngộ và chưa ngộ tuy nói ra lời tương tự, âm thanh giống hệt nhau nhưng ý nghĩa sẽ hoàn toàn khác. Vì vậy, quan trọng là không dính mắc vào ngôn ngữ.

Chữ Nhật chỉ cho tâm là *kokoro*. Chữ *koro* tượng hình là “quay lăn”. Một vật cuộn như quả bóng là *koro koro koro*. Cho nên *kokoro* là vật luôn chuyển động và thay đổi, không bao giờ dừng. Không có một vật hoặc hình tướng nào chúng ta có thể xác định là tâm. Tâm luôn thay đổi. Mặc dù luôn tìm kiếm điều gì có liên quan, chúng ta không thể tìm thấy một vật gọi là *tâm*.

In the *Diamond Sūtra*, the Buddha talks about the mind of the past, the mind of the present, and the mind of the future. Our past mind comprises our knowledge and experience. It does not exist in the present, but we access it for information about what we're doing in the present. If we have preconceived notions about things because of that mind of the past, they may blind us to the reality of the present. That is also true of the mind of the future, which makes plans and directs our actions but is not an actuality. Yet the mind of the present isn't real either. If we name a *now*, it is already gone by the time we have named it. We cannot be aware of a present moment. Once we notice it, it is already a past moment.

The Sixth Patriarch stresses that, as the Buddha taught his disciples, we should clarify and align our minds. If we see, hear, and feel whatever we want whenever we want, we get confused. Thus we have the rules of the zendō. We don't talk in the zendō in order to avoid being confused by words. Instead we use the instruments of the zendō so that even without words we can respond in a precise way at the appropriate time.

Trong kinh Kim Cang, Phật nói về tâm quá khứ, tâm hiện tại, và tâm vị lai. Tâm quá khứ bao gồm kiến thức và kinh nghiệm của chúng ta, không hiện hữu trong hiện tại, nhưng chúng ta truy cập để biết thông tin về việc đang làm hiện tại. Nếu có những khái niệm định trước về sự vật bởi tâm quá khứ, có thể làm chúng ta mù quáng trước thực tại hiện tiền. Sự kiện này cũng đúng với tâm vị lai, sẽ tạo tác kế hoạch và chỉ đạo hành động của chúng ta nhưng không phải là thực tế. Tuy nhiên, tâm hiện tại cũng không thật. Nếu chúng ta gọi là *bây giờ*, sẽ không còn nữa lúc chúng ta gọi tên. Chúng ta không thể nhận thức khoảnh khắc hiện tại. Một khi ghi nhận, đã là quá khứ.

Lục Tổ nhấn mạnh, như Phật đã dạy hàng đệ tử, chúng ta nên sáng suốt và điều chỉnh trực tâm. Nếu thấy, nghe, và cảm nhận bất cứ điều gì mình muốn khi nào mình muốn, chúng ta sẽ mê lầm. Vì vậy, chúng ta có quy tắc của thiền đường, không nói chuyện trong thiền đường để tránh lời nói làm mê lầm. Thay vì như thế, chúng ta sử dụng phương tiện thiền đường sao cho mặc dù không nói năng, chúng ta vẫn có thể đáp ứng một cách chính xác vào thời điểm thích hợp.

The same is true with avoiding fragrances and strong flavors. When we smell strong fragrances, or taste strong flavors, or move our bodies around any which way, we get confused. We have to be able to do things in a way that allows us to respond simply and appropriately.

But we can't just tell our ears, "Hear this sound and don't hear that one," or tell our eyes, "See this, but not that." So how do we align the senses? It is said that the mind can be like a poisonous snake, like a great thief, like a wild animal—full of attachments to love and hate; full of greed, anger, and ignorance. These confuse our senses and our judgment. Thus in order to align our senses, we have to align our mind. But this does not mean that we negate anything; we can't force the mind to be suddenly still. This is clear in the Buddha's explanation about the minds of the past, present, and future, and the Sixth Patriarch is very clear about this as well. To align the mind we must bring it into oneness—into focus on one thing. This is why the Sixth Patriarch says not to give attention to the constantly changing aspects of the mind. But this does not mean to stop seeing or hearing or smelling. If we negated the mind, we would stop responding, and that is not the point. So what does alignment mean?

Cũng đúng đối với việc tránh nước hoa và hương thơm. Khi ngửi hương nồng, hoặc nếm vị đậm, hoặc di chuyển thân, chúng ta dễ mê lầm. Chúng ta phải có khả năng làm việc sao cho phản ứng đơn giản và phù hợp.

Nhưng chúng ta không thể bảo đôi tai mình: "Hãy lắng nghe âm thanh này và không được nghe âm thanh kia". Hay nói với mắt: "Hãy xem cái này, nhưng không được nhìn cái kia." Vậy làm thế nào để điều chỉnh chính trực các giác quan? Người ta nói tâm giống như rắn độc, như đại tặc, như thú hoang dã—đầy chấp trước yêu và ghét; đầy tham-sân-si. Những thứ trên làm mê mờ giác quan và sự phê phán của chúng ta. Vì vậy, để điều chỉnh chính trực giác quan, chúng ta phải điều chỉnh trực tâm. Nhưng không có nghĩa phủ nhận sự vật; chúng ta không thể ép buộc tâm đột nhiên tĩnh lặng. Điều này rõ ràng trong lời Phật giải thích tâm quá khứ, tâm hiện tại, và tâm vị lai, và Lục Tổ cũng nói rất rõ. Để điều chỉnh trực tâm chúng ta phải đưa tâm vào hiệp nhất—tập trung vào một vật. Đây là lý do tại sao Lục Tổ nói không nên chú ý đến các khía cạnh liên tục thay đổi của tâm. Nhưng không có nghĩa đừng nhìn hoặc nghe hoặc ngửi. Nếu phủ nhận tâm, chúng ta sẽ không đáp ứng, và đó không phải là mục đích. Vậy trực tâm có ý nghĩa gì?

It means to not be moved by what is not real, but also to not move blindly, to know that which does not change no matter where we are or what we're doing.

As we sit and become more serene, we easily fall in love with that serenity. But don't become stuck on wanting that. The Sixth Patriarch says to dwell neither upon the mind nor upon purity. The mind is always moving; to stop it is unnatural. Dōgen's words in "Genjōkōan" are often misunderstood: "To study the way is to study the self, to study the self is to forget the self, to forget the self is to be enlightened by all things. To be enlightened by all things is to remove the barrier between self and other."

We have to see that this is not about trying to look at a something, to seek for a something. If we try to force ourselves to experience something we have conceptualized, such as human compassion, it won't work.

As it says in the *Diamond Sūtra*, our mind is like "a star at dawn, a bubble in a stream, a flash of lightning in a summer cloud, a flickering lamp, a phantom, and a dream." It is the nature of mind that it cannot be fixed—and to realize this directly is satori. When Baso Dōitsu said, "The mind, as it is, is Buddha," he wasn't talking about some kind of absolute purity.

Là không bị động tâm bởi điều gì không thật có, nhưng cũng không dụng tâm một cách mù quáng, phải biết có cái bất biến dù chúng ta đang ở đâu hoặc đang làm gì.

Khi ngồi và thấy thanh thản, chúng ta dễ dàng rơi vào ưa thích thanh thản. Nhưng đừng chấp vào ý muốn thanh thản. Lục Tổ bảo không chấp nơi tâm, cũng không chấp nơi tịnh. Tâm luôn luôn trôi chảy; ngăn chặn là không tự nhiên. Lời của của Đạo Nguyên trong "Hiện Thành Công Án" thường bị hiểu lầm: "Học đạo tức học về tự ngã. Học tự ngã tức buông bỏ tự ngã. Buông bỏ tự ngã là chứng ngộ vạn pháp. Chứng ngộ vạn pháp tức buông bỏ [rào cản] giữa mình và người."

Chúng ta phải thấy rằng đây không phải là cố gắng nhìn vào một vật, để tìm kiếm một vật nào đó. Nếu cố ép mình trải nghiệm một điều gì mà chúng ta đã khái niệm hóa, như lòng từ bi, sẽ không thành tựu.

Như đã nói trong Kinh Kim Cang, tâm chúng ta "như sao mai, như bọt bóng trong suối, như điện chớp trong mây mùa hè, như ngọn đèn nhấp nháy, một bóng ma và mộng huyễn." Đó là bản chất của tâm không cố định—và trực nhận như thế là chứng ngộ. Khi nói, "Tức tâm, tức Phật," Mã Tổ Đạo Nhất không nói về sự tuyệt đối thanh tịnh.

If we think of a pure mind as something far away, up on some deep altar far in the back of some holy place, then it bears no relevance to our daily lives. If we try to become a mind like that, we will soon give up zazen completely. Rather than imagining some absolute, we have to realize this great mind that embraces everything. People get confused by seeking only a small part of this, but when we realize that our ideas about it are only phantasms, there is no longer any need to dwell on them.

In the words of the Sixth Patriarch, “Our natures are fundamentally pure, it is through false thoughts that suchness is covered up. . . . If you activate your mind to become attached to purity, you will only generate the falseness of purity.”

Our ideas about purity are only thoughts, shadows we ourselves invent. Purity is our original nature. There is no such thing as an originally evil person. But knowing this original purity is not about trying to become some conceptual ideal; it is to sit with a huge, abundant mind. Yet that’s not easy to do. Thus we have sūsokkan and kōan practice—but then we think that by doing sūsokkan and kōans we are going to change into something very special. Our nature is, from the origin, pure. But we have trouble believing that, and we get confused.

Nếu nghĩ về một tâm thanh tịnh như một điều gì xa vời, trên bàn thờ xa tít phía sau thánh địa, sẽ không liên quan đến cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Nếu cố gắng thành một tâm như thế, chúng ta sẽ sớm bỏ cuộc không tọa thiền nữa. Thay vì tưởng tượng cái tuyệt đối, chúng ta phải nhận biết đại tâm này trùm khắp tất cả. Con người mê lầm chỉ tìm kiếm một phần nhỏ trong đại tâm, nhưng khi nhận ra ý tưởng của mình về đại tâm chỉ là bóng ma, sẽ không còn trụ trước nữa.

Lục Tổ dạy: “Tánh người vốn là tịnh, bởi vì vọng niệm che đậy chân như [, chỉ không có vọng tưởng thì tánh tự thanh tịnh]. Khởi tâm chấp tịnh trở lại sanh ra cái tịnh vọng.”

Ý kiến về thanh tịnh chỉ là niệm tưởng, là bóng tối do chính chúng ta sáng chế. Tịnh là bản tánh nơi chúng ta. Không có điều gì xưa nay là người xấu ác. Nhưng hiểu biết xưa nay thanh tịnh không phải là cố gắng biến thành một ý tưởng mang tính khái niệm; mà phải ngồi với tâm rộng lớn, tròn đầy. Tuy nhiên, không phải dễ làm. Do đó chúng ta có pháp tu sớ tức quán và công án—nhưng rồi chúng ta lại nghĩ rằng tu sớ tức quán và công án sẽ biến đổi thành một điều gì rất đặc biệt. Bản tánh xưa nay thanh tịnh. Nhưng chúng ta bối rối khi tin như thế, và chúng ta mê lầm.

We have to peel off layer after layer of self-conscious awareness—not try to become something we perceive as over there, outside ourselves. When we no longer divide everything we see into “seer” and “seen” but go to the root of oneness, we realize that the five senses are not separated; they are all one total perception. As we gather our senses into this oneness, the flower and the person who sees the flower are naturally one. We are blooming. Hearing the insect, we become the insect. We can see each thing perfectly, and we realize that so far as we are free from delusive ideas we have nothing but purity in our nature, for it is the delusive ideas that obscure suchness.

To realize this we have to let go of all of our productions and inventions. Even attachment to a buddha or to a truth is a delusion. If we try to force ourselves to become pure, we only go further from our goal. So why do we do zazen?

To align your breath is the most intimate thing you can do. When you let go of everything you have been thinking about, your five senses naturally align.

Chúng ta phải lột bỏ ý thức chấp ngã từng lớp một—không cố trở thành một điều gì chúng ta tri giác như ở đằng kia, bên ngoài mình. Khi không còn phân chia sự vật nhìn thấy thành “người thấy” và “vật bị thấy” nhưng đi đến cội nguồn của nhất thể, chúng ta sẽ nhận ra năm giác quan không tách rời; tất cả đều là một tri giác tổng thể. Khi hòa nhập các giác quan vào nhất thể, bông hoa và người nhìn hoa tự nhiên sẽ là một. Chúng ta đang nở hoa. Nghe tiếng côn trùng, chúng ta là côn trùng. Chúng ta có thể nhìn thấy từng sự vật toàn hảo, và sẽ nhận ra bao lâu không còn ý niệm hư vọng thì không có vật gì ngoài bản nhiên thanh tịnh, vì chính ý tưởng hư vọng che đậy chân như.

Để nhận biết như thế, chúng ta phải buông bỏ tất cả sản phẩm và phát kiến của mình. Ngay cả chấp trước vào Phật hay lẽ thật vẫn là hư vọng. Nếu cố ép mình thanh tịnh, chúng ta càng rời xa cứu cánh của mình. Vậy tại sao chúng ta tọa thiền?

Điều chỉnh hơi thở chính trực là việc thân thiết nhất có thể làm. Khi buông bỏ tất cả những điều đã suy nghĩ, năm giác quan sẽ tự động điều chỉnh chính trực.

For doing that, the kōan of mu works best for beginners because it is impossible to philosophize about. No matter how much it is chewed, it is completely flavorless, and because of this it focuses the mind. All of your senses become gathered into this one point, yet your full tautness fills the zendō and beyond, and you extend brightly in every direction. After an initial glimpse of this clear essence, you'll begin to see through all of those thoughts and realize they were only shadows. But don't try to hurry the process, or you'll only get confused again.

You do not need to think about this at all. If a mountain manifests, become the mountain. If a flower appears, become the flower. Our nature is, from the origin, infinite, and there is no reason to add ideas by calling it this or that. When we just receive whatever comes exactly as it is, we have natural purity. There is nothing to produce or invent.

Still, we get moved around by things. We add on our opinions. Because of those opinions and our ideas about things we are never settled; we're confused by concepts of "good" and "bad," conceited when we are praised, and depressed when we are criticized. We do zazen intending to let go of thinking and ideas. We may experience some samādhi, but as soon as we stand up, we're talking about other people—their faults, their actions.

Muốn thực hiện được, công án Không sẽ đặc lực cho người sơ cơ bởi vì không thể triết lý về Không. Nghiền ngẫm nhiều ít không thành vấn đề, Không hoàn toàn nhạt nhẽo, và vì thế Không sẽ tập trung thẳng vào tâm. Tất cả giác quan sẽ hội tụ vào một điểm này, nhưng tính viên mãn nơi bạn sẽ lấp đầy thiền đường và qua khỏi thiền đường, và bạn sẽ trải rộng sức chiếu sáng khắp phương. Sau cái thoáng nhìn bản thể trong sáng đầu tiên này, bạn sẽ bắt đầu thấy suốt tất cả niệm tướng và nhận biết niệm tướng chỉ là hình bóng. Nhưng đừng cố gắng thúc giục tiến trình cho nhanh, hoặc bạn sẽ mê lầm một lần nữa.

Bạn không cần suy nghĩ. Nếu núi hiện hành, hãy là núi. Nếu hoa xuất hiện, hãy là hoa. Bản tánh từ khởi thủy thì vô lượng vô biên, và không có lý do để thêm thắt ý niệm bằng cách gọi tên này hay tên kia. Khi chỉ tiếp nhận bất cứ việc gì xảy đến chính xác như đang là, chúng ta tự thanh tịnh. Không một vật sinh tạo.

Tuy nhiên, chúng ta bị sự vật chi phối. Chúng ta thêm thắt ý kiến của mình. Vì những ý kiến và ý tưởng của mình về sự vật nên chúng ta không bao giờ an định; chúng ta mê lầm bởi những khái niệm "tốt" và "xấu", tự kiêu khi mình được ca ngợi và buồn chán khi bị chỉ trích. Chúng ta tọa thiền nhắm buông bỏ suy nghĩ và ý tưởng. Chúng ta có thể đạt định, nhưng ngay khi đứng dậy, chúng ta lại bàn tán về người khác—lỗi lầm của họ, hành động của họ.

That is “being moved.” Humans have a bad habit of enjoying putting each other down. If there are more than seven billion humans on the planet, there are more than seven billion critics. The Sixth Patriarch was clear about not judging others: “The deluded person may be motionless in body, but he opens his mouth and speaks of the right and wrong, the strength and weakness, the good and bad of others. This is to go against the Way.”

Our original mind is not involved in judging others. We have to do zazen not just of the body but also of the mind.

You start with a very firm, committed determination to realize enlightenment no matter what, and in thirty minutes—maybe less than thirty minutes—your legs are already killing you. Your back feels like it’s going to break, and your commitment is gone. You try to keep your mind quiet, but nothing works. You can sit for a little while, but the moment you go back to your daily life, no trace of that quiet mind remains. When the Sixth Patriarch asks, “What is seated meditation?” he is not teaching us to do “correct” zazen but to do zazen that leads us to where we can see our true nature directly and become Buddha.

Đó là “tâm bị động.” Con người có thói quen xấu khi thích thú hạ bệ lẫn nhau. Nếu có hơn 7 tỷ người trên trái đất, sẽ có hơn 7 tỷ lời chỉ trích. Lục Tổ nói rõ về việc không phê phán người khác: “[Này Thiện tri thức,] người mê thân tuy bất động, mở miệng liền nói việc phải quấy, hay dở, tốt xấu của người là cùng đạo đã trái nhau.”

Bản tâm chúng ta không liên quan đến việc đánh giá những người khác. Chúng ta phải tọa thiền không chỉ đối với thân mà còn đối với tâm.

Bắt đầu với một quyết tâm rất vững chắc, cam kết chứng ngộ bất kể ra sao, và trong ba mươi phút—có thể chưa đầy ba mươi phút—đôi chân đã giết bạn. Sống lưng cảm thấy như sẽ gãy nát, và lời cam kết của bạn biến mất. Bạn cố gắng giữ tâm yên tĩnh, nhưng vô hiệu. Bạn có thể ngồi một lúc, nhưng ngay khi quay trở lại cuộc sống hằng ngày, không còn dấu vết của tâm yên tĩnh. Khi Lục Tổ hỏi, “[Này Thiện tri thức,] sao gọi là Thiền định?” Tổ không dạy chúng ta tọa thiền “đúng” nhưng dạy chúng ta tọa thiền dẫn đến trực nhận chân tánh nơi mình và thành Phật.

This teaching is that of realizing our true nature directly—the true mind with which we are endowed from birth, prior to all of the ideas and knowledge we have gathered. These are what obstruct us. This true nature, uninterrupted, is kenshō. Without producing or inventing anything, we align our body and our breath. There is nothing we have to make happen to realize that true nature. But it is not something we can know by following our ego and doing whatever we feel like, whenever we want to. Because we have invented an ego and are living in a way of ego, we have to let go of the ego.

This has all been said before, but different people will be able to hear it when it is said in a different way. There are good thoughts because there are bad thoughts. As long as something is good, there is also something that is bad. If we say, “This person is so intelligent,” this implies that other people are not. To say some are “healthy” means that we discriminate against others as “unhealthy.” When someone is sick, we want to help, but most of the time that helping is not what is needed or wanted. We think of people as both young and old, but elderly people especially do not like to be compartmentalized in that way.

To realize true nature directly, we must let go of our discriminative sense of things.

Giáo pháp này là trực nhận chân tánh nơi mình—chân tâm mà chúng ta vốn sẵn có từ khi sinh ra, đã có trước khi tất cả ý tưởng và kiến thức thu thập. Cả hai là vật chướng ngại chúng ta. Chân tánh này, không gián đoạn, là kiến tánh. Không sinh khởi hoặc phát kiến bất cứ điều gì, chúng ta điều chỉnh chính trực thân và hơi thở. Không cần phải tạo tác để nhận ra chân tánh. Nhưng chân tánh không phải điều gì chúng ta có thể biết bằng cách chạy theo bản ngã và làm việc mình ưa, khi muốn làm. Vì đã chế ra bản ngã và đang sống tùy thuộc bản ngã, chúng ta phải buông bỏ bản ngã.

Điều này đã đề cập trước đây, nhưng với người khác khi nói một cách khác họ sẽ nghe ra. Có niệm tưởng tốt vì có niệm tưởng xấu. Bao lâu có tốt, cũng sẽ có xấu. Nếu nói “Người này rất thông minh,” ngụ ý người khác thì không. Nói có người “mạnh khỏe” có nghĩa chúng ta phân biệt những người khác “không mạnh khỏe”. Khi có người lâm bệnh, chúng ta muốn giúp đỡ, nhưng phần lớn thời gian giúp đỡ không phải cần hoặc muốn. Chúng ta nghĩ đến những người trẻ và già, nhưng người già lại không thích chia cách như thế.

Để trực nhận chân tánh, chúng ta phải buông bỏ ý thức phân biệt sự vật.

Otherwise, even though we say we don't see people in terms of differences, we do. We have to see each person's true human character, rather than filtering our perceptions through the relative terms of male, female, sick, healthy, old, young, rich, poor. And before we can see another's clear nature, we first have to see our own. In this teaching, there is no impediment and no hindrance. Externally, for the mind to refrain from activating thoughts with regard to all the good and bad realms is called "seated." Internally, to see the motionlessness of the self-nature is called "meditation."

While this definition uses a division into inside and outside, in fact there is no such division. We have to let go of all such judgments.

When we begin to sit, we see and hear with our physical body, but as we continue, awareness of the body disappears. As long as there is still someone listening and seeing, that is not yet true samādhi. Until we become that place of no division between inside and outside, it is not true zazen. While we have heaviness of thought and heaviness of body, we are still burdened.

When Rinzai spoke about the person of no rank, he said, "See it now, see it now!" Everyone present trembled at his sharp intensity.

Nếu không, mặc dù miệng nói chúng ta không nhìn người với tâm phân biệt, nhưng chúng ta có phân biệt. Chúng ta phải nhìn thấy nhân tính chân thật nơi mỗi người, thay vì tri giác thông qua màn lọc của ngôn ngữ tương đối như nam/nữ, bệnh hoạn/khỏe mạnh, già/trẻ, giàu/nghèo. Và trước khi có thể thấy chân tánh người khác, trước tiên chúng ta phải thấy chân tánh nơi mình. Trong pháp môn này không chướng không ngại. Ngoài đối với tất cả cảnh giới thiện ác, tâm niệm chẳng khởi gọi là tọa. Trong thấy tự tánh chẳng động gọi là thiền.

Trong khi định nghĩa này dùng sự phân chia bên trong và bên ngoài, thực tế không có phân chia như vậy. Chúng ta phải buông bỏ mọi phán đoán như vậy.

Khi bắt đầu ngồi, chúng ta thấy và nghe với thân, nhưng tiếp tục ngồi, tri giác về thân biến mất. Bao lâu còn người nghe và thấy, chưa phải chân thiền định. Trừ phi chúng ta đến chỗ không phân hai giữa trong và ngoài, sẽ không phải là chân tọa thiền. Khi còn niệm tưởng và cơ thể đè nặng, chúng ta vẫn còn gánh nặng.

Nói về vô vị chân nhân⁶, Lâm Tế bảo, "Hãy xem! Xem!" Hội chúng có mặt run rẩy vì cường độ sắc bén của ngài.

⁶ Trên cục thịt đồ có vô vị chân nhân, thường từ cửa mặt các ông ra vào (Lâm Tế Ngữ Lục).

One monk, tugged by his words, came forward and asked, “What is that true person?”

Rinzai grabbed his lapels and shook him, saying, “Speak, speak!”

This monk had asked from intellectual understanding only.

Rinzai kicked him hard and said, “Here you have the clear nature and you use it like a dried shit stick!” If you do zazen thinking about how you are nothing at all, you will get very confused, and Rinzai’s words will seem to be deceiving you. Zazen is not for practicing something but to manifest that true person of no rank completely and seamlessly.

The Buddha teaches us to make diligent efforts to bring peace to all beings. We are told to let go of the ego entity: the being, the personality, and the separated individuality. But few make the effort to do so. People say, “I’m not holding on to anything,” yet they are glad when they are praised and unhappy when they are criticized. If you are moved by the opinions of others, you will not have one minute of peace. As the Japanese saying goes, for ten people, there are ten colors—and these colors change.

Có vị Tăng ra hỏi: - Thế nào là vô vị chân nhân?

Sư bước xuống tòa, nắm đứng bảo: - Nói! Nói!

Vị tăng chỉ đặt câu hỏi trên tri thức.

Sư liền buông ra, nói: - Đây [vô vị chân nhân là cái gì,] là thể tánh sáng suốt, [ông chỉ biết dùng như] que cứt khô⁷! Nếu tọa thiền suy nghĩ rằng không một vật, bạn sẽ mê lầm, và lời nói của Lâm Tế dường như đối gạt. Tọa thiền không phải thực tập một việc gì nhưng để hiện hành vô vị chân nhân hoàn toàn và liên tục.

Phật dạy chúng ta nỗ lực tinh tấn mang lại an bình cho tất cả chúng sinh. Chúng ta được dạy buông bỏ thực thể bản ngã: sinh mạng, nhân tính, và cá tính riêng biệt. Nhưng ít người nỗ lực làm được như vậy. Mọi người nói “Tôi không dính mắc,” nhưng họ vui mừng khi được khen và không vui khi bị chê. Nếu ý kiến người khác làm động tâm, bạn sẽ không được an bình dù chỉ một phút. Như người Nhật nói, có mười người, có mười màu sắc—và màu sắc thì thay đổi.

7 Thời đó ở Trung Hoa chưa có giấy vệ sinh nên dùng cây que.

People criticize and judge you if you talk too much; then they criticize and judge you if you don't talk enough, or if you don't talk at all. No matter what you do, you will be criticized for something. If you are pulled around by what is said, you cannot live in this world. Everybody has a different way of looking at things, a different way of responding. And in the future your own opinions will be different from those you hold today.

Someone who looks terrible from the outside may be an excellent person on the inside. Or someone may look very fine from a distance but in close proximity be difficult to be around. No one is exactly who we think they are. As the Buddha said, we must see beyond appearances to the place within each person where nothing is missing and everything is perfect. Instead of judging others, we should look at our own way of living and see that it is not for our own small-minded purpose. In this world, what can we do for each and every person? What can we do for all people? We all leave this out of the picture.

We become perturbed because we allow ourselves to be moved around by circumstances.

Mọi người phê bình bạn nói quá nhiều; sau đó họ lại chỉ trích nếu bạn nói không đầy đủ, hoặc nếu bạn làm thình. Bất kể làm việc gì, bạn đều bị chỉ trích vì việc làm. Nếu bị lời nói chi phối, bạn không thể sống trong thế gian này. Ai cũng có cách nhìn sự vật khác nhau, ứng xử khác nhau. Và trong tương lai ý kiến riêng của bạn sẽ khác với ý kiến bạn bảo thủ hôm nay.

Một người bên ngoài trông khủng khiếp có thể nội tâm tuyệt vời. Hoặc có người ở xa trông tốt đẹp nhưng lại gần quá là khó chịu. Không ai thật đúng như người mình nghĩ. Như Phật nói, chúng ta phải thấy siêu vượt hình tướng chí đến chỗ không một vật thiếu vắng và tất cả đều toàn hảo nơi mỗi người. Thay vì phê phán người khác, chúng ta nên nhìn vào thái độ sống của mình và nhận thấy không phải vì mục đích nhỏ hẹp tư riêng. Thế gian này, chúng ta có thể làm gì cho từng người một? Cho tất cả mọi người? Chúng ta phải tùy thuận hoàn cảnh.

Chúng ta rối loạn vì để hoàn cảnh làm mình động niệm.

Within, we are all the same as the Buddha, but the Buddha and the patriarchs made a deep, determined commitment to be able to realize this place. A person who is able to keep his mind unperturbed irrespective of circumstances attains samādhi. Hakuin called this “to break through the bottom” and said it requires straightforward, unwavering bravery. It is not about imagining that doing zazen will make you cheerful and your life easy, or that zazen is hard because the people around you are distracting you. A spiritually bourgeois person talks about going into the mountains and leaving everything behind, but no matter where you go you still receive things other people have provided: water, food, supplies, support. If we don’t put our practice to use for all beings, we are like thieves. Daitō Kokushi wrote that we should do zazen as if we are sitting on the busiest street at the busiest time of day, with none of the passersby or traffic becoming any kind of distraction. This is true samādhi. If you are not sitting like that, you are not breaking through the bottom. Unless you are extreme and intense in your zazen, it is useless and you will not be able to save yourself, let alone anyone else.

Nội tâm tất cả chúng ta đều giống như Phật, nhưng đức Phật và chư Tổ đã phát nguyện thâm sâu, quyết tâm chứng ngộ chỗ [viên mãn] này. Một người có thể duy trì tâm bình thản không tán loạn vì ngoại cảnh sẽ đạt định. Bạch Ẩn gọi đây là “thấu phá tận đáy” và bảo cần quả cảm, kiên định. Đây không phải là tưởng tượng tọa thiền sẽ làm bạn hoan hỷ và cuộc sống sẽ dễ chịu, hoặc tọa thiền thật khó khăn vì những người xung quanh làm bạn tán tâm. Người có chút vốn liếng tâm linh thường nói vào núi quy ẩn, nhưng dù đi đến đâu, bạn vẫn nhận phẩm vật người khác cung cấp: nước uống, thức ăn, vật tư, bảo trợ. Nếu không đầy mạnh tu tập vì lợi lạc cho tất cả chúng sinh, chúng ta giống như trộm cắp. Đại Đăng Quốc Sư viết rằng chúng ta nên tọa thiền như thể đang ngồi giữa đường phố tấp nập nhất lúc đông đảo nhất trong ngày, [nhưng] người qua đường hoặc xe cộ giao thông không làm tán tâm. Đây mới là chân định. Nếu không ngồi trong hoàn cảnh như thế, bạn sẽ không thấu phá tận đáy. Trừ khi bạn tọa thiền cực đoan và mãnh liệt, nếu không sẽ vô ích và không thể tự cứu mình, đừng can dự vào [chuyện] người khác.

This world is moving quickly and terrifyingly, and we never know what is going to happen next. We have to be able to swallow all of it down and not be moved around by people praising us or criticizing us. People who win are resented; people who lose are resentful. So how should we escape to a world where there is no such thing as winning and losing? We have to work on our state of mind until we are not moved around by either. If you look around and get scattered, you have to once again gather it all together and breathe straight into your *tanden*, the energy center in your abdomen, every single breath exhaled completely, with no spaces or gaps between breaths, until you become full and taut inside, physically and psychologically. Then you could not sleep even if you tried. There is no Buddha statue with closed eyes, and the guardian statues at the temple gates always have great, wide-open eyes. Those Buddha guardians are not there to keep out evil people; they are there to encourage everyone coming into the temple to actualize this full and taut state of mind. The Sixth Patriarch is not teaching concepts, but an actuality. Those who are full and taut cannot speak in explanations, yet they clearly perceive the main point.

Thế giới này đang chuyển biến nhanh chóng và đáng sợ, và chúng ta không thể biết điều gì sẽ xảy ra tiếp theo. Chúng ta phải có khả năng nuốt trôi hết và không bị động tâm vì những người ca ngợi hoặc chỉ trích mình. Người thắng thì phẫn nộ; người thua thì bực tức. Vậy làm thế nào chúng ta giải thoát đến một thế giới không có thắng và thua? Chúng ta phải tu tập tâm mình cho đến khi không còn bị động tâm vì thắng hay thua. Nếu nhìn xung quanh và tán tâm, một lần nữa bạn phải tập trung tất cả lại và hít thở thẳng vào *đan điền*, trung tâm năng lượng giữa bụng, mỗi hơi thở đều thở hết ra, không có khoảng cách hoặc khe hở giữa những hơi thở, cho đến khi bên trong viên mãn, về vật lý lẫn tâm lý. Rồi thì, bạn không thể ngủ dù muốn ngủ. Không có tượng Phật nào nhắm mắt, và những tượng hộ pháp ngoài cổng chùa luôn mở mắt to. Thần bảo hộ Phật không phải ở đó canh giữ người xấu; các ngài sách tấn mọi người vào chùa để hiện thực trạng thái tâm viên mãn này. Lục Tổ không dạy khái niệm, nhưng chỉ ra thực tế. Những người hội được tâm viên mãn không thể nói để giải thích, nhưng thấu rõ điểm thiết yếu.

This cannot be learned from kōans and sūtras. We have to awaken to it through experience, or else it is not Zen. Anyone can do this—but they must throw themselves into it totally and completely. The Sixth Patriarch emphasizes this point: “Externally, to transcend characteristics is “meditation.” Internally, to be undisturbed is “concentration.”

We are all confused by the world situation today. But it doesn’t work to use zazen as an escape; rather, in each and every breath, dig in meticulously.

The Sixth Patriarch concludes by referring to the Buddha’s *Bodhisattva Precept Sūtra*, stressing that we all have this essence. It is up to each of us whether we will experience it or not. No matter his or her level of practice, everyone has a pure, clear mind. To live that is the value of being human. It is not about a concept of peace; it is about being clear in each and every mind moment! As you see, just see! As you hear, just hear! Do not add extra associations or connections; do not add thoughts about “I don’t want to lose something” or “I want what’s good for me.” If we don’t add any *me* or any *I*, we live completely in this one moment. This is our most important essence. This is zazen. This is becoming Buddha.

*

Việc này không thể học được từ công án và kinh điển. Chúng ta phải tỉnh ngộ qua chứng nghiệm, nếu không sẽ không phải là Thiền. Ai cũng có thể làm được—nhưng phải tự dẫn mình toàn diện và trọn vẹn. Lục Tổ nhấn mạnh điểm này: “Ngoài lìa tướng là thiền, trong chẳng loạn là định.”

Tất cả chúng ta đều mê làm trước tình hình thế giới ngày nay. Nhưng sẽ không hữu hiệu nếu sử dụng tọa thiền như một lối thoát; đúng hơn, trong mỗi một hơi thở, hãy đào sâu tỉ mỉ.

Lục Tổ kết luận bằng cách đề cập Kinh Bồ-tát Giới, nhấn mạnh rằng tất cả chúng ta đều có thể tánh. Chỗ này tùy mỗi người chúng ta liệu có chứng nghiệm được hay không. Bất kể mức độ tu tập tới đâu, mọi người đều có tâm thanh tịnh. Để sống được tâm thanh tịnh mới là giá trị của con người. Đây không phải là khái niệm về an bình; mà là thấu rõ từng tâm niệm! Khi thấy, chỉ biết thấy! Khi nghe, chỉ biết nghe! Không thêm thắt liên kết hoặc kết nối dư thừa; không thêm vào niệm tưởng như “Tôi không muốn mất vật gì đó” hoặc “Tôi muốn điều tốt cho tôi.” Nếu không thêm vào *cái tôi*, chúng ta sẽ sống trọn vẹn ngay hiện tiền. Đây là bản thể quan trọng nhất của chúng ta. Đây là tọa thiền. Là thành Phật.

*

MỤC LỤC



LỜI DẪN	7
1. TỰ TRUYỆN.....	29
2. BÁT-NHÃ.....	113
3. NGHI VẤN.....	201
4. THIỀN VÀ TRÍ TUỆ.....	263
5. TỌA THIỀN.....	299

應無所住而生其心

應無所住而生其心

ƯNG VÔ SỞ TRỤ NHI SANH KỶ TÂM

Nên không chỗ trụ mà sanh tâm tỉnh giác

本來無一物

本來無一物

BẢN LAI VÔ NHẤT VẬT

Xưa Nay Không Một Vật

